

GIỮA CƠN LỐC

Hào
Hiếu



HOÀI NIỆM
PUBLISHER

GIỮA CỜ LỐC

Tác giả: **Đào Hiếu**

Truyện dài

Ebook: **Cuibap**

Nguồn text: **daohieuvn.wordpress.com**

1.



Người đàn ông ngồi im trên chiếc ghế kê sát tường. Ông mặc áo tang trắng nhưng đầu không chít khăn. Mặt ông buồn và nghiêm nghị, đôi mắt nhìn sững phía trước nhưng không nhìn vào cái gì rõ rệt.

Đứng cạnh ông là một người dong dỏng cao, hai mắt đỏ hoe, đầu hơi cúi xuống một chút và hai bàn tay đen sạm đan vào nhau, đặt trước bụng. Phía bên trái anh người vợ đứng gần như lẩn vào trong bóng tối của góc nhà, khóc thút thít bên đứa con trai nhỏ đang giương mắt nhìn mọi người.

Phía bên kia quan tài, gần sát tường là một thiếu nữ và một thanh niên chừng mười bảy mười tám tuổi. Họ đều mặc tang phục.

Trước mặt mọi người, trên bàn thờ là tấm ảnh của một người đàn bà quê mùa và khắc khổ. Hai cây bạch lạp cháy đã quá nửa chiều ánh sáng lung linh, mờ nhạt trên khung kính nhỏ lồng ngoài bức hình người chết.

Gần mười một giờ trưa, một chiếc xích-lô đạp dừng lại trước nhà. Một người thanh niên chừng hai mươi lăm tuổi hấp tấp bước xuống xe và chạy thẳng vào. Anh rẽ đám trẻ con bu trước cửa và vào được phía trong. Cô gái kêu lên:

- Anh Hữu!

Nhưng Hữu không nghe tiếng kêu ấy, anh nhìn sững chiếc quan tài. Chiếc quan tài nhỏ, mong manh và im lặng. Hữu có cảm tưởng như mẹ anh không nằm trong ấy, đó chỉ là một cái hòm rỗng, xa lạ một cách kỳ dị đối với anh. Hữu im lặng ngồi xuống. Anh đặt tay trên nắp áo quan, ngược nhìn tấm ảnh mẹ trên bàn thờ rồi bật khóc.

Người cha nói:

- Đáng lẽ chôn hôm qua nhưng cha hoãn lại chờ con. Cũng may con về được.

Hữu hỏi:

- Mẹ mất mấy hôm rồi?

- Ba bữa, chết khỏe lắm, không đau đớn gì.

Hữu im lặng. Người cha tiếp:

- Hôm nay ngày tốt, cha định lo chôn cất cho xong. Mẹ con như thế cũng khỏe thân, con chớ nên buồn.

Hữu quay nhìn cha, ông vẫn nhìn đăm đăm vào quãng trống trước mặt, anh muốn nói một lời nào đó, có lẽ là một lời phản đối nhưng phản đối điều gì? Anh do dự, không biết mở lời sao, không biết phản ứng thế nào, nhưng có điều anh biết chắc là cái chết của mẹ anh không đơn giản như cha nói.

Người cha đưa mắt nhìn đứa con trai lớn, hỏi:

- Duy, con đã lo xong chưa?

Duy ngừng lên, buông thõng hai tay và buồn bã quay sang ngó vợ, người vợ nắm lấy tay đứa con và lặng lẽ đi ra phía sau.

Lát sau, một chiếc xe lam đậu lại trước nhà. Bọn trẻ con lặng lẽ đi nơi khác.

Mọi người có mặt đông đủ bên áo quan. Người cha khấn vái một lát trước vong linh người bạn đời rồi ra hiệu cho hai đứa con trai lớn khiêng áo quan, Duy đứng một bên, Hữu đứng một bên. Anh cúi xuống luôn hai tay dưới đáy hòm. Chiếc áo quan thô sơ, nhẹ, mặt gỗ sần sùi. Hữu cảm thấy như mình ôm tấm thân gầy gò của mẹ trong tay. Duy tránh không nhìn em, đôi mắt anh vẫn còn đỏ hoe và trũng sâu xuống khiến gò má anh như nhô cao thêm.

- Mình có thể chia sẻ gì với đứa em này không? Anh tự hỏi và ngược lên nhìn đứa em nhưng cũng chỉ thấy một đôi mắt đỏ hoe, buồn thảm. Anh không nhìn thấy gì thêm trong đôi mắt ấy. Cái nhìn của người em không hẳn xa lạ, không hẳn giận hờn nhưng có chút gì tê nhạt và chỉ cần một chút ấy thôi cũng khiến anh e sợ và vội co rút vào nỗi cô đơn cố hữu của mình.

Chiếc xe chở quan tài ra đến vùng đồng ruộng cạnh chân núi. Cơn gió mát làm lòng Hữu dịu lại. Anh ngồi tựa lưng vào thành xe. Cây bạch lạp cắm ở đầu quan tài đã bị gió thổi tắt, chỉ còn lại một cây ở đuôi, vẫn cháy chập chờn.

Chiếc quan tài được hạ xuống huyết và lũ con rải những nắm đất đầu tiên xuống mồ người mẹ. Nắm đất khô, vàng cháy, có lẫn cát sạn, những hạt cát đen nâu chảy qua kẽ ngón tay chậm chạp, vô tình.

Vĩnh viễn mẹ không còn trên dương gian. Đống đất cứ cao lên dần, thô thiển, nghèo nàn và xấu xí.

Mọi người tản mát đi hết chỉ còn lại người cha và mấy đứa con. Người cha nói:

- Các con lạy mẹ một lần nữa rồi về.

Mọi người vâng lời làm lễ. Không ai nói với nhau một lời nào. Hữu ngồi bất động nơi một mô đất cao gần đó nhìn mọi người ra đi.

- Chia rẽ! Hữu lắm bầm, chia rẽ tất cả. Chia rẽ không cách gì cứu vãn nổi. Nhưng tại sao? Hữu biết rõ hơn ai hết tại sao. Tại vì... tại vì... một ngàn thứ tại vì, một ngàn thứ nguyên nhân, từ năm này dồn sang năm khác, từ đời nọ nối tiếp đời kia. Những nguyên nhân ấy chồng chất nhau, xoắn lấy nhau rồi mù.

Hữu ngẩng lên. Tú, cô em gái của anh đang đi một mình trên gò cao đầy mộ bia. Chiếc quần xì-gà màu tím sẫm nổi bật trên màu áo tang trắng. Nó đang nghĩ gì? Mười sáu năm qua, một đứa bé mặt mũi tèm nhem đã trở thành như thế. Và thằng Cang, em út cũng chỉ biết chưng diện, chơi bời. Hữu nghĩ đến Nghi, đứa em trai kề mình bây giờ có lẽ đang trên đường trở về từ đơn vị của nó. Anh bỗng muốn gặp lại Nghi vô cùng. Đã quá lâu rồi anh không gặp mặt. Cuộc chiến tranh đã đem nó đi thật xa cũng như đã đem người anh cả của Hữu biên biệt mười mấy năm trời.

Tú trở lại bên Hữu, cô hỏi:

- Anh không về?

- Không.

- Chút nữa anh về ăn cơm với em?

- Không.

Tú cao giọng, hỏi:

- Tại sao anh lại giận tôi? Chính anh Ba và con vợ anh đã bỏ mẹ chết. Họ không nuôi mẹ nhưng họ vẫn không cho tôi nuôi. Rồi cuộc mẹ ở một mình và chết một mình.

Hữu chậm rãi nói:

- Tôi hiểu lắm rồi. Xin cô đừng nói gì thêm nữa.

o

Gần sáng Hữu thức dậy thì trăng sắp lặn nhưng vẫn còn lấp lánh trên lá cây ngoài cửa sổ. Anh thấy tỉnh táo và ngồi dậy nhìn ra ngoài trời, lắng nghe từng tiếng động nhỏ, kín đáo của đêm trăng. Đã lâu lắm anh mới lại có dịp sống một mình với đêm, với thiên nhiên huyền diệu và bóng trăng thơm mùi hoa lài...

Thời gian đi qua thật quá nhanh. Mười mấy năm mà như chỉ mới đây thôi. Một hôm nào đó mọi người bảo nhau là đã *đình chiến*. Người ta biết đình chiến qua những lời đồn đại và người ta tin lời đồn đại ấy qua sự vắng mặt của những chiếc máy bay mang cờ Pháp. Người ta thở ra, nhẹ nhõm và reo mừng.

Những ngày sau đó đã thấy những bác nông dân vác tre về dựng lại cái lều, lũ trẻ con, những cô gái đi lượm những hòn gạch bể, những tảng xi-măng bỏ vào một cái thúng lớn rồi xúm nhau khiêng lại cho người cha xếp lên làm tạm một bức tường chắn gió.

Dân làng lác đác trở về. Buổi chiều, trên cái sân gạch vuông được dọn sạch sẽ không còn chút nắng, lũ trẻ đã xúm nhau đẩy cái nong tre ra để giữa đó và người mẹ đặt chiếc nồi đất đầy cơm trộn ngô khoai và mấy cái chén, một đĩa cá rô kho, chén nước nắm ớt và đĩa rau luộc.

Người ta đã nghe vang lên tiếng cười của trẻ thơ. Buổi tối có tiếng đàn măng-đô-lin đánh thật nhanh theo giọng hát cổ gắng giữa tiếng người nói cười, bàn tán.

Người ta vẫn tiếp tục bàn tán với nhau lúc trăng mọc. Bếp lửa được nhóm lên, nổ lách tách. Than hồng đỏ tươi ở một góc sân. Lác đác có tiếng giã gạo, tiếng cối xay kê kít kít.

Làng xóm đã cửa dậy, đã sống lại.

Rồi người anh cả ở mặt trận trở về. Cuộc sum họp giản dị và cảm động bên bếp lửa, bên nồi khoai, những câu chuyện kể lể, lời giải thích hiệp định Giơ-neo, những hẹn ước và những giọt nước mắt ngày chia ly.

Hữu còn nhớ rõ cái màu xám bình dị thân yêu của chiếc áo trấn thủ mà người anh cả đã cởi ra để lại cho mẹ, nụ cười buồn của anh và những lời dặn dò gởi gắm lúc anh xuống tàu...

Hữu không hề có một tuổi thơ hoa mộng như bao nhiêu người khác, anh không hề có ý niệm gì về “tuổi ngọc”, “tuổi hồng” hay “tuổi thích ô mai” bởi vì tuổi thơ của anh bị tàn sát hàng ngày và phải phấn đấu không ngừng để sống. Nhưng Hữu đã không bao giờ tiếc rẻ quãng đời ấy. Trời ơi! Anh yêu quý cái quá khứ nghèo nàn và gian khổ ấy biết là dường nào! Có “tuổi ngọc” “tuổi hồng” hay “tuổi ô mai” nào bằng cái “tuổi-đất-đá-và-tro-than” ấy chẳng?!

Câu hỏi ấy hiện ra lửng lơ.

Mặt trăng chưa lặn nhưng trời đã sáng. Những lá khoai trong vườn xanh thẫm màu, lay động nhẹ trong cơn gió sớm.

2.



Cang đứng tựa cửa sổ. Chiếc quần tây thời trang rộng thùng thình không giấu nổi hai bắp đùi vạm vỡ săn chắc của một cậu trai ở tuổi đang lớn. Hữu hoàn toàn không thấy trên cái thân thể ấy còn lại chút dấu tích gì của cái thằng Cang ốm nhom ngày trước thường mặc quần xà loống, cả ngày lang thang quanh các trại lính Mỹ để xin đồ hộp.

Tú đưa một nhận xét:

- Nó giống cha. Vài năm nữa chắc cao tới thước tám.

Hữu hỏi đứa em út:

- Bây giờ cao tới thước mấy rồi?

- Thước bảy. Cang trả lời và ngồi xuống đi-văng.

Bên ngưỡng cửa, một viên trung sĩ quân đội Sài Gòn vẫn đứng yên lặng, đầu hơi cúi xuống.

Hữu hỏi:

- Em không được khỏe?

Nghi gượng cười:

- Tôi cứ bị mất ngủ luôn.

- Vẫn ở Bồng Sơn?

- Dạ, vẫn ở đó. Còn anh thì chừng nào đi Sài Gòn?

- Có lẽ vài hôm nữa.

Nghi kiểm một cái ghế và ngồi xuống. Bộ quân phục đã phai màu và nhàu nát. Nghi không có vẻ gì là một quân nhân. Bộ quân phục thật không thích hợp chút nào với cái dáng mảnh mai, với nước da trắng xanh gần như tái mét của anh.

Người cha trở vào trước bàn thờ. Lũ con đứng quanh ông, ông hỏi thăm từng người và hỏi thằng Cang cột chiếc khăn trên cổ làm gì. Nó bảo cột cho đẹp chơi.

Duy và người vợ cũng vào thăm Nghi nhưng khi chị Duy vừa bước chân vào phòng thì đã bị cặp mắt Tú nhìn chòng chọc. Tú nói nhỏ với Cang nhưng cốt để cho người chị dâu nghe.

- Nó lấy sợi dây chuyền của tao đó.

Cang cả cười. Người chị dâu cau mặt lại. Người cha nghiêm giọng nói:

- Chúng bay đừng cứ khích bác nhau nữa, có được không?

Tú nói:

- Thừa cha được. Nhưng cha bảo nó trả sợi dây chuyền năm chỉ cho con mới được.

Người chị dâu sấn lại:

- Ai cướp vàng của cô? Cô nói một tiếng nữa coi! Trước mặt cha, tôi là chị, tôi phải dạy cô mới được.

Duy sấn ra, án ngữ giữa vợ và cô em gái trong khi người cha thở dài. Ông nói:

- Tao bảo tụi bay không nghe thì tao đi.

Nói xong ông bước ra cửa. Hữu theo cha ra ngoài. Duy cũng đẩy vợ đi ra khỏi phòng. Còn lại ba anh em ngồi trên ba góc đi-văng. Im lặng. Nghi bỗng hỏi đột ngột:

- Tú, tao nghe nói mày làm sở Mỹ?

- Dạ.

- Làm việc gì?

- Anh đừng lo. Tôi chẳng làm gì xấu đâu.

- Vậy mà tao nghe nói mày tiêu tiền như nước rồi cấp tiền bạc cho thằng Cang ăn chơi, hút sách đàn điếm. Nó mà hư thì mày phải coi chừng.

Cang cãi lại:

- Em đâu có hút.

- Vậy mày đi theo bọn hút làm gì?

- Em đi học sửa ra-dô chớ đâu có theo bọn hút.

- Thì chính tụi bạn mày mét tao.

Cang làm thinh. Tú hỏi:

- Mày học sửa ra-dô bao lâu rồi?

- Ba tháng.
- Còn bao lâu nữa khóa?
- Ba tháng nữa.

- Thế bây giờ đã sửa được chưa?

Cang nhăn mặt, quắc mắt ngó chị nó:

- Hỏi vô duyên! Học mới ba tháng mà sửa gì. Bà im đi cho rồi, bà.

Nghi nói:

- Mà phải coi chừng, khôn hồn thì tránh xa tụi hút xách. Nếu không nghe lời tao thì mày chết mặc kệ mày, sau này đừng kêu ca.

Thằng Cang đứng lên, lảng lảng đi lại phía cửa.

- Mày đi đâu đó?
- Không đi đâu hết.
- Mày trả lời tao cái giọng đó hả?

Cang cũng to tiếng đáp lại:

- Chớ tui làm gì mà anh hạch sách tui quá vậy? Anh cũng chẳng cho tui được đồng nào. Hồi nhỏ tui đói rách lang thang đầu đường xó chợ, tui sống thèm khát đủ thứ mà có biết xin xỏ ai. Bây giờ chị Tú nuôi tui chớ mắc mớ gì anh. Tui có xin xỏ gì anh đâu mà anh khó chịu?

Nghi dìm cơn giận xuống và nói gỡ gạc:

- Mày ngon! Tao biết mày ngon rồi. Mặc kệ mày tao không cần biết tới nữa.

Thằng Cang đứng lên, rút cái lược ở túi sau ra, ngó lui ngó tới tìm cái gương nhưng không thấy, cuối cùng nó đành dùng tay vuốt hai bên mai và sau gáy rồi vừa bước ra cửa vừa nói:

- Tui đi chơi. Tối tui không về đâu.

Nói xong nó biến sau cánh cửa.

Nghi nói:

- Tao không tin nó học sửa ra-dô. Coi tướng nó là tướng ăn chơi chớ đâu phải là tướng làm ăn. Ít bữa nó đòi cưới vợ cho mà coi.

- Thà nó cưới vợ còn hơn theo cái tụi hút xách.
- Mày cúp tiền coi nó lấy gì mà hút.
- Cúp thì nó bám vô tụi gái điếm.

Nghi ngã mình xuống chiếc ghế dài. Anh nói như nói một mình:
- Chẳng lẽ không còn cách nào ngăn cản nó được hay sao?

3.



Ăn xong Duy uống một viên thuốc bổ màu đỏ khi dùng trà, lấy một cây tăm xia răng, rút một tí bông gòn lau cây tăm rồi ngậm trong miệng và lặng lẽ lên gác một mình.

Căn gác thấp và tối om. Duy mở cánh cửa sổ gần mái ngói. Trên khung trời xám đen phía ngoài đã có mấy đóm sao nhỏ sáng yếu ớt trên đầu các ngọn cây tre cây gòn ngoài vườn.

Bốn mươi năm dài qua đi lúc nào không hay. Bốn mươi năm trong đời thì đã có gần ba mươi năm cần cù làm việc. Xây được một cái nhà, sắm được một cái xe, sinh được một bầy con. Đó là sự nghiệp của một đời người hay sao?

Những vì sao bên ngoài đã hiện rõ hơn, lấp lánh khắp nơi. Lá cây đen sậm, lay động mơ hồ.

Đã gần mười năm rồi kể từ khi anh dời đến Qui Nhơn và sống cuộc đời đều đặn như một chiếc đồng hồ. Mọi người đều cho anh là một kẻ an phận, thực ra anh cũng đã trải qua một tuổi trẻ hào hùng và sống động.

Năm Duy mười sáu tuổi cũng là năm mà cuộc kháng chiến chống Pháp bước vào giai đoạn khốc liệt nhất. Người anh cả đã đi bộ đội, còn Duy, anh gia nhập vào đội xung kích của làng. Làng anh ở cách thị trấn An Khê chừng hơn ba mươi cây số. Hồi ấy An Khê còn là vùng bị chiếm. Giặc Pháp phát xuất từ An Khê thường xuyên hành quân càn quét làng mạc, các quận xã ở dưới chân đèo hay có khi xa hơn nữa. Hàng ngày chúng còn cho máy bay ném bom hay nã mìn-chê vào các làng đông dân, giết hại đồng bào, tàn phá nhiều thôn xóm.

Mỗi lần tin tình báo của ta cho biết là “Tây xuống” thì lập tức đồng bào, già, trẻ, lớn bé đều gồng gánh bồng bế nhau vào tận trong rừng trong núi đá trong hang sâu mà trốn. Trong lúc ấy thì bộ đội và dân quân du kích

bố trí sẵn sàng. Những trận đụng độ đã diễn ra quyết liệt. Duy là một chiến sĩ trong toán xung kích.

Ngày kia cả làng lại được tin “Tây xuống”. Tổ du lịch triển khai đội hình nhưng hôm đó Duy bị sốt nặng, nên phải nằm nhà. Anh thiếp đi trong cơn mê và khi tỉnh dậy thì thấy Tây đen, Tây trắng đứng lối nhỏ.

Duy bị bọn Tây bắt trong hai năm. Một ngày kia bọn chúng đem anh ra khỏi trại giam, tống lên một chiếc xe dodge có hai tên lính da đen cầm súng ngồi kèm. Chúng chở anh xuống đèo An Khê và dừng lại ở một khúc quanh cây cối rậm rạp. Hai tên lính lê dương xuống xe trước. Một tên nói:

- Lôi nó xuống!

Duy được mở còng và dẫn đến đứng giữa thảm cỏ xanh. Tên lính da đen bảo Duy đứng xoay lưng lại phía chúng. Trước mặt Duy là một cái vực.

Duy nghe tiếng lên đạn. Ngay trong giây phút ấy anh muốn nhảy xuống vực. Nhưng loạt súng đã vang lên chát chúa. Loạt thứ hai lại vang lên và Duy nghe rất rõ. Anh ngạc nhiên quay lại thì hai tên lính da đen phá lên cười. Một tên nói:

- Chạy đi! Chạy đi, thằng bé da vàng!

Duy ngơ ngác hỏi:

- Tại sao các anh tha tôi?

- Vì tụi tao là dân châu Phi, cũng dân da màu như mày. Về đi! Nhanh lên! Bên kia ngọn đồi là Việt Minh.

Hai người lính da đen quay lưng tiến về chiếc xe dodge. Duy cũng hồi hả bước lẫn vào đám cây rừng rậm rạp.

Thế là Duy trở về vị trí chiến đấu nơi làng cũ cho tới khi có lệnh đình chiến.

Năm ấy Hữu lên bảy tuổi, Nghi sáu tuổi, Tú lên ba và Cang vừa mới chào đời. Đây là năm đánh dấu những biến cố quan trọng trong gia đình Duy! Người anh cả tập kết ra Bắc. Duy ở lại bị chính quyền Diệm bắt giam, tra khảo suốt mấy năm, đến khi được thả ra thì anh chỉ còn là một cái xác ốm nhom, suy yếu và bệnh tật.

Ít lâu sau, cha Duy có vợ bé. Biến cố ấy khởi đầu cho những thảm kịch của gia đình anh sau này.

Cha Duy vốn là một người tài hoa. Hồi Pháp thuộc ông cai quản cả một gia đình giàu có, ông xây riêng một cái lầu đúc, sáng vác lưới đi rập cu đất với lũ con, buổi chiều trở về giao con thặt cho vợ làm chả ram. Ông kéo bạn bè lên lầu uống rượu... Mọi người nhậu nhẹt, hát bội đánh chầu, đàn nhị đàn tranh đủ thứ.

Trong thời kháng chiến cha thu mình lại như con công rụt cổ, xếp cánh xếp đuôi cho hợp với thời thế. Vả lại giặc già rầm rầm, chết chóc tang thương khắp nơi, cơm gạo thiếu thốn, có ai nghĩ tới chuyện đàn địch, hát bội hát bè, cha cũng đi làm rẫy làm ruộng, cha cũng tăng gia sản xuất. Bây giờ đình chiến rồi, cha hết làm ruộng, cha xòe cánh xòe đuôi ra thành con công rực rỡ, hào hoa, con công biết đàn địch, biết đa tình...

Duy thì bị mật vụ Diệm theo dõi, quanh năm lẫn quẩn xá nhà không làm gì được. Anh nản, quyết định lấy vợ.

Khi cha có vợ bé, có nghĩa là ông đã lập riêng một phe. Và khi Duy lấy vợ, anh cũng mặc nhiên lập riêng một phe khác.

Mẹ và những đứa con còn lại “tử thủ” cái gia đình nghèo xác xơ.

Mười sáu năm trôi qua, Hữu đã lớn và đã vào đại học. Còn ta, ta đã già rồi, đã hết thời rồi, cũng như Nghi nó thi rớt, trốn tránh mấy năm rồi bị bắt lính, lần hồi mò lên chức trung sĩ. Nó trở thành kẻ lăm lì, câm điếc và bất thường. Cang thì bị bỏ hoang giữa cuộc đời ở tuổi mười sáu, sống nhờ vào Tú, đua đòi, và ương ngạnh.

Duy mất hết uy tín. Anh bó tay trước mọi người. Anh trở thành cái bóng mờ trước lũ em, anh càng ngày càng chán nản buông xuôi phó mặc và tuyệt vọng. Mình già rồi. Cô lập và cô độc.

Duy lẩm bẫm và trở mình trong đêm. Chiếc đồng hồ tay anh để dưới gối kêu tích tắc tích tắc đều đặn. Duy lấy ra xem thì đã gần ba giờ sáng.

Anh nhìn ra khung cửa nhỏ. Những vì sao khuya vẫn còn lấp lánh trên cao. Khu vườn phía dưới thấp tối đen và vang dậy tiếng côn trùng.

4.



Hữu đánh răng vội vàng. Người bạn ở chung đã thức dậy và đang ngồi ở bàn học. Ngọn đèn chụp được bật lên, cái gương trước mặt, lọ keo xịt tóc và hộp phấn (loại dành riêng cho các cô) xếp một bên.

Anh ta soi gương, dùng tay dè dè, tém tém, vuốt vuốt mái tóc rồi xịt keo chải lại một lần nữa.

Khi Hữu mặc quần áo xong thì anh bạn đã có một mái tóc thật bóng và đang dùng phấn thoa lên mặt để che dấu cái nước da tái mét cổ hữu của mình trước khi đi học bằng chiếc Yamaha đàn ông màu đỏ tía.

Hữu bước ra đường, mua một trái cóc chín to như nắm tay. Anh vừa đi vừa ăn dưới bóng mát của hai hàng cây bên đường, ăn chưa hết trái cóc đã đến trường Luật.

Giảng đường không còn chỗ, anh phải đứng ngoài hành lang, cạnh một cô gái đeo kính trắng và một đám sinh viên khác vừa ghi chép vừa gặm bánh mì. Hữu cũng định lấy giấy ra ghi bài nhưng rồi anh hỏi cô gái:

- Đã có bán bài giảng chưa?

Cô gái đang ghi chép lia lịa nên chỉ gật gật cái đầu. Hữu lách mình một cái đã biến mất khỏi đám đông, chạy xuống cầu thang.

Mua được bài giảng xong anh chạy ra đường nhưng vẫn lỡ một chuyến xe lam. Mười phút sau, một chuyến khác vừa dừng lại thì người trên lề đường đã túa ra từng chùm từng chùm bu lấy chiếc xe nhỏ bé, Hữu bị rớt lại lần nữa. Lần thứ ba anh quyết định không nhượng bộ, không lịch sự với phái nữ nữa.

Chiếc xe lam vừa đậu lại là Hữu bám lấy ngay. Hàng chục bàn tay đàn bà, đàn ông, người già, quân nhân, học sinh đều bám chặt lấy thành xe một lúc. Đàn ông có lợi thế hơn nhờ mang giày và ăn mặc gọn gàng. Đàn bà đi guốc mặc áo dài, lên xe sao bằng đàn ông. Hữu choán ngay một chỗ. Giữ

vững vị trí. Chiếc xe đầy nhóc ngay. Nó rú ga, vọt tới như một kẻ thoát thân.

Hữu phải mất hai vòng xe lam và mấy trăm thước đi bộ mới đến được phòng mạch sang trọng của một ông bác sĩ mà theo lời rao thì ông ta đang cần một thơ ký.

Hơn tám giờ bác sĩ đến. Một vài người vào, rồi trở ra, đi vội vàng với một vẻ u buồn hay một nụ cười gượng trên môi. Đến phiên Hữu, bác sĩ hỏi:

- Anh biết đánh máy không?

- Biết.

Bác sĩ chỉ cái máy chữ:

- Anh thử một chút tôi xem.

Hữu ngồi lại bàn. Lóc cóc... Lóc cóc...

- Được rồi, ông bác sĩ hỏi tiếp: anh biết nói tiếng Pháp không?

- Biết. Tôi là sinh viên.

Ông bác sĩ già cười:

- Nhưng mà này, anh có xe gắn máy không?

o

Hữu lại cuốc bộ, lại nhảy lên xe lam đến một địa chỉ khác, tiếp tục cuộc hành trình thất nghiệp của mình. Anh có trong tay hai cái địa chỉ nữa. Một tư thục cần giáo sư và một số ngoại kiều cần người dạy tiếng Việt.

Hữu phải mất gần mười lăm phút đi vòng vòng trong hẻm mới tìm ra được trường trung học nọ. Trường làm anh ngạc nhiên. Trước hết là cái tên, Trường Việt-Mỹ. Một cái tên anh chưa nghe ai nhắc đến bao giờ thế mà phía dưới tấm bảng lại đề một câu “Sáng lập năm 1950” tính ra đến nay đã gần hai mươi năm. Điểm làm Hữu ngạc nhiên nữa là nơi đó không có vẻ gì là một cái trường mà chỉ là một cái biệt thự lớn, cũ kỹ, tường vôi đã loang lổ nhiều chỗ, cửa nẻo đã bị một ăn hư hao quá nửa và ngoại trừ những cái cửa lớn, còn tất cả những cửa sổ đều mất cánh. Trường có một cái sân hẹp trồng vài cây nhãn lồng còm cõi, mái lợp ngói vảy và ở một chái nhà rợp bóng chim én bay lượn kêu riu rít quanh hàng trăm cái tổ của chúng.

Trong văn phòng không có ai cả, Hữu ngồi đợi cạnh bàn giấy. Đó là một cái phòng lớn ăn thông với phía sau. Một lão già mù lòa lần mò đi vào

cái cửa sau của văn phòng để sang một cái phòng nhỏ nào đó kế bên, làm gì lục đục bên đó một lúc rồi lại đi ra phía sau cũng bằng cái cửa lúc này, một lát lại có một đứa nhỏ chừng bảy tám tuổi cũng đi qua đi lại bằng cái cửa ấy, thỉnh thoảng nó dừng lại, tò mò ngó Hữu rồi nheo mắt một cái và đi mất.

Hữu đến ngồi ở ghế đối diện để khỏi hướng mặt về phía cái cửa ấy nữa. Trước mặt anh một bản đồ thế giới lớn như cái đi-văng treo bên cạnh bảng thời khóa biểu bằng ván ép đóng đinh chi chít và trên những cái đinh ấy gắn đầy những mẫu bìa cứng tròn tròn bằng cái nút quần và đủ màu sắc.

Hữu quay lại khi nghe có tiếng giày. Một người đàn ông ốm nhom như que củi chìa tay ra trước mặt anh. Ông trạc năm mươi, tóc hơi quăn và ăn mặc còn chải chuốt lắm. Ông vào đề ngay:

- Anh xin dạy môn gì?
- Dạ, Anh văn.
- Anh đã dạy ở đâu chưa?
- Dạ có chứ, tôi dạy Anh văn nhiều năm nay.
- Mỗi tuần anh rảnh mấy buổi?
- Dạ chiều thứ hai, sáng thứ tư và chiều thứ sáu.

Ông hiệu trưởng cúi mặt xuống có vẻ nghĩ ngợi một chút rồi ngẩng lên quyết định đột ngột:

- Thôi được, như thế này, trường chúng tôi ít học sinh nên chúng tôi không thể trả lương cao được vậy nếu anh chấp thuận mỗi giờ đệ nhất cấp hai trăm và đệ nhị cấp ba trăm thì mời anh ngày... à... hôm nay hai mươi, mời anh ngày hai mươi lăm đến đây chúng ta họp chút xíu và đầu tháng tới khai giảng.

5.



Ông hiệu trưởng nhìn vào bản thời khóa biểu, nói:

- Sáng nay thầy có hai giờ lớp Bảy hả? Mời thầy lên lầu, phòng cuối cùng, hành lang phía bên trái.

Hữu bước vào lớp. Lũ học trò nhỏ đứng dậy. Một hai, ba... mười lăm... mười sáu, mười bảy. Mười bảy đứa con trai và một đứa con gái nhỏ mặc áo đầm trắng.

Hữu thần thờ ra hiệu cho học trò ngồi xuống. Anh hỏi:

- Năm ngoái lớp này được bao nhiêu em?

- Thưa thầy, bốn mươi mấy người.

- Sao năm nay còn có bao nhiêu đây?

- Tụi nó đi trường khác hết rồi thầy.

Hữu đi xuống cuối lớp. Ánh mặt trời chiếu qua những khung cửa sổ mất cánh thành những vệt dài trên nền gạch ca-rô. Bàn ghế hai bên thì quá cũ và loang đầy vết mực, vết cào, vết xây xát hay nứt nẻ. Anh dừng lại nơi bàn em bé gái mặc áo đầm và hỏi:

- Sao em không mặc áo dài?

Cô bé đứng lên, khoanh tay trước ngực và lần đầu tiên anh mới biết thế nào là đôi mắt nai tơ, đôi mắt ấy hơi ngước lên nhìn anh rồi cái miệng xinh xinh mấp máy:

- Dạ thưa thầy con học lớp năm mới lên.

- Sao em không học lớp sáu?

- Dạ thưa thầy, năm ngoái con học lớp năm, năm nay con lên lớp sáu và thầy hiệu trưởng bảo con ngồi đây.

Hữu cười, xoa đầu nó và bảo nó ngồi xuống. Anh nói:

- Ở đây không phải lớp sáu. Đây là lớp bảy. Sao em không theo mấy em lớp sáu mà ngồi?

Cô bé lại đứng lên khoanh tay trước ngực:

- Thưa thầy không có ai học lớp sáu nữa hết. Có một mình con hà.

Hữu kêu trời. Anh bảo cô học trò nhỏ bé của mình ngồi xuống và trở về bàn giáo sư ở trên bục cao.

Hữu hỏi học trò xem em nào đứng nhất Anh vẫn năm ngoài thì chúng chỉ một em học sinh trắng trẻo, sạch sẽ, ăn mặc tươm tất:

- Thưa thầy, trò Vinh, con ông hiệu trưởng đó thầy.

Hữu gọi nó lên bảng và nói:

- Các em đã học một năm Anh vẫn và học tới bài 20. Rồi, bây giờ em dịch cho thầy câu “Tôi là một học sinh”.

Thằng bé con ông hiệu trưởng, thằng bé đứng nhất Anh vẫn của lớp sáu năm ngoài, đứng một đống như ông phỗng đá. Nó cầm viên phấn trên tay, mắt nó nhìn cái bảng đen rồi một lúc sau nó dùng viên phấn vạch vạch trên bảng mấy chục cái vạch ngăn cho đỡ buồn.

- Thôi, em về chỗ.

Hữu bắt đầu giảng lại cho chúng động từ *To Be*, cho nhiều thí dụ và cuối cùng cho làm một bài tập ngắn ứng dụng.

Anh đi xuống cuối lớp, nhìn lên những cái lưng nhỏ đang cúi trên trang giấy mới.

Anh thò đầu ra ngoài khung cửa, ngược lên nhìn đàn chim bay lượn quanh hàng trăm cái tổ nhỏ của chúng. Những cái tổ không biết được làm bằng gì nhưng có màu vàng vàng và gắn rải rác đầy cả khoảng tường vôi thụt sâu trong chái nhà. Én nằm trong tổ, én đậu trên những cây đòn tay bằng gỗ, én bay lượn chung quanh. Cả một góc trời được che kín bằng hàng trăm đôi cánh én đen tuyền và những cái bụng trắng phau, thon thon linh động và gợi cảm, trên lưng chúng lấp lánh những sợi lông xanh như kim tuyến mỗi khi chúng nghiêng cánh đảo trước mắt anh giữa luồng sáng rực rỡ của mặt trời.

Đàn chim én sẽ an ủi anh, sẽ đem lại nguồn vui cho cõi lòng ê-chề về một gia đình tan nát và phần nộ về một xã hội suy tàn.

Một đám mây lớn bay qua và che khuất mặt trời. Cảnh vật dịu mát. Tiếng chim én dường như rộn rã hơn.

Hữu cúi xuống khung cửa sổ và anh nhận ra những đồng phân chim nhỏ xíu bám đầy trên đó. Phân chim đã khô đi và có màu đen, trắng, xám lẫn lộn. Hữu dùng viên phấn hất mấy hạt phân chim và nhìn chúng rơi xuống tận dưới sâu trên một nền đất ẩm ướt vì đường như lúc này nơi đó có một người con gái đã giặt đồ.

Anh trở lại bàn giáo sư và ngồi im nhìn lũ học trò đang cắm cúi viết.

Cô bé mặc áo đầm ngồi một mình, hai tay đặt trên bàn, ngay ngắn, tóc mềm và mượt, đôi mắt thơ ngây lơ đãng nhìn ra ngoài hành lang, nơi đó những tàn cây nhãn vừa ra mấy cụm hoa rải rác trong đám lá. Hình như cô bé cũng đang lắng nghe tiếng chim én kêu riu rít nhưng vẫn im lặng ngoan ngoãn và hiền từ.

Học trò làm bài xong, Hữu thu bài và đến bên đưa con ông hiệu trưởng, anh hỏi:

- Em có thường lấy trứng chim én không?

- Dạ, ít khi lắm, vì nó làm tổ cao quá.

- Cao thì mình bắc thang.

- Thang ở nhà thấp lắm thầy, em với chị em thường lấy lưới, đợi tối nó ngủ thì giăng lưới phía ngoài tổ rồi lấy cây đập đập vào tường cho nó bay ra, mắc vào lưới, ập lại, bắt một lần cả chục con.

- Bắt chim mẹ không à?

- Dạ.

- Nó ăn gì?

- Nó ăn ruồi. Ăn cơm cũng được nhưng nó không chịu ăn đậu thầy.

Tụi em bắt chơi một lát rồi đến sáng thì thả ra.

Nghe nói tới chuyện chim chóc lũ học trò chăm chú ngồi im, rồi khi có một con én bay lọt vào trong lớp, chúng đều nhòm dậy và la lên:

- Nó kìa thầy! Nó kìa!

Hữu nhìn theo con chim bé nhỏ.

Và chuông cũng điểm giờ.

6.



Hữu đang giảng bài thì có tiếng gõ cửa. Ông hiệu trưởng chào anh rồi bước vào lớp. Học sinh chưa kịp đứng lên thì ông đã ngăn chúng lại và nói:

- Thầy lấy làm tiếc mà nói với các em như thế này. Thầy rất muốn duy trì lớp Bảy, nhưng lớp này quá ít học sinh, học phí của mười mấy em làm sao đủ trả lương cho giáo sư vì thế thầy quyết định giải tán. Em nào muốn đi học trường khác thì đi, còn em nào muốn lên lớp Tám thì thầy cho lên để học chung với các em lớp Tám cho vui.

Hữu nhìn xuống đám học trò, và lạ chưa! Anh thấy mặt đứa nào cũng hân hoan, rạng rỡ.

Hữu chán nản bỏ ra ngoài hành lang trong khi ông hiệu trưởng chăm chú chép thời khóa biểu lớp Tám lên bảng.

Trong đời, chưa bao giờ anh gặp một trường hợp quái đản như vậy.

Ông hiệu trưởng đã chép xong thời khóa biểu và trở ra. Hữu chặn ông lại:

- Trời ơi! Thầy cho chúng nhảy lớp thì làm sao chúng học nổi?

Ông hiệu trưởng cười một cách trâng tráo:

- Tôi có bắt buộc chúng nó đâu! Nếu chúng không thích thì chúng cứ đi trường khác. Tôi đã bảo như thế mà.

- Nhưng thầy biết là chúng đều thích. Và thầy xúi chúng.

- Tôi nào có xúi. Chúng thích thì phải chiều chúng chứ tôi biết làm sao bây giờ?

- Thầy không biết làm sao à? Không duy trì được thì giải tán, sao thầy lại cố giữ chúng lại một cách kỳ cục như vậy?

Ông hiệu trưởng đỏ mặt. Hữu nổi giận và anh tưởng ông ta cũng nổi giận nhưng ông ta đã đặt một bàn tay lên vai Hữu và cười làm lành:

- Anh hỏi gay tôi làm gì. Đáng lẽ anh nên thông cảm cho tôi, mỗi tháng tôi chịu lỗ cả trăm nghìn thì mở trường ra làm gì?

Hữu từ tay lên chiếc bao lơn bằng gỗ mục nát, anh nói:

- Tôi thông cảm cho trường lắm, nhưng nếu trường ở vào hoàn cảnh không thể tồn tại được thì thầy cứ đóng cửa trường và tôi có mất chỗ dạy cũng không phiền trách gì, chứ còn thầy coi thường tương lai học sinh như thế thì vô lý quá.

Ông hiệu trưởng cúi đầu yên lặng. Ông có vẻ xúc động. Mắt ông đỏ hoe, lát sau ông nói nhưng vẫn cúi nhìn mặt đất ở dưới sâu:

- Tôi cũng đã nghĩ tới chuyện ấy anh à. Nhưng anh nghĩ coi (ông ngẩng lên nhìn trời rồi nhìn suốt dãy hành lang vắng teo, giọng ông run run tiếp). Anh nghĩ coi, cả một cơ nghiệp hai mươi năm dài chẳng lẽ phút chốc...

Ông quay mặt chỗ khác:

- Thôi, xin phép thầy, tôi xuống.

Hữu đứng im nhìn người đàn ông ốm yếu ấy bước hấp tấp một mình trên dãy hành lang dài và rộng.

Hữu thần thờ vào lớp. Lũ học trò trở nên hỗn loạn. Chúng ngồi chụm lại đánh cờ, nói chuyện. Một thằng ngồi trên bàn, gác chân lên hai vai của một thằng khác ngồi trước, vừa rung đùi vừa huýt sáo. Hữu giận dữ đập bàn và gọi nó lên bảng. Thằng nhỏ sợ hãi bước lên và Hữu trút cơn phẫn nộ kỳ quái xuống người nó. Thằng bé co ro, chống đỡ một cách thảm hại và tuyệt vọng.

Lớp học im phăng phắc. Không đứa nào dám thở nữa. Thằng học trò nhỏ đã lùi đến cuối lớp và ngồi úp mặt trên bàn khóc.

Hữu bỏ ra ngoài hành lang. Anh cũng muốn khóc. Anh đã đánh nó như đánh một kẻ thù, nhưng kẻ nào mới là kẻ thù thực sự đáng nhận lãnh cơn giận điên cuồng ấy?

7.



Hữu bỏ ba ngày để nghiên cứu một cách đánh mìn bằng kíp điện rất độc đáo. Trái mìn chỉ có nửa ký TNT đặt trong cái hộp giấy thô sơ, hai sợi dây điện từ kíp nổ được nối với một mạch điện, mạch này bị cắt bởi một cái thoi nhỏ. Thoi này có thể di động dễ dàng trên một cái trục nhỏ. Lúc mìn thẳng bằng, con thoi ở giữa. Mạch điện bị cắt. Nếu trái mìn bị nghiêng, lập tức con thoi chạy xuống chạm vào cực điện kia, mìn sẽ phát nổ tức thì.

Hữu hoàn thành trái mìn ấy lúc trời đã khuya lắm. Anh thận trọng đặt nó vào trong một cái xách tay rồi ngồi lại bàn học viết mấy chữ bằng sơn trắng trên một cái bảng đen nhỏ. MÌN, NGUY HIỂM TRÁNH XA, bên dưới anh vẽ một cái đầu lâu và hai xương chéo.

Trong quá trình chiến đấu tại thành phố Sài Gòn ngay giữa lòng địch, chưa lần nào anh đánh trái một cách công khai như lần này. Mọi khi mỗi lần đánh trái, Hữu phải đi trinh sát địa hình rất kỹ, phải nghiên cứu quy luật đi lại của địch, phải ngụy trang mìn trái rất công phu, nhưng lần này thì không.

Sáng sớm ngày mai anh sẽ đem trái mìn này lên cái cầu nổi gần chợ Bến Thành đặt ở đấy, trương “bảng hiệu” đảng hoàng cho đồng bào tránh xa, đồng thời cũng để nhử địch tới. Anh sẽ ngồi uống cà-phê với đồng chí Bảy Trung chờ xem kết quả.

Nghĩ đến lúc đó Hữu mỉm cười và anh nhắm mắt lại. Giấc ngủ đến dễ dàng và êm ái như một cơn gió nhẹ.

o

Năm giờ sáng, lúc trên cầu nổi chưa có ai, Hữu đặt ngay trái mìn giữa lối đi và dựng tấm bảng có cái đầu lâu và xương chéo bên cạnh. Đồng chí Bảy Trung chờ anh trên chiếc Honda 67 đậu sát công viên Quách Thị

Trang. Hữu đi nhanh xuống cầu thang và đến ngòi sau lưng anh Bảy Trung. Chiếc xe vọt đi về hướng đường Trần Hưng Đạo.

- Coi có thằng nào theo dõi không – Bảy Trung dặn.

Hữu đã để ý cảnh giác từ trước nhưng anh cũng ngoái cổ nhìn lại một lần nữa. Không có dấu hiệu gì chứng tỏ tụi mật vụ theo dõi. Hai người lái xe vòng vòng một lúc rồi quẹo xuống bến Bạch Đằng. Vừa rẽ lên đường Lê Lợi anh bị một toán quân cảnh thối còi chặn lại.

Bảy Trung cười hề hề:

- Không sao. Nó “ba-rê” đường. Chắc nó mới phát giác ra trái mìn của mình.

Hai người quẹo xe vô một quán cà-phê ngòi chờ kết quả.

Trong lúc ấy nơi cầu nổi bọt cảnh sát đã chiến bao vây cả khu vực bùng binh chợ Bến Thành. Chiếc xe Jeep nửa trắng nửa xanh đậu ngay dưới cầu thang, cần ăng-ten chống lên trời, rung động nhấp nhô. Máy PRC 10 kêu rè rè, chốc chốc lại nổi lên một giọng nói ồm ồm gay gắt. Lúc này hai tên chuyên viên gỡ mìn đã bước lên tới bậc thang cuối cùng của cầu nổi. Chúng đứng im, mỗi đứa mỗi bên, quan sát trận địa. Thằng thứ nhất chậm chạp bước tới gần trái mìn. Khi còn cách trái mìn chừng ba thước hẳn dừng lại, nhẹ nhàng ngòi xuống quan sát một lúc. Trước mặt hẳn là một cái hộp giấy thô sơ màu đất sét, có một sợi dây điện lòi ra ngoài. Cạnh đó là một tấm bảng nhỏ vẽ hình đầu lâu xương chéo. Loại mìn gì đây? Suốt mấy năm học hỏi tận bên Mỹ hẳn chưa hề thấy có trái mìn nào kỳ cục như thế. Nhưng mà... hẳn nghĩ, cũng có thể đây chỉ là một cái hộp giấy đựng đất cát mà Việt cộng đem bỏ đây để phá mình chơi thôi. Hẳn nghĩ thì nghĩ thế nhưng cũng thấy ngại ngại. Cuối cùng hẳn đứng lên và quay gót. Thấy thằng này quay lại, tên chuyên viên thứ hai hỏi:

- Sao?

Hẳn lắc đầu:

- Khó hiểu.

Tên thứ hai chẳng nói chẳng rằng, xăm xăm đi tới. Gã tới thật gần và ngòi xuống. Gã ngòi im như thế rất lâu rồi rút trong túi ra một cái kim bấm cán bọc nhựa. Gã cắt sợi dây điện lòi ra ngoài. Xong việc gã đưa hai tay

cầm lấy trái mìn và nâng nhẹ lên. Không thấy động tịnh gì gã bước đi. Hai tay cầm chắc trái mìn.

Gã khoe với thằng chuyên viên kia:

- Tao cắt sợi dây điện là xong.

Bên dưới cầu thang, tụi cảnh sát cũng cười thích thú. Mấy cái bản mặt ngược lên nhìn người hùng gỡ mìn đứng trên đầu cầu thang giơ một tay lên trời chào chiến thắng.

Gã bước chân xuống mấy bậc thang. Một bậc, hai bậc. Không, bàn chân gã chưa kịp chạm tới bậc thứ hai thì độ dốc đã làm cho con thoi nhỏ trong trái mìn chạy xuống chạm vào mạch điện phía dưới. Mìn phát nổ. Gã rú lên một tiếng và từ trên cao lao xuống đất như một quả bóng. Tên chuyên viên còn lại cũng té nhào và lăn xuống cầu thang, mình mẩy đầy máu.

Trong quán cà phê ở đầu đường Lê Lợi, Hữu và anh Bảy Trung nheo mắt nhìn nhau.

- Đẹp quá!

Lúc hai người đứng lên trở ra đường, Bảy Trung chột hỏi:

- Nghe nói anh đã tìm được việc làm?

- Vâng, dạy học.

- Khá không?

- Tồi tệ.

8.



Trường Việt Mỹ đẹp tiệm. Lại thất nghiệp.

Một buổi chiều Hữu lần mò tới nhà người đồng hương kiếm một bữa cơm thì được biết anh ta bị bắt lính trong khi đang đi bán báo. Người vợ tỏ ý nhờ Hữu thay anh ta làm công việc ấy để cứu vãn tình thế.

Đồng nghiệp của Hữu bây giờ không phải là những nhà giáo đạo mạo mà là những anh thương phế binh, những chị sồn sồn có chồng đi lính hay chết trận, những cô gái choai choai luôn miệng chưởi thề... Bạn bè của anh còn là những đứa con nít lì lợm, rắn mắt, ăn bận lôi thôi... là những đứa bé gái lúc nào cũng chen lấn, xô đẩy, giành giật mỗi lần người ta chở báo ở Hai Chí về. Hữu cũng như mọi người, cũng chen lấn, cười cợt, la lối.

Hữu dựng xe ở vỉa hè. Bạn bè của anh đã có mặt đông đủ cả. Bọn nhỏ và các cô gái thường tới sớm, có lẽ vì thích ăn vặt. Thấy Hữu đến, người đàn bà bán đu đủ ướp nước đá hỏi ngay:

- Ăn một đĩa chơi, nghe em?

Hữu giơ một ngón tay, xong ôm chồng báo cũ đi lại phía người đàn bà đang cắm cúi ghi ghi chép chép giữa bốn năm người khác đang đợi chung quanh.

Hữu đưa cái bông báo và chồng báo cũ cho chị ta.

Người đàn bà ngẩng lên, nói:

- Đổi gì nhiều quá vậy. Không được đâu.

Hữu lấy mấy tờ báo cũ đem bỏ vào túi vải rồi lại ngồi nơi vỉa hè tiếp tục ăn phần đu đủ còn lại.

Thình lình có tiếng Honda rú lên. Mọi người đều nhìn ra đường. Hữu ném trả chiếc đĩa nhựa cho bà hàng rong rồi chạy lại phía người đàn bà chia báo.

- Báo về! Báo về!

Tiếng tụi nhỏ thét lên lanh lảnh. Bọn người châu chực ở vỉa hè đều lảng xảng sửa soạn, cười nói, la ó. Hữu đã quen với một lô những mẫu đối thoại hỗn độn, ồn ào, tục tĩu cùng dấy lên một lúc xen lẫn những tiếng cười.

- Chị Nghĩa! Chị Nghĩa! Cho tôi hăm lăm đôi.

- Tui bốn chục tờ Điện Tín.

- Báo về! Báo về!

- Giang ra coi! Cái lũ quý này.

Người đàn bà trở cán chổi đập lên tay lũ nhỏ. Mấy chục bàn tay chìa ra trước mặt chị.

- Em! Em! Em! Chị Nghĩa ơi! Em đây! Gạch đi! Gạch đi!

Những cái bông báo chồng lên nhau rồi bị hất xuống, bàn tay nào cũng cố đặt cái bông của mình lên trên. Chị đàn bà xòe bàn tay ra một cái như chiếc nan quạt đều riếng rồi tay kia chị đếm lia lịa:

- Năm, mười, mười lăm...

Bàn tay đếm nhanh như cái máy. Bảy chục tờ là bảy chục tờ. Không sai một ly, không lộn một mảy.

Báo về càng lúc càng dồn dập. Hữu xếp lia lịa. Cô Dư đi lãnh về, ném đó cho anh rồi lại xông vô đám đông.

- Năm, mười, mười lăm, hai mươi...

Cọc báo lại bị ném một cái bịch ra phía trước, lập tức có bàn tay lấy đi. Nơi vỉa hè, tiếng xếp báo soàn soạt không dứt.

Trời bỗng tối sầm lại và có tiếng kêu của nhiều người:

- Lẹ lên! Lẹ lên! Mưa tới nơi rồi kìa!

Cô Dư hấp tấp chạy lại lấy cái tấm bạt ra khỏi túi vải. Hữu ngời lên chồng báo để chặn cho khỏi bay và hai tay vẫn đếm báo xoèn xoẹt.

Mưa đã rơi lộp độp. Hữu bỏ thí xấp báo chưa xếp lên chồng báo đã xếp xong rồi cúi khom xuống, ôm luôn cả chồng báo của cô Dư chạy tìm một chỗ núp. Đó là mái hiên của một gian hàng sơn vẽ bảng số xe hơi và xe gắn máy, mùi sơn hăng hắc, khó chịu. Bọn Hữu chen chúc trong cái hiên chật hẹp đó và tuy nước mưa tạt vào theo từng cơn gió nhưng công việc vẫn không thể ngừng. Hữu vẫn xếp báo lia lịa để tranh thủ với mọi người.

Mấy người thợ vẽ bảng số ở trong nhà ngó ra la lối:

- Tránh đường cho người ta đi chớ, mấy cha.

Hữu co lại. Ép sát vô tường một chút nữa, tránh sang một bên chừa lối ra vào.

Lúc ấy ngoài đường có một chiếc Mazda đỏ tía vừa đậu lại. Một cô gái trạc hai mươi tuổi, khoác một chiếc áo mưa trắng, đi giày da cao cổ cũng màu trắng, tay cầm chiếc dù màu xanh da trời và đôi kính trắng thanh nhã càng làm cho khuôn mặt xinh đẹp ấy thêm phần trí thức.

Người con gái bước thẳng vào gian hàng vẽ bảng số xe, dường như để lấy hàng thì phải. Cô gái do dự khi thấy cửa hàng có quá nhiều người đứng chen chúc phía trước. Tuy nhiên cô ta cũng thận trọng bước vào cái lối đi hẹp mà Hữu vừa chừa ra. Hữu không hay có người bước vào, anh đặt chồng báo vừa xếp xong ra trước mặt vừa lúc một chiếc giày da trắng tinh, xinh xắn đặt lên đó.

- A!

Hữu kêu lên và cô gái cúi xuống:

- Xin lỗi chú. Tôi có thể mua tờ báo ấy không?

Hữu vội quay mặt đi. Thôi, khỏi xin lỗi Diệp ơi, chiều nay có hai giờ Quốc Tế Công Pháp của giáo sư Hòa sao Diệp không đi học?

Hữu chẳng nói chẳng rằng, cúi xuống ôm chồng báo bỏ đi nơi khác.

9.



Chiếc Blue Bird sơn trắng mang số T lượn một vòng ở ngã tư rồi đậu lại trước một gian hàng bán mỹ phẩm lộng lẫy tại đường Gia Long.

Trong bộ âu phục thời trang thật gọn gàng Tú mở cửa xe bước xuống, với lấy cái xách tay rồi khóa cửa xe lại, bước hấp tấp trên hè phố.

Chiều nay nàng không có gì phải vội vàng. Nàng thích đi từ gian hàng này đến gian hàng khác để ngắm nghía những món hàng sang trọng đủ mode, đủ cỡ, đủ màu sắc.

Tú mua một đôi giày cao gót màu bạc và một chiếc dù đen. Đã cuối tháng mười một dương lịch, trời vào Đông và ở Qui Nhơn mùa Đông là mùa mưa. Nàng đã sống ở đây khá lâu và đã quen với thời tiết. Những cơn mưa ở đây tuy không kéo dài hàng tuần nhưng mưa rất to.

Tú cho xe rảo qua phố một vòng ngắm thiên hạ rồi trở về ngôi nhà xinh xắn của nàng ở đường Ngô Quyền. Đó là một khu vực khá yên tĩnh. Nhà của nàng tuy chỉ là một căn nhà trệt nhưng có một phòng khách, hai phòng ngủ, một phòng làm việc của chồng nàng, một phòng ăn và nhà bếp.

Nhà nằm sâu trong một khu đất rộng trồng nhiều phượng, muồng, hoa lài và một cây me lớn.

Cây me cao, cành lá xum xuê, xòe thành một cái tàng rộng, dày, nhiều tầng như những mái vòm lớn lấp lánh ánh nắng buổi trưa hay tràn ngập bóng tối vào lúc hoàng hôn.

Chính nàng đã chọn ngôi nhà này giữa hàng chục ngôi nhà cho thuê khác trong thành phố và chồng nàng cũng có vẻ thích ngôi nhà này lắm.

Hai người quen nhau trong một trường hợp khá đặc biệt. Hôm ấy Brayker đến thăm một người bạn tại văn phòng USAID. Và Tú là một nhân viên tạp dịch ở đó.

Viên trưởng phòng thích nàng chỉ vì nàng là một người giúp việc thành thật nhất và lương thiện nhất trong số những người Việt Nam mà ông ta đã tiếp xúc kể cả viên trưởng Bình Định.

Văn phòng còn có một cô gái Việt Nam khác làm việc với tư cách thư ký đánh máy. Cô ta trắng trẻo, ăn diện thời trang và khá quyến rũ nhờ thân hình hấp dẫn. Những người Mỹ trong phòng đều thích tỏ cử chỉ thân mật và đôi khi sỗ sàng với cô. Lúc Tú mới được tuyển vào giúp việc nơi này trông thấy cảnh đó nàng ngạc nhiên hỏi riêng cô ta thì cô ta cười và giảng giải cho nàng hiểu:

- Em thắc mắc làm gì. Trời sinh người con gái ra là để cho người ta nựng, người ta vuốt ve, mơn trớn, nâng niu. Em không biết Việt Nam mình có câu ca dao “Làm hoa cho người ta hái, làm gái cho người ta ghẹo” hay sao?

Lời giảng giải của “người-con-gái-Việt-Nam-da-vàng” này thật chí lý. Tú không biết cãi thế nào nhưng trong thâm tâm, nàng vẫn thấy có cái gì sai lầm trong lối biện luận ấy.

Tú bưng khay nước ngọt lên mời khách theo lệnh của ông trưởng phòng. Brayker nhìn nàng, nói cảm ơn và Tú nhận ra trong đôi mắt ấy có vẻ gì ngạc nhiên thích thú. Khi Tú đi rồi Brayker hỏi cô thư ký:

- Cô vừa rồi tên gì?

- Tú.

Lát sau Brayker nói với lão già:

- Cô ta trông giống như một cô gái Hawaii.

Hai người nói chuyện một lúc nữa rồi khách cáo từ.

Brayker đi dọc theo dãy nhà trệt để ra cổng. Trên đường đi hắn gặp lại Tú. Hắn dừng lại và bằng một giọng dịu dàng hắn hỏi:

- Cô tên là Tú?

Tú đoán ngay được câu hỏi, nàng mỉm cười đáp vâng. Hôm ấy nàng mặc một bộ âu phục tầm thường rẻ tiền và quá đơn giản, nhưng chính cái vẻ chắc chắn của nước da sạm nắng và cái vẻ gì rùng rú man dại trong đôi mắt đen sâu thẳm kia đã lôi cuốn được Brayker.

Hắn cầm bàn tay của Tú lên, dùng bàn tay kia vuốt ve và mỉm cười nói:

- Cô đi ăn tối với tôi nhé?

Tú không hiểu hết ý nghĩa câu nói, nàng chỉ nghe được có mỗi một tiếng *dinner* vì tiếng ấy rất quen thuộc ở đây thế rồi nàng gật đầu và đáp vâng.

Nàng đã rắp tâm sống cuộc đời khác và lời giảng giải của cô thư ký ngày nào tuy nàng không đồng ý nhưng nàng cũng thấy không có gì quá lỗ nên cho dù cái câu nói dài mà nàng chỉ hiểu được một chữ *dinner* ấy có mang ý nghĩa nào đi nữa, nàng cũng đồng ý như thường. Dầu sao Brayker vẫn là một người dễ mến và đây có thể là một dịp may hiếm có trong đời nàng. Nàng không được phép để sẩy mất.

Chiều hôm ấy Brayker đem xe hơi đến đón nàng trước cổng. Nàng có vẻ ngỡ ngàng về cách ăn mặc của mình nhưng hắn lại không chú ý gì đến điểm ấy và tỏ ra rất thân mật với nàng.

Trong bữa ăn Tú cố giấu sự ngỡ ngàng của mình bằng cách ăn thật chậm và luôn luôn ăn sau Brayker, nàng cũng thử uống một chút rượu và thấy thích. Chẳng bao lâu Tú ăn uống tự nhiên và chững chạc hơn nhiều.

Những lần ăn tối sau đó Tú đã có mái tóc mới, những bộ âu phục đẹp, và thực tế áo quần đã đổi lột Tú thành một cô gái khá bắt mắt.

Nàng vẫn hằng mong ước trở thành một con người khác và nàng đã trở thành một con người khác thực sự, nàng đâu có luyến tiếc gì cái quá khứ nặng nề đã dày vò, hành hạ, tàn phá nàng. Nàng không ngừng xua đuổi nó và nghĩ rằng mình có quyền sống sung sướng.

Ý nghĩ đó làm Tú mỉm cười khi mở cửa phòng bước vào. Nàng cho máy lạnh chạy và bật ngọn đèn vàng. Nàng ưa thứ ánh sáng đậm đà này nên mặc dù trong phòng có đèn nê-ông nàng cũng ít khi dùng tới.

Hơn mười một giờ đêm Brayker trở về, Tú đã ngủ quên từ lúc nào. Hắn mở cửa phòng bằng chiếc chìa khóa riêng rồi cứ để nguyên quần áo như thế mà nằm vật xuống giường trong cơn say mỗi lúc mỗi kéo hắn chìm vào giấc ngủ nặng nhọc.

Sáng ra, Tú thức dậy khi nắng đã lên nhưng Brayker vẫn còn ngủ. Thấy hẳn còn mặc nguyên quần áo, giày vớ Tú biết là đêm qua hẳn đã say rượu vì thế nàng cứ để cho hẳn nằm và đi vào phòng tắm.

Tiếng nước chảy róc rách làm Brayker tỉnh dậy. Hẳn thấy nhức đầu và mỏi hai vai. Hẳn cởi giày, cởi quần áo rồi cũng đi thẳng vào phòng tắm. Tú hỏi:

- Khi hôm mà làm gì về khuya?

- Có tiệc ở Bộ chỉ huy.

Brayker cúi xuống phả nước vào mặt thật lâu. Tú hỏi tiếp:

- Có chuyện gì mà tiệc tùng vậy?

Brayker im lặng, lát sau hẳn nói đột ngột:

- Cuối tuần này tao về Mỹ.

- Về Mỹ à? Sao gấp quá vậy?

- Ừ.

- Sao mà không báo trước để tao sửa soạn?

- Sửa soạn gì? Tao có can thiệp nhưng Bộ tư lệnh không nhận mà đi theo.

- Nhưng tao có thai.

Brayker quay lại nhìn thẳng vô mặt Tú rất lâu, rồi cái nhìn hướng xuống dưới bụng Tú. Hẳn bỏ vào phòng tắm.

Tú đứng lên, mở tủ lạnh rót một ly nước uống cạn. Nàng lắng nghe tiếng huýt sáo của Brayker trong phòng tắm và tiếng nước xối rào rào. Tú ngồi đợi. Nổi tức giận chẹn ngay cổ họng.

Lúc Brayker trở ra, Tú nói:

- Tao không còn một đồng xu.

- Mà cần tiền làm gì? Tiền nhà tao thanh toán xong, mọi chi tiêu tao đã hoàn tất.

- Nhưng tao có thai. Con của mà. Tao phải sinh đẻ và nuôi nấng nó.

Thằng Mỹ sừng sộ:

- Có thai à? Mà giỡn mặt với tao hả?

Tú đứng phắt dậy, túm lấy cổ áo hẳn:

- Sao lại giỡn?

Brayker xô Tú ngã xuống nệm. Hắn khoác vội chiếc áo ngoài đóng ập cửa phòng lại và đi thẳng ra chỗ đậu xe.

Tú nằm khóc một mình rất lâu và ngủ quên đi. Lúc nàng thức dậy thì trời đã chiều. Nàng thấy đói cồn cào nên trở dậy đánh răng rửa mặt qua loa rồi xuống bếp lấy một ít thịt nguội ăn với mẩu bánh mì còn lại trên bàn ăn.

Ăn xong, Tú mặc quần áo, trang điểm qua loa rồi quyết định đi thăm Khuê, cô thư ký làm trong sở cũ của nàng ngày trước. Khuê cũng có chồng Mỹ và cũng bị chồng bỏ rơi khi trở về nước.

Khuê thuê một căn phòng nhỏ ở tầng thứ hai. Nàng ở đó từ hai năm nay kể từ khi John về nước. Nàng ở như thế một mình và lâu lâu mới về Tuy Phước thăm đứa con trai tóc vàng đang sống với bà ngoại nó.

Tú dừng lại ở cầu thang. Cánh cửa sơn xanh đóng im và có vẻ gì lạnh lẽo. Tú gõ cửa nhưng không thấy tiếng đáp lại nàng lại gõ lần nữa nhưng vẫn im lìm. Tú gọi:

- Khuê! Khuê! Mở cửa coi!

Bên trong có tiếng trở mình và một giọng nói yếu ớt vọng ra:

- Vào đi!

Tú xô mạnh cánh cửa, nàng nói:

- Cửa gì mà sít quá. Tao tưởng mày khóa.

Khuê vẫn không nhúc nhích và không trả lời. Nàng nằm trần truồng trên giường nệm, tay chân buông thả, đôi mắt nhắm nghiền. Những đường nét, những bắp thịt thon, chắc và gợi cảm. Chưa bao giờ Tú thấy Khuê đẹp như lúc ấy. Tú lặng lẽ ngồi xuống bên bạn:

- Sao vậy? Say à?

Một nụ cười thoáng qua trên đôi môi nhưng phảng phất rất lâu trên khuôn mặt êm ả, đôi mắt vẫn nhắm nghiền, Khuê rên rĩ kêu những tiếng gì không rõ.

Tú ngoái quanh quất. Bên chiếc guốc hippy đầy bông hoa, mấy lọ bạch phiến nằm lăn lóc dưới sàn nhà.

Đầu Khuê nghiêng qua nghiêng lại, trên đôi môi nở hoài nụ cười và khắp người nàng dường như có một lớp phấn thật mỏng, thật êm, thật mịn và màu nâu. Tú hỏi:

- Nói chuyện chút được không?

Khuê vẫn nhắm nghiền đôi mắt, càng lúc càng chìm sâu vào cơn mê ảo giác của nàng. Tú ngồi đợi một lát rồi coi đồng hồ. Hơn tám giờ đêm. Có tiếng Khuê nói thật nhỏ:

- Cho tao ly nước.

Tú nghiêng người với lấy chai nước lọc trên chiếc bàn đầu giường rồi rót đầy một ly đưa cho bạn. Khuê không ngừng lên mà chỉ xoay người lại một chút rồi ngửa cổ uống. Nước đổ vãi ra nệm làm ướt một mảng tóc và một góc “ra”. Tú đỡ lấy cái ly không và vừa đặt trở lại trên bàn thì đã nghe Khuê kêu:

- Ly nữa!

Tú lại rót một ly đầy và lần này thì nàng nâng bạn dậy. Khuê cầm lấy ly nước và uống từng ngụm lớn. Nàng mỉm cười và nhắm xuống, thân thể duỗi ra, buông lơi, thoải mái. Tú dùng chiếc khăn tay thấm nước trên má bạn và khi quay lại cất cái ly thì nàng nhận ra một tên lính Mỹ đã đứng ngay cửa từ lúc nào.

Thấy vẻ mặt ngạc nhiên của Tú, gã cười, ném chiếc mũ vải xuống mông Khuê rồi đóng cửa lại thật mạnh. Tú lay bạn:

- Khuê, dậy tiếp khách đi!

Khuê mở mắt ra nhìn tên Mỹ rồi lại nhắm mắt, nàng nói:

- Bảo nó ngồi đó đi.

Tên Mỹ vỗ tay lên mông Khuê thật mạnh, hẳn có vẻ thích thú kỳ lạ, không hiểu hẳn thích vì thấy Khuê trần truồng hay vì gặp một người con gái lạ trong căn phòng kín mít này. Hẳn nói:

- Betty, ngủ đi!

Rồi quay sang Tú hẳn tiếp:

- Bạn của Betty không có ai xinh bằng cô.

Rất nhanh nàng nghĩ đến khuôn mặt đỏ gay của thằng chồng trước của Khuê với mái tóc vàng, đôi mắt xanh, một thằng Mỹ mà mỗi lần gặp, Tú thường nói đùa với Khuê là “Mày có thằng chồng nhiều màu” nhưng dẫu sao thì thằng ấy cũng còn dễ coi hơn thằng này.

Tú không dám quan sát kỹ hẳn nhưng thoạt trông nàng đã thấy hẳn đáng sợ và có cái vẻ gì rất man dã. Tú lay Khuê dậy một lần nữa và nói:

- Thôi, mà có khách, tao về ghen.

Và không đợi bạn trả lời, Tú xách ví tiến ra cửa. Tên Mỹ đứng dậy rất nhanh. Hẳn chỉ cần nháy một cái là đã đứng chặn ngay trước mặt Tú. Cơn sợ chạy lan khắp người nàng. Tú cố trấn tĩnh, chống tay vào cạnh sườn, nói:

- Tránh ra. Chồng tao là M.P mà coi chừng!

Nàng vừa nói dứt câu thì chỉ thấy hẳn lạng người đi một cái nàng đã bị nhấc bổng lên. Hai cánh tay rắn chắc của hẳn ôm sát nàng vào ngực và hẳn bật cười tiến lại phía giường Khuê đang nằm.

Nghe động, Khuê hé mắt ra nhìn, thấy cảnh ấy, nàng lại cười.

Và đôi mi khép lại, rơi hẫng vào hư vô, mặc cho Tú la ó chống cự tuyệt vọng.

Khi tên Mỹ xé nát hết chiếc sơ-mi của nàng thì Tú cũng cắn được một mảng thịt trên vai hẳn. Nàng nghiêng chặt hàm răng lại nhưng tên Mỹ đã thành công rồi. Cơn đau trên bả vai không thắng nổi cơn mê đắm nhục dục. Hẳn bình tĩnh tiếp tục cho đến khi cảm thấy hàm răng của người con gái ViệtNamda vàng buông lơ lửng. Tú nhắm mắt lại và bỗng dưng một giọt nước ấm ở đâu nhều xuống cổ nàng rồi một giọt nữa tiếp theo. Nàng mở mắt và nhận thấy vết cắn nơi cái vai hẳn đang rỉ máu.

Khi tấm thân nặng nề của tên Mỹ rời khỏi người Tú thì nàng cố gắng ngồi dậy dù cảm thấy tay chân rã rời.

Nàng cúi xuống đất lấy chiếc quần Tây lên mặc vội vào rồi đi tìm cái áo.

Cái áo hoa mong manh bị hẳn ném dưới chân bàn, rách tả tơi thành nhiều mảnh. Nàng cầm lên rồi vò lại thả vào sọt rác xong, nàng đến tủ áo của Khuê mượn tạm một chiếc sơ-mi khoác vào người rồi mở cửa phòng hồi hả xuống thang gác ra đường đón một chiếc xích-lô đạp.

Đã hơn mười giờ đêm.

Khi đến nhà Tú thấy choáng váng, nàng bước lên mấy bậc thềm tiến lại phía cửa định bật công tắc thì bị một bàn tay từ trong bóng tối vươn ra,

nắm lấy cổ tay nàng, Tú rú khê:

- Ai vậy?

Một bóng đen ồm nhom vừa nường theo cánh tay của Tú mà đứng dậy. Đèn bật sáng. Tú hét:

- Thằng chó! Mà làm gì đây?

Cang năn nỉ:

- Đói quá. Chị cho em xin vài ngàn.

Tú gạt tay nó ra trong một cơn giận mãnh liệt:

- Thây kệ mày! Đi tìm thằng Sáu Cùi mà xin nó!

Cang tiếp tục van nài:

- Tội nghiệp em mà chị Tám.

Nó bước tới một bước, đưa tay rờ lên cái rách của Tú. Nàng điên tiết đánh mạnh vào cánh tay xương xẩu của nó khiến nó lão đảo lùi lại. Tú tháo chiếc giày ném thẳng vào người Cang rồi lách người vào phòng đóng ập cửa lại.

Cang ôm chiếc giày của chị ngang bụng, nhăn mặt. Nó đưa chiếc giày ra ánh sáng sẫm soi một lúc và khi cảm thấy không thể làm gì được với mỗi một chiếc giày, nó buồn bã cúi xuống, đặt chiếc giày ngay trước cánh cửa đóng kín rồi lùi thúi đi ra ngoài đêm.

10.



Buổi trưa nắng thật gắt. Sáu Cùi ở trần tròng trực, vai vắt chiếc khăn lông cũ mềm, tay xách chiếc gàu múc nước bằng nhựa đi chân không giữa phố.

Đến gần một cái hẻm hẹp bên hãng gạch bông Sáu Cùi quẹo vô đó. Anh ta mặc chiếc quần kaki rằn ri của lính thủy quân lục chiến, chiếc quần cũ, bạc màu và rách mòn nhiều chỗ.

Cái tên Sáu Cùi mà giới giang hồ gán cho hẳn không phải vì hẳn bị bệnh cùi nhưng vì hẳn đã tặng cho cuộc chiến tranh này hết chín ngón tay và chỉ khiêm nhường giữ lại mỗi một ngón tay cái làm kỷ niệm. Ngón tay cái ngo ngoe, lơ láo một mình giữa hai bàn tay tàn tật, nhưng cũng chính nhờ nó mà hẳn có thể cầm được chiếc gàu xách nước.

Giếng nước ở tận cuối hàng rào dưới một bóng cây phượng lớn nở hoa đỏ rực. Đây là một khu đất khá rộng mà người chủ hãng gạch đã dùng để tồn trữ các ống cống đúc bằng xi-măng đủ cỡ, các bọng giếng, ống thông hơi, ngói xếp, bàn tọa cầu tiêu...

Người phu đúc “bi” của hãng này không còn lạ gì Sáu Cùi và cái “bãng” của hẳn vì thế khi thấy Sáu Cùi đến, ông liền dùng xẻng tếm đồng hồ lại cho gọn để chừa một khoảng trống khá rộng cho Sáu Cùi đứng tắm. Ông ta không muốn bị nước văng ướt áo và có khi làm hư cả đồng hồ nữa là đằng khác.

Sáu Cùi có vẻ không để ý gì đến cử chỉ này, hẳn ta dùng ngón tay cái kẹp một đầu dây rồi thả chiếc gàu xoay tròn rơi dần xuống giếng. Sáu Cùi đứng đợi cho nước vào thật đầy rồi đưa cùi chỏ ra phía trước thu ngắn sợi dây lại một chút và lấy thế. Rồi, bằng một cái giật thật mạnh, chiếc gàu từ dưới đáy giếng bắn vọt lên khỏi miệng giếng rơi gọn vào cái bàn tay cùi cụt thứ hai vừa đưa ra hứng lấy đít gàu.

Sáu Cùi sử dụng hai bàn tay trụ ngón của mình một cách linh động, nhịp nhàng và chính xác.

Hắn chỉ đội sơ sơ vài ba gàu cho mát rồi cuốn sợi dây ny-lông quanh chiếc gàu như cũ và tà tà tiến vô mái tôn trống bên một gốc cây muồng lớn và nằm ngửa ra trên một tấm đan đúc bằng xi-măng cốt sắt.

Cái mái hiên này người chủ hãng dựng lên cốt để cho người phu có chỗ làm việc trong những lúc trời mưa đồng thời để bảo vệ cho những đồ mới đúc khỏi bị mưa làm hư, nhưng bây giờ là mùa nắng, chỗ này trở thành gang sơn của Sáu Cùi và “băng” của hắn.

Sáu Cùi kéo trong túi quần ra một miếng Ruby nhàu nát, dùng ngón tay cái duy nhất còn lại kẹp que diêm, bàn tay kia đè bao diêm trên đầu gối rồi bật lửa đốt. Hắn thở khói một cách từ tốn, ung dung trong khi chờ tụi đàn em tới.

Hắn không phải đợi lâu vì phía ngoài đường đã nghe nhốn nháo tiếng nhiều bước chân và tiếng chửi thề.

Bọn đàn em Sáu Cùi lục tục kéo tới, đứa nào đứa nấy tóc tai dài tới cổ vàng cháy và đóng lại thành từng mảng lay động phát phơ theo bước đi.

Bọn này, đứa nào cũng ăn mặc bừa bãi bẩn thỉu, một vài đứa đi chân không và có mang theo mền, chiếu và một chiếc võng dứa. Cang mắc chiếc võng giữa hai cây cột vừa xong thì Sáu Cùi đã ngự trên đó rồi. Hắn ta duỗi hai chân trên võng, lim dim đôi mắt và nói:

- Đứa chút coi bay!

Cang vâng lệnh đẩy nhẹ chiếc võng. Bọn ghiền ngồi chụm lại thành một cái vòng tròn nhỏ. Tuy chúng ăn mặc khác nhau nhưng có một điểm giống nhau đó là cái nước da vàng bệt, láng nhờn và dán sát vào những ống xương chân, xương tay, xương mặt trông lồi lõm khăng khiu như con ma đói.

Chúng bày thuốc, sỏi, ống chích, quẹt diêm ra tấm đan xi-măng rồi nhóm ngọn lửa lên giữa ba cục gạch nám khói. Chúng bắc cái chén sành lên và bắt đầu nấu thuốc.

Cang là đứa cao nhất trong bọn, cao hơn cả Sáu Cùi vì thế trông nó có vẻ khăng khiu hơn cả. Nó ngồi xồm, đầu gối quá tai, hai bàn chân nó bè ra,

dán xuống đất, những ngón tay dài, vàng và cẩu bản dính đầy trong các móng tay, kẽ tay. Nó ngồi nhìn ngọn lửa cháy leo lét và hai cánh mũi nó phập phồng, hít hít hơi khói từ trong cái chén thuốc bằng sành bay lên, thỉnh thoảng nó lại nghiêng người xuống thổi phù phù. Giữa lúc ấy, nó bỗng nghe một người nào gọi nó, âm thanh gọn, cụt và lạnh lùng:

- Cang!

Nó quay lại và nhận ra anh Nghi và chị Tú của nó.

Sự có mặt đột ngột của Nghi làm nó lúng túng. Nghi đứng im. Trời ơi, cái thằng Cang cao một thước bảy lăm, nặng sáu mươi ký lô, trắng trẻo đẹp trai, ăn mặc thời trang ngày nào bây giờ là cái con ma đói này đây hả trời!

Sáu Cùi có vẻ bất bình về cảnh này. Hắn ta há miệng ngáp một tiếng thật lớn, thật kéo dài nhưng đôi mắt vẫn không thèm mở, vẫn lim dim một cách khinh bạc và nhắc lại cái khẩu hiệu ngắn ngủi quen thuộc:

- Đưa chút coi bay!

Cái vông lắc lư, lắc lư nhẹ nhẹ. Sáu Cùi tiếp tục nhả khói và vừa vỗ cái bụng đầy sẹo vừa hát xàng xê.

Nghi liếc nhìn Sáu Cùi rồi nhìn bọn ghien đang ngồi bó gối dưới đất. Đôi mắt dừng lại ở Cang, anh nói:

- Hôm nay giỗ mẹ, mà mày không biết sao?

- Có biết tui cũng chẳng giúp ích gì. Chị Tám có tiền cho ít ngàn coi bộ được hơn.

Tú lau nước mắt nói:

- Về nhà rồi tao cho, chớ đâu có đem sẵn đây.

Sáu Cùi từ nãy giờ vẫn làm ra vẻ phớt tỉnh, kỳ thực anh ta không bỏ sót một cử chỉ, một lời nói nào của hai người vừa đến. Khi nghe Tú nói đến câu đó hắn mới mở mắt ra nhìn Tú từ đầu đến chân rồi gằn giọng bảo Cang:

- Đi đi mày! Đừng đó nói lạng quạng tao bộp tai bây giờ.

Cang lừ đừ đứng dậy, nửa muốn đi, nửa muốn không, hắn nhìn cái chén thuốc đang bốc lên một mùi kỳ ảo mà không muốn bước, nhưng Sáu Cùi đã cho lệnh thì tất nhiên hắn không được phép ở lại rồi, vả lại hắn nghĩ dù sao chị Tú của hắn cũng đã hết giận.

Cang lững thững đi theo anh chị ra đường cái. Tú thấy gương khi phải đi chung với một con ma ghiền ốm nhom vàng khè và nhớp nhúa như thế. Nàng vội vàng gọi xe thồ và bảo chở thẳng về nhà người anh.

Ba anh em bước vào nhà. Duy đi chích thuốc chữa về. Nghi mở cửa phòng riêng của Duy cho Cang và Tú bước vào, anh bước vô sau cùng và khóa cửa lại cẩn thận, cất gọn chìa khóa trong túi quần.

Nghe tiếng lách cách, Cang quay lại hỏi:

- Anh định làm gì đó?

Nghi chẳng thèm trả lời, cúi xuống găm bàn lôi ra một sợi dây xích sắt lớn, hai đầu có hai ổ khóa bằng đồng của Mỹ.

- Anh xiềng tôi?

Nghi lạnh lùng đáp:

- Tao không muốn thấy mày chết như một con chó điên.

Nghi đưa mắt nhìn Tú và như đã hẹn nhau từ trước, hai người dàn thế trận vây hãm Cang vào giữa. Sợ thẳng em phản ứng liều lĩnh nên hai người vẫn chưa dám động tịnh.

Cang đứng xuôi tay, mặt mày buồn xo, tóc tai rũ xuống một cách thiu não. Nó nhìn anh chị nó một cách mệt mỏi rồi bỗng bật cười khô khan, nó nói:

- Hai người làm cái trò gì vậy? Ngày trước cỡ anh Nghi tui đánh cũng mười người. Bây giờ anh coi, tui như con cá mè. Hết xí quách. Cần gì anh phải đề phòng quá như thế.

Cang nói xong ngồi xuống, úp mặt trên hai cái xương bánh chè vàng bủng và nói:

- Anh xiềng chân tôi đi! Xiềng rồi ném chìa khóa xuống giếng.

Nghi làm thinh, do dự một lát rồi cúi xuống tra cái vòng sắt vào chân đứa em, khóa lại một cái cốp, đầu dây kia anh khóa vào song sắt cửa sổ. Xong việc Nghi nói:

- Rồi. Đứng dậy! Ngồi trên ghế này tao nói chuyện!

Nhưng Cang vẫn ngồi im, mặt vẫn úp trên hai cái xương bánh chè. Nghi lập lại câu nói lúc nãy nhưng nó vẫn không nhúc nhích. Lát sau, đôi vai nó rung động và nó khóc.

11.



Tiếng rên rĩ của Cang làm mọi người thức dậy lúc gần sáng.

Tú nháy xuống giường quờ quạng tìm đôi dép. Tiếng rên nghe lẫn trong tiếng thở hỗn hển và tiếng xích sắt khua rồn rảng trên mặt đất.

Duy và Nghi cũng hấp tấp chạy vào phòng.

Trên chiếc giường sắt nhỏ Cang nằm sấp, hai tay ghì chặt lấy thành giường, người nó giựt giựt từng hồi và mặc dù hai cánh tay cố gắng kiềm chế, cơn đói thuốc vẫn lồng lộn trong cái thân xác còm cõi như một chiếc thuyền nan xác xơ trong cơn bão biển.

Tú ngồi trên đầu giường, Duy ngồi dưới chân giường, hai người ôm giữ Cang lại và vuốt ve nó trong một cố gắng tuyệt vọng làm thuyền giảm cơn ghiền tàn khốc đang nổi dậy như cuồng phong. Cang thở hỗn hển. Nước mũi và nước dãi chảy đầy mặt, đầy cổ, nhều xuống giường. Tú cắn răng lại chịu đựng cái mùi hôi ác nghiệt đang xông lên khiến nàng muốn lộn mửa.

Tú gọi, run rẩy:

- Cang, Cang em!

Cang ú ớ, hai cánh tay xương xẩu vẫn ghì chặt lấy thành giường và rung lên bần bật như sợi dây neo sắp đứt. Bỗng nó thét lên, vùng dậy.

- Buông ra!

Nó ngồi tựa vào vách, hai tay siết chặt hai bên thái dương, mảng tóc vàng cháy dẫm mồ hôi và đất bung ra, xù xì lờm chờm như chùm lông lá kỳ quái mọc tua tủa quanh một bộ mặt méo mó, mất hết vẻ người.

Nó cố hết sức chống lại cơn ghiền nhưng nó không ngớt lắc lư và càng cố gắng, những thớ thịt trên mặt nó lại càng giựt giựt lia lịa, hai môi thâm lại và run lên từng hồi, đôi mắt đói khát mở trao tráo, gào thét, van nài, phẫn nộ.

Mọi người đều cảm thấy mình bất lực trước cơn ghiền khốc liệt của đứa em trai. Tú khóc nức nở.

Duy và Nghi vẫn im lặng và bất động, họ sững sờ nhìn đứa em, nhìn Tú và nhìn sợi xích sắt không ngớt khua động rồn rảng.

Lần đầu tiên trong đời, anh nhìn thấy cơn đói thuốc hành hạ và anh có cảm tưởng rằng đứa em mình không thể nào chịu nổi thêm một lần nữa.

Tiếng Tú hoảng hốt hỏi:

- Anh Ba, bây giờ làm sao đây?

Không ai trả lời câu hỏi đó. Chỉ có thuốc phiện mới dập tắt được cuộc nổi loạn của giác quan này. Nhưng nếu đem thuốc cho nó thì xiềng chân lại làm gì?

Nghi nhìn người anh. Duy cúi đầu im lặng. Lát sau anh ngẩng lên và nói:

- Đợi sáng đem nó đến ông thầy Hai trong khu Sáu coi thử sao.

12.



Trời khá lạnh. Trung sĩ Nghi sờ soạng trong chiếc thùng gỗ lớn tìm cái đèn bấm rồi xách súng đi ra phía vọng gác.

Trời sáng lờ mờ nhờ ánh sao khuya. Mấy cái lô-cốt quanh đồn đứng lù lù bên hàng rào kẽm gai dày đặc hiện lờ mờ như những chòm cây thấp.

Nghi bước lên tấm vỉ sắt bắc ngang giao thông hào. Đó là điểm cao nhất của ngọn đồi trọc. Trời dường như sáng hơn và những thân cây trơ trụi, những trụ sắt rải rác đây đó in bóng thật rõ trên nền trời xám đục.

Nghi đứng ở đó một lúc lâu và quan sát các vọng gác. Lâu lắm anh mới nghe một tiếng ho nhỏ phát ra từ cái lô-cốt ở gần kho đạn. Nghi ngồi xuống lấy chiếc áo *Jackette* gió đốt thuốc. Có tiếng động ngoài vọng gác và tiếng thẳng Lục hỏi:

- Ai đó?

- Tao.

Nghe tiếng Nghi, Lục lại hỏi:

- Ngủ không được hả trung sĩ?

Nghi không đáp. Anh đi dọc theo giao thông hào tiến lại phía lô-cốt. Lục nói:

- Em xin điếu thuốc, trung sĩ. Trời lạnh quá.

Nghi cúi mình chui vào lô-cốt, anh bấm đèn cho sáng và đưa điếu thuốc cho Lục rồi cầm tờ giấy nhỏ chia phiên gác lên coi. Nghi hỏi:

- Mấy vọng kia tụi nó có động tịnh gì không?

Hỏi xong Nghi tắt đèn. Lục quay vào trong lô-cốt tối om rít thuốc lá và trả lời:

- Vọng cổng chính không biết đứa nào gác mà nãy giờ thấy im ru.

Nghi nói:

- Để tao lại coi.

Nghi cho nó thêm một điều *Rubyn* nữa rồi chụp chiếc mũ áo *Jacket* lên đầu và chui ra khỏi lô cốt.

Nghi tiến ra công chính. Trong ánh sáng lờ mờ, anh thấy những khối chướng ngại bện bằng kẽm gai đã được kéo lại bít kín lối vào một cách cẩn thận nhưng trong vọng gác thì trống trơn. Nghi đến bên cửa lô-cốt thò đầu vô phía trong và bấm đèn lên. Chẳng có đũa nào cả. Nghi tắt đèn và leo lên vọng gác bằng chiếc thang gỗ nhỏ. Anh lâu bầu:

- Thức đêm đánh bạc để tới giờ gác thì ngủ như chết.

Anh dùng mũi giày đá nhẹ vào hông tên lính đang ngủ mấy cái và gọi:

- Quốc! Quốc!

Người lính thức dậy nhưng không có vẻ gì hoảng hốt, anh ta càu nhàu mấy tiếng rồi cười nịnh, hỏi:

- Trời lạnh quá hén, trung sĩ?

- Lạnh thì lạnh chớ. Gác sao mà ngủ?

- Dạ, em mệt quá, mới ngồi xuống một chút là nó mê đi hồi nào không hay.

Nghi chửi thề:

- Đ.m. Tao muốn đá cho mày rớt xuống đất quá.

Người lính im lặng cúi xuống mò tìm cái mũ sắt đội lên đầu, cầm khẩu M.16 lên rồi ngồi lại vị trí gác. Nghi nói:

- Mày còn nửa giờ. Đừng có ngủ nữa nghe chưa!

Người lính dạ một tiếng rồi ngáp dài. Nghi leo xuống đất và trở về lô-cốt của mình.

Chiếc mùng nhà binh buông rũ trên ghế bố khiến Nghi bực bội, anh vén mùng lên, xếp mền lại và ngồi xuống giường. Bốn giờ mười lăm phút, còn gần ba tiếng đồng hồ nữa mặt trời mới lên. Đêm nào anh cũng ngồi một mình trong bóng tối chờ nó như chờ một người bạn, một kẻ cứu tinh. Đêm làm anh cô độc, buồn bã, lo âu và sự lo âu ấy càng ngày càng lớn dần trở thành một nỗi hoảng hốt. Chiều xuống là anh bắt đầu lo sợ, đó là lúc bắt đầu cuộc chờ đợi âm thầm lẻ loi và căng thẳng. Anh chia phiên gác, ban mật khẩu, đi nằm nhưng không phải để ngủ mà để chờ sáng. Anh nằm im

trong đêm, giờ này qua giờ kia, cố gắng buông thả để tìm một giấc ngủ ngắn nhưng từ hơn một tháng nay, giấc ngủ đã không bao giờ đến dù đến chậm. Khởi đầu là những cơn ngĩ ngợi miên man về mẹ, về cha, về sự tan vỡ của gia đình rồi đến thẳng Cang với cái đêm đói thuốc kinh hoàng của nó. Từng dãy hình ảnh hiện ra, ban đầu còn thứ tự còn chậm rãi rồi càng lúc càng lộn xộn quay cuồng. Những kỷ niệm ở đâu xa lắc xa lơ tự thuở nào, một buổi sáng trong sân trường, một góc phố, một vài câu nói của Hữu, khuôn mặt của người chị dâu... một ngàn thứ hình ảnh, một ngàn thứ tiếng động, câu nói xoáy vào tâm trí anh như những cơn lốc tàn phá trí óc, tiêu hủy giấc ngủ. Đầu Nghi nóng bừng, anh vùng dậy rót một ly nước lạnh. Sự căng thẳng vẫn chưa có dấu hiệu lắng dịu. Nghi chạy ra khỏi cái lô-cốt đến bên cái rờ-moọc mở khóa. Nước chảy ra thành vòi lớn, Nghi đưa hai tay vốc nước phả vào mặt, đập nước hai bên thái dương, sau gáy rồi đưa đầu vào ngay dưới vòi nước. Nước chảy tràn qua cổ len vào trong ngực, trong lưng. Đêm lạnh ngắt. Nghi trở vô lô-cốt lấy khăn lau tóc cho khô thay chiếc áo lót rồi lại khoác chiếc *Jacket* vào người, trở ra ngoài đêm. Anh đi lang thang từ vọng gác này đến vọng gác khác, bắt chuyện với người nọ chán rồi bắt chuyện với người kia, đến lúc không còn chuyện gì để nói nữa Nghi lại đành phải quay về cái hang ổ khủng khiếp của mình, lại vắn đèn lên, đứng nhìn cái mùng, cái giường bố, khẩu súng, cái ba-lô, những băng đạn một cách bực bội. Anh ngồi xuống giường ôm lấy mặt thở dài, người mệt lả đi, anh thấy đói và mệt mỏi rã rời từng thớ thịt, anh gục mặt xuống và thiếp đi được một lát khi trời hừng sáng.

Những cơn mất ngủ ấy kéo dài được một tuần lễ thì Nghi kiệt sức. Anh được đưa về quân y viện ở Qui Nhơn, ở đó người ta cho anh uống những viên thuốc ngủ và những viên màu nâu bọc đường được gọi là vitamin và anh được xuất viện vài ngày sau đó để trở về đơn vị. Nghi lại sống trong những nỗi kinh hoàng mới. Những giấc ngủ nhân tạo khiến anh mất tinh thần. Thuốc ngủ trở thành một ám ảnh, càng ngày ám ảnh đó càng dày vò anh, mỗi đêm anh cầm viên thuốc ngủ trên tay, rót một nửa ca nước, anh nhìn nó nằm giữa bàn tay anh, tròn và đẹp, rồi từ trong cõi nào sâu

thăm của tâm thức anh, một giọng nói hốt hoảng, tuyệt vọng, nhỏ nhoi lại vang lên:

- Đừng uống, tôi van anh đừng uống nữa.

Và Nghi do dự, nhìn viên thuốc trong tay, nhìn cái ca nước, rồi quyết định bỏ viên thuốc vào hộp và bước ra sân. Những quyết định đau xót như thế thường xảy ra lúc mọi người đang yên ngủ, anh biết rằng mình sẽ thức một mình mà chờ sáng nhưng anh đã quá sợ hãi những viên thuốc ngủ, anh đi đi lại lại trong cái sân nhỏ trước lô-cốt của mình, anh nhìn những vì sao, những bóng cây, lại tiếp tục đi và đếm bước mình, anh đếm mãi hoài cho tới một ngàn, ngàn rưỡi rồi ba ngàn. Bước chân đã mỏi nhưng trí óc anh vẫn cứ làm việc, anh cố không nghĩ gì cả nhưng bất lực, anh không cưỡng lại được ý muốn tính xem ba ngàn bước chân tương đương với bao nhiêu cây số... tính xong rồi anh phải làm gì nữa cho hết một đêm dài? Tiểu thuyết kiếm hiệp? Anh đã đọc nát hết, chán ngấy. Học tiếng Anh? Anh đã thử nhưng không thể nào học được trong nỗi bức tức ngấm ngấm và sự mệt mỏi cả tinh thần lẫn thể xác. Vậy anh phải làm gì đây cho hết những đêm dài chờ đợi?

Nghi mua hai cái tạ tay, anh hì hục tập suốt đêm. Người ta tập thể dục để khỏe, anh tập thể dục để tự đầy đọa, để trả thù cái thân xác khốn nạn đã không chịu ngủ yên. Anh cắn răng lại, cử động mạnh, nhanh và giậm dữ. Lúc anh mệt nhoài đi, anh lại thấy nực nội khó chịu, anh mở nước dội xối xả lên người và trở vào trong cơn rét run. Những lần như thế bao giờ anh cũng ngã bệnh, anh nằm liệt hai ba ngày, bỏ ăn bỏ uống. Có những đêm sau những cơn mê chập chờn, Nghi gắng gượng ngồi dậy tìm nước uống rồi phải tựa vào bao cát vì mệt lả. Trời ơi! Kiếp trước ta đã làm những tội ác gì mà kiếp này ta lại bị hành hạ tàn khốc đến như thế này? Nghi hỏi một mình giữa đêm như kẻ mất trí. Người ta lại gọi anh vào bệnh viện, lại tiếp nước biển, lại những viên thuốc ngủ...

Một ngày trước khi xuất viện, anh mượn được một cuốn sách nói về phương pháp chữa bệnh bằng cách tuyệt thực. Đêm ấy Nghi không uống thuốc ngủ, anh thức cả đêm để đọc hết cuốn sách. Sáng ra anh trả cho người cùng phòng rồi ra phố mua một cuốn tương tự.

Anh không tin tưởng mấy những hiệu quả thần diệu của phương pháp nhịn ăn mà cuốn sách đã nêu ra nhưng anh không còn con đường nào khác. Anh quyết định nghiên cứu kỹ trước khi thực hành.

Nghi bật dậy vịn đèn lên và lấy cuốn sách ra, đọc lại những chỗ anh đã cẩn thận gạch bút đỏ.

Anh gấp sách lại và nằm xuống nhìn chăm chăm vào những cây sắt ba lá đang chống đỡ những bao cát phía trên nóc và một kế hoạch đã thành hình trong trí.

Nghi coi đồng hồ rồi ngồi dậy, men theo lối mòn nhỏ đi lên chỗ tảng đá cao nhất của ngọn đồi trọc. Anh đứng tựa lưng vào đó mặt hướng về phía mặt trời mọc và đốt một điếu thuốc chờ đợi.

13.



- Thưa bác sĩ, Nghi nói, tôi đã uống cả trăm viên thuốc ngủ và tôi sợ quá rồi nên tôi mới quyết định thử phương pháp này. Xin bác sĩ giúp cho.

Viên đại úy bác sĩ cầu nhàu:

- Trước khi làm chuyện gì anh phải xin phép tôi chứ.

- Tôi sợ nói bác sĩ sẽ không cho phép, xin bác sĩ thông cảm, tôi không thể nào uống thuốc ngủ được nữa.

Bác sĩ cúi xuống, đặt ống nghe lên ngực Nghi rồi hỏi:

- Tôi cho thuốc anh có uống không?

- Dạ có.

- Uống đúng liều lượng không?

- Dạ đúng.

- Vậy thì để từ từ nó thuyên giảm chứ chữa bệnh mà không kiên nhẫn làm sao được.

Nghi thở dài:

- Thưa bác sĩ, bệnh gì còn kiên nhẫn được, bệnh mất ngủ làm tôi mất tinh thần, hoảng hốt. Tôi đã mất ngủ cả tháng, tôi khổ quá rồi, nếu bác sĩ không cho tôi tuyệt thực tại đây thì tôi sẽ tuyệt thực tại đơn vị, lúc ấy có chết cũng vui lòng.

Bác sĩ đặt tay trên trán bệnh nhân, có vẻ suy nghĩ:

- Anh tuyệt thực mấy hôm rồi?

- Dạ, mới có hai ngày.

- Nhắm chịu nổi mấy ngày nữa?

Nghi nói:

- Tôi tin có thể chịu được một tuần nữa.

Bác sĩ mỉm cười hỏi:

- Vậy anh ngủ được không?

- Tôi ngủ mê vì sốt và đói.

Bác sĩ đeo ống nghe vào cổ, lắc đầu:

- Thôi được, anh cứ tiếp tục đi.

Nói xong ông đến thăm bệnh ở một giường khác.

Gần mười một giờ Duy và Tú đến thăm dẫn theo một thanh niên lạ mặt. Cậu ta cao lớn, mặt tròn như một con heo nọc, hai má bầu bĩnh, miệng và mắt trở nên nhỏ lại, tay chân, cổ và thân mình căng ra, tròn quay, tuy vậy da dẻ cũng tái mét và thâm thâm như da chì.

Nghi ngờ ngàng nhìn cậu thanh niên một lúc rồi khi nhận ra có cái gì quen thuộc trên khuôn mặt ấy, anh ngập ngừng hỏi:

- Cang... đây hả?

Cang cười toe toét, đứng tỉnh bơ. Tú hỏi đùa:

- Anh nhìn cho kỹ coi người ta có tráo cho mình thằng nào khác không?

Câu nói khôì hài không làm Nghi cười.

- Mà lành bệnh rồi hả?

- Lành rồi.

- Trong người khỏe không?

- Ba hồi khỏe, ba hồi mệt.

- Người ta cho uống thuốc gì mà phát phì lên vậy?

- Không biết. Tự nhiên nó mập. Còn anh, anh nhịn ăn làm chi mà năm xẹp khô vậy?

Nghi cười, nhìn Tú và nói :

- Mà hỏi chị Tám mà thì biết.

Trong khi nói câu ấy Nghi chột nhận ra cái bụng của cô em gái hơi căng lên quá mức bình thường.

14.



Tuyệt thực đến ngày mười ba Nghi chỉ còn là một bộ xương. Sau một giấc ngủ dài anh tỉnh dậy và mơ hồ thấy khuôn mặt một người đàn bà hơi ngược lên, mắt bị bịt bằng một băng vải trắng. Khuôn mặt ấy cứ lớn dần lên và anh tưởng như mình còn ở trong một giấc mơ nào đó.

Tiếng chuông leng keng của người bán cà-rem làm anh tỉnh ngủ hẳn. Khuôn mặt người đàn bà bị thu nhỏ lại giữa những hàng chữ đen chằng chịt.

Người bệnh nằm giường bên cạnh đang tựa lưng vào vách đọc một tờ nhật báo. Anh ta trông mập mạp và có vẻ như đã bình phục.

Nghi nghiêng đầu qua một bên nhìn tấm hình lúc này. Hình chụp một người đàn bà nhà quê mặc bà ba đen bị một lính Mỹ da trắng bịt mắt và dùng báng súng đẩy đi trong khi hai tay bà đang cố gắng xốc nách đứa con nhỏ trần truồng toồng teng phía trước, trên lưng bà còn mang một đứa bé khác trong một chiếc khăn vải màu xám. Người đàn bà có vẻ cuống cuống, hốt hoảng và đau đớn. Tên lính Mỹ phía sau thì bặm môi lại, mắt nhìn đứa hài nhi sau lưng người đàn bà và đôi tay hẳn ta đang vung lên trong cái thế xô đẩy, thúc giục một cách giận dữ.

Nghi chỉ đọc được một hàng chữ lớn chạy trên đầu trang nhất: XÔ XÁT Ở CHÙA ẤN QUANG, HƠN HAI MƯƠI NGƯỜI BỊ BẮT. Hàng chữ này xem ra chẳng liên quan gì tới nội dung bức hình. Nghi tò mò hỏi người bạn đang đọc báo:

- Bức hình gì vậy, anh?

Người bạn để tờ báo xuống nệm, đặt bàn tay mập mạp cạnh tấm hình và đáp:

- Báo chí nó đang làm rùm beng vụ này đây.

- Vụ gì vậy?

- Vụ Mỹ Lai. Ở đâu ngoài Quảng.

- Mà sao?

- Có một trung úy Mỹ tên là (anh ta cúi xuống xem lại cái tên) tên là Calley, hẳn chỉ huy cuộc tàn sát cả mấy trăm người vừa đàn bà vừa trẻ em.

Nghi nhíu mày hỏi:

- Cái thằng trong hình đây hả?

- Chắc là vậy. Nhưng sao người ta lại làm rùm beng cả bên Mỹ nữa. Hồi giờ tụi nó chơi cái trò này thường lắm, mà sao có nghe ai nói chi đâu. Anh nhớ coi, ngay cả chỗ Bồng Sơn của mình đây, hồi trước hễ gặp Đại Hàn đi càn là chết với nó. Chỉ cần một thằng bị thương, chỉ cần một tiếng “tắc cù” là chết với nó. Nó thả lựu đạn cay xuống hầm, kê đại liên sẵn đó. Đồng bào trào lên chừng nào bắn chừng nấy, bất luận già trẻ lớn bé. Chết đặc gò, đầy bờ sông. Tụi nó còn bêu đầu con nít lên hàng rào, hiếp dâm phụ nữ xong rồi giết. Đó là những chuyện xảy ra hàng ngày còn ghê gớm chẳng thua gì vụ Mỹ Lai này mà sao chẳng nghe ai nói tới, hả anh?

Nghi đáp:

- Tôi cũng không rõ. Có lẽ vì không có ai tố cáo chẳng?

Người bạn đưa tờ báo cho Nghi:

- Anh đọc coi, họ nói vụ này làm xôn xao cả thế giới.

Nghi ngo ngoe mấy ngón tay trên bụng:

- Tôi cầm tờ báo gì nổi. Yếu lắm.

- Anh còn nhịn mấy ngày nữa?

- Hai ngày.

- Rồi sau đó ăn lại như cũ?

- Không, tôi tính ăn chay trường.

Người bạn cười mấy tiếng:

- Anh tu?

Nhớ lại hàng chữ trên đầu trang nhất, Nghi hỏi:

- Còn vụ gì ở chùa Ấn Quang?

- Cũng do cái vụ Mỹ Lai. Đồng bào xuống đường phản đối nhưng bị chặn tại chùa.

Nghi nghiã ngay tới Hữu với những cuộc xuống đường sôi sục trong mấy lần trước. Anh hỏi:

- Có nghe sinh viên rục rịch gì không?

Người bạn cúi xuống đốt thuốc lá, nói khi hai môi còn ngậm điếu thuốc:

- Không thấy nói. Mọi khi họ hăng lắm mà.

Nghi cười:

- Lần này coi bộ hơi chậm.

15.



-Tôi đồng ý với các bạn là chúng ta phản ứng có hơi chậm – anh chủ tịch sinh viên vừa sửa lại gọng kính vừa nói – tuy nhiên chắc các bạn cũng hiểu là trong những ngày qua chúng ta đã gặp những khó khăn nào. Hai anh ủy viên báo chí và xã hội đã bị bắt tại nhà, tôi và một số anh em khác cũng đang bị theo dõi sát nút.

Hôm nay, với buổi hội thảo về vụ thảm sát tại Mỹ Lai, chúng tôi hy vọng sẽ tạo được một khí thế mới trong hàng ngũ sinh viên chúng ta, tích cực góp phần vào cao trào tranh đấu chung của quần chúng.

Sau cùng, chúng tôi xin nhắc lại là đêm mai, lúc tám giờ sẽ có trình diễn văn nghệ tại Đại học Văn khoa Sài Gòn, kính mời đồng bào và các bạn đến tham dự.

Nơi chiếc bàn thuyết trình dài trải khăn trắng có năm người: Thanh chủ tịch sinh viên, Hạnh tổng thư ký, Dũng, Vinh phó chủ tịch và Hữu, thuyết trình viên.

Tập hồ sơ dày cộm của anh đầy ắp những hình ảnh về vụ tàn sát: Một người mẹ và đứa con thơ chết trần truồng bên bờ cỏ, thi thể bà mẹ cong lại trong tư thế trườn tới, mắt trợn ngược, môi vỡ ra, phía sau lưng là chiếc nón lá, dưới bụng là đứa con bị phanh thây nằm ngửa nhắm mắt. Một hình khác chụp một loạt trẻ em nằm chết chồng chất lên nhau trong một lối đi mòn, có em trần truồng, có em chỉ mặc một chiếc quần đùi hay một chiếc áo rách nát, thân xác em đầy những vết đạn, vết máu, thương tích rữa ra, nhầy nhụa.

Các hình ảnh này được sưu tập công phu từ các báo trong nước cũng như ngoại quốc. Hữu đã bỏ ra hàng tuần để sưu tập các hình ảnh và biên dịch các bài báo ngoại quốc, đúc kết thành một bài thuyết trình dài với đầy đủ chi tiết về vụ tàn sát của tên trung úy William Calley.

Cả thế giới đều biết rõ vụ này nhưng đa số người Việt Nam chỉ biết một phần sự thật vì tin tức bị kiểm duyệt, ngụy tạo, vì thế đây có thể là lần đầu tiên vụ Calley được trình bày một cách tỉ mỉ nhất tại Việt Nam.

Lối trình bày chậm rãi và rành mạch của Hữu gây được chú ý. Anh biết cách ngừng lại ở những chỗ gây xúc động nhất và anh thường dùng những câu ngắn với những chữ táo bạo để lột tả tính cách dã man của hành động thảm sát. Sau mỗi chi tiết anh đều trưng ra những hình ảnh làm bằng cớ. Những hình ảnh này đôi lúc làm đám đông phần nộ, la ó, đòi bạo động. Tuy vậy khi Hữu mở lời thì sự im lặng trở lại lập tức.

Hữu mất hơn một tiếng đồng hồ để trình bày bài thuyết trình. Suốt từ ba ngày nay, anh nói liên miên từ phân khoa này đến phân khoa khác và lần này anh thấy mệt, cổ họng khô cháy.

Cảnh sát sắc phục và công an chìm được rải khắp nơi, đứng lẫn lộn trong đồng bào, nơi hành lang.

16.



Hạnh ngồi một mình.

Từ sáng đến giờ, ở phòng bên, không ngớt vang ra tiếng cười nói của những người đàn bà đang quay quần trên chiếu bạc.

Hạnh nhớ lại cái không khí huyên náo của Hội quán Văn khoa hồi sáng. Sau cuộc hội thảo các em học sinh trong đoàn văn nghệ đã tập dợt ráo riết, chỗ này hợp ca, chỗ kia song ca, hai ba cô nữ sinh rủ nhau ra gốc cây hát rù rì, năm bảy người khác dợt lại hoạt cảnh “Thảm kịch Sơn Mỹ” nơi nhà để xe. Đi đâu cũng nghe tiếng đàn măng-đô-lin, đàn ghi-ta, bếp lửa nhóm bên gốc cây khói bay mù mịt. Hạnh hát đến khan cổ. Cơm vừa xong đã nghe tiếng còi xe ngoài cổng. Chị Năm lái chiếc Simca đến đón. Hạnh nhớ ngay giờ hẹn với Hữu ở nhà, chị lên xe, ngã người vô nệm nhắm mắt, mặc cho người chị chạy vòng qua phố.

Buổi tổng dợt đã hoàn tất, biểu ngữ cũng đã xong, chỉ còn thiếu truyền đơn. Hạnh mệt, ngủ một giấc trưa, thức dậy thấy trong nhà có cái gì khác thường, chị mở cửa phòng học của mình thì đã thấy Hữu lui cui đánh máy lọc cọc dưới một ngọn đèn chụp vàng ệch.

Cơn mưa đến, rất nhanh, rất bất ngờ và rả rích mãi hàng giờ. Hạnh ngồi lắng nghe. Tiếng lóc cóc trong phòng đã im từ lâu, cả tiếng cười nói ở phòng bên cạnh cũng chẳng còn nghe thấy nữa, chỉ có tiếng giọt mưa rơi thánh thót trước hiên nhà.

Chị Năm bước vào với một ly chè bắp lớn.

- Nó còn ở đây chứ hả?

Hạnh gật đầu. Chị Năm đặt ly chè xuống bàn rồi ra khỏi phòng, đến chỗ mấy người đang đánh bạc. Hạnh đứng dậy bưng ly chè lên và đến mở cửa phòng học của mình. Hữu quay mặt lại nhìn, một vết mực nhỏ in trên trán. Những tờ truyền đơn vừa được in xong xếp một bên khung vải thô sơ.

- Ngừng chút đã – Hạnh nói – Chị Năm bồi dưỡng cho anh đây.

Hữu đưa hai bàn tay ra dưới ánh đèn, những ngón tay dính đầy mực in còn ướt nhẹp.

- Rửa tay đi!

Hạnh ngồi xuống bên cạnh, lấy một tờ truyền đơn, đầu hơi nghiêng lại phía ngọn đèn chụp. Hữu đặt ly chè xuống nền nhà, nặn mực in lên trục ru-lô rồi tiếp tục làm việc. Hạnh trả truyền đơn lại chỗ cũ, chị hỏi:

- Anh có thấy đói không?

- Không. Công việc cũng sắp xong rồi.

- Thôi, tôi ra gác.

Hữu hỏi:

- Trời mưa phải không?

- Mưa. Mưa suốt cả buổi chiều nay, bây giờ cũng chưa dứt hẳn.

Hạnh đã lại gần cánh cửa nhưng không mở. Hữu vẫn cầm cúi in nhưng anh biết Hạnh vẫn còn ở trong phòng.

Xế chiều, Hữu bước ra khỏi phòng. Nghe tiếng ồn ở phòng bên cạnh, anh hỏi:

- Ai làm gì bên đó?

Hạnh nói:

- Bạn bè của mấy ông anh mình. Thôi! Mấy ông bạn bè nhiều lắm, cả tình trưởng Gia Định cũng là bạn của mấy ông luôn, chiều nào cũng chờ nhau trên xe jíp đi đánh quần vợt.

Ánh sáng bên ngoài hắt vô làm sáng một nửa khuôn mặt Hạnh, đôi mắt long lanh. Hữu đột ngột hỏi:

- Vết thương hôm trước đâu?

Hạnh nghiêng đầu, chỗ xây xát ở dưới mái tóc một chút. Hôm đó trời cũng mưa như hôm nay, Đoàn công tác xã hội của Tổng hội Sinh viên Sài Gòn tổ chức đi Làng cô nhi Long Thành. Quá căn cứ Long Bình một chút có một khúc quanh rất ngặt. Hữu đã lao xe Hon-đa xuống đấy, Hạnh ngồi phía sau xe. Mình mẩy đầy bùn. Nhưng Hạnh tỉnh bơ, buổi chiều vẫn lao động, tối vẫn ca hát, đóng kịch.

- Nghe nói ngoài Trung mưa dai lắm hả anh?

- Mưa dai. Mưa lũ. Nhưng không mưa về mùa Hè mà mưa về mùa Đông. Những cơn mưa nối tiếp nhau suốt ngày đêm, suốt tháng, nước dâng lên ngập đầu, ngập cả bờ tre, tràn lên đường đi. Ngủ một đêm, sáng ra thấy chung quanh là nước, nước mênh mông, người ta chèo thuyền đi trên đường, bủa lưới cá trong sân nhà. Thuở nhỏ mình rất thích lụt nhất là thích nhìn lá cây, cành khô và bè trôi đầy mặt nước, mực nước giếng cũng dâng cao gần miệng có thể lấy gạo múc được.

Nói xong anh bước ra cửa nhưng vừa đến cổng thì anh sực nhớ trong túi mình chẳng còn đồng bạc nào mà từ đây về đến nhà phải đi hai chặng xe buýt, qua một đoạn đường dài hơn năm cây số. Chỉ cần xin Hạnh năm chục bạc là đủ tiền xe. Hữu quyết định quay lại và gặp Hạnh vừa ra cửa với chiếc áo “măng-tô” màu trắng trên tay.

- Tôi tính chạy theo đưa cho anh.

Chị trao cái áo mưa của mình cho Hữu và nói nhỏ vừa đủ cho bạn nghe:

- Trời muốn mưa trở lại. Coi chừng bệnh.

Câu nói ấy làm Hữu cảm động, anh không còn lòng dạ nào mở miệng xin Hạnh năm chục bạc. Anh quay ra đường, lòng tự nhủ:

- Thôi, hãy ráng mà đi bộ về nhà.

17.



Nơi một gốc cây to phía sau sân khấu, trong cái ánh sáng nát vụn dưới tàn cây Cường cúi đầu suy nghĩ. Hữu đứng bên, hai tay thọc sâu vô túi quần, cứ một lát anh lại nhìn ra cổng trường. Xe cảnh sát đậu lù lù phía trước ba bốn cái. Cảnh sát đã chiến võ trang đứng dọc hai bên đường chờ đợi. Hữu quay lại phía đám đông. Những khuôn mặt rục rờ ánh đèn, rục rờ nụ cười, những bàn tay và tiếng reo hò. Đám đông như thu nhỏ lại, đông đặc và sinh động. Cường nói một mình:

- Thế này mà không biểu tình được thì yếu quá.

Anh đi đi lại lại, ném điếu thuốc trên bãi cỏ đen lẩn phía sau hàng rào kẽm gai và dừng lại nhìn những đóm lửa tung ra, tắt ngấm.

Tiếng xôn xao chột nổi dậy trong một đám người. Hai người quay lại một lúc. Mấy viên cảnh sát đã tiến sâu vào sân khấu giữa hai hàng ghế. Các nữ sinh vẫn hát và tiếng vỗ tay vẫn dồn dập.

Cường và Hữu ra khỏi bóng tối tiến về phía sân khấu. Viên trung tá cảnh sát già hỏi trống không:

- Ai tổ chức buổi này?

Im lặng. Ông ta nói tiếp:

- Tôi muốn gặp ban tổ chức.

- Ở đây chúng tôi làm việc tập thể. Chẳng có ban tổ chức.

Viên cảnh sát sờ cằm, ngó láo liên chung quanh một chặp và hỏi:

- Các anh có xin phép Tòa Đô Chính không?

- Chúng tôi đã thông báo cho Tòa Đô Chính.

- Tôi hỏi các anh có giấy phép không?

- Đây chỉ là một buổi văn nghệ trong phạm vi đại học không có gì quý vị phải can thiệp vào quyền tự trị Đại học.

Viên cảnh sát già sừng sộ:

- Các anh đã hát những bản nhạc cấm.

Ông ta chìa trước mặt Hữu một tờ giấy quay rô-nê-ô:

- Đây này, danh sách những bản nhạc bị cấm vì có nội dung phản chiến.

Vinh cũng vừa chen đến, anh nói:

- Chính tổng thống Thiệu cũng đã từng nói ông là người phản chiến.

Mấy viên cảnh sát quay lại ngó Vinh mà không nói gì cả. Thục trở lại rót nước chanh vô ly. Vinh cầm chiếc ly trong tay lạnh ngắt, anh ngồi xuống bàn uống từng hớp nhỏ. Bản hợp ca chấm dứt trên sân khấu nhưng bản hợp ca khác lại dấy lên từ dưới khán giả cùng với tiếng vỗ tay nhịp nhàng.

Hai viên sĩ quan cảnh sát đột ngột bỏ Cường và Hữu nhảy lên sân khấu. Một người chụp lấy mi-crô và nói:

- Kính thưa đồng bào, chúng tôi lấy làm tiếc là buổi trình diễn văn nghệ này đã được tổ chức bất hợp pháp nên buộc lòng chúng tôi phải cho ngưng trình diễn. Mời đồng bào ra về.

Đám đông im lặng, ngơ ngác. Trong một lúc, sân khấu như chói chang ánh nắng và trải rộng ra. Đám đông như trứng sêu xuống và bất động.

Một số người bắt đầu rời khỏi ghế ngồi. Các em học sinh đứng im nhìn họ ra đi. Lập tức một số sinh viên ào lên sân khấu giành chiếc mi-crô trong tay viên sĩ quan cảnh sát. Cuộc xô xát diễn ra. Cuối cùng Hữu giành được mi-crô, anh nói:

- Mời đồng bào và các bạn ngồi lại. Không ai có quyền ngăn cấm chúng ta hát ca ngợi hòa bình. Chương trình văn nghệ của chúng ta sẽ được tiếp tục với bản “Chúng Ta Đã Đứng Dậy” do ban hợp ca Đoàn Văn nghệ Sinh viên Học sinh Sài Gòn trình bày.

Tiếng vỗ tay lại vang lên giữa tiếng reo hò.

Đám đông lại tràn ngập sinh khí. Hữu thấy bạn bè tươi cười đứng bên dưới, thấy rõ từng sợi tóc sáng loáng, từng cái cổ áo sơ-mi, từng nếp nhăn sau lưng. Anh ngó xuống đám đông và chợt mất hút cái ý niệm về cá nhân, anh thấy trước mặt mình chỉ còn là một sức sống, một cảm xúc, chảy tràn ra ngoài khung xác thịt chật hẹp. Hữu có cảm tưởng nếu mình hô to lên một

tiếng sẽ có ngàn lời hưởng ứng, anh bóp chiếc mi-crô trong tay nói thật to khi bản hợp ca vừa dứt:

- Chúng ta thù ghét chiến tranh, thù ghét thuốc khai hoang đã phá hoại hoa màu, tiêu diệt mầm sống, làm nhiễm độc thiên nhiên xin mời các bạn mở trang 8 chúng ta hát bài “Rồi hòa bình sẽ đến”.

Tiếng hát của các nữ sinh mở đầu cho bài hợp xướng cộng đồng được trình bày từ khán giả.

Viên cảnh sát trưởng có vẻ muốn nhảy lên sân khấu hoặc muốn ra lệnh gì đó cho đàn em nhưng tiếng hát của quần chúng mãnh liệt quá khiến ông ta không mở miệng được, ông ta lại đứng khựng, sờ cằm rồi nhìn láo liên chung quanh.

Hạnh bước ra sân khấu, Hữu trao mi-crô cho chị vì cổ họng anh đã rất buốt. Hạnh bắt đầu nói khi bài hát vừa dứt.

- Thưa các bạn. Chúng ta đã ở lại đây tức là chúng ta đã tỏ được sức mạnh của mình trước bạo lực. Những vụ như Mỹ Lai đã xảy ra quá nhiều và cần được chặn đứng. Sinh viên và nhân dân khắp thế giới đã vì Việt Nam đứng lên đòi Mỹ chấm dứt sự can thiệp thô bạo, đã man vào nội bộ của miền Nam Việt Nam, có nhiều người đã vào tù, đã đổ máu và chết cho độc lập và tự do của miền Nam Việt Nam, tại sao chúng ta không đứng dậy giành lấy Hòa Bình cho chúng ta?

Khán giả vỗ tay ào ào nhưng một loạt súng đã nổ.

Nhiều kẻ lạ mặt xông đến sân khấu. Toán sinh viên trật tự liền chặn họ lại, các bác lao động cũng họp lại bảo vệ các biểu ngữ vừa được giương lên. Cuộc xô xát diễn ra bên trái sân khấu. Súng lại nổ nhiều loạt. Đám đông bắt đầu hỗn loạn khi cảnh sát đã chiến tràn vô khuôn viên trường. Loa phóng thanh của cảnh sát bắt đầu hoạt động:

- Yêu cầu mọi người giải tán trong mười phút, nếu không chúng tôi sẽ có biện pháp mạnh.

Hữu đáp lại trong mi-crô:

- Chúng tôi không hề yêu cầu các anh đến đây. Chúng tôi kêu gọi các anh chấm dứt sự can thiệp vào sinh hoạt đại học và tôn trọng quyền tự trị của đại học.

Bên cảnh sát:

- Chúng tôi không cãi lý với các anh, chúng tôi chỉ làm theo lệnh của thượng cấp. Còn năm phút nữa, quá hạn chúng tôi không bảo đảm an ninh cho các anh.

Hữu ướt đầm mồ hôi nhưng giọng anh vẫn bình tĩnh:

- Mời đồng bào ngồi lại thành vòng tròn và giữ trật tự.

Cảnh sát ập tới. Súng nổ chỉ thiên tới tấp. Lựu đạn cay được tung ra mù mịt nhưng những ngọn đuốc vẫn sáng rực trên tay của các học sinh Cao Thăng, Võ Trường Toản, Trưng Vương, Gia Long...

Phi tiễn bắn loạn xạ vào đám đông đã bắt đầu hỗn loạn. Sự hỗn loạn mạnh mẽ cuồn cuộn như cơn sóng dữ chuyển mình, một sự hỗn loạn chiến đấu, gay gắt, và quyết liệt. Gạch đá, bom xăng bay vụt và bốc cháy trên lưng toán cảnh sát tiến tới. Những chiếc áo dài trắng tinh chạy lui chạy tới khắp mặt trận như những đôi cánh thiên thần, những vạt áo được xé ra bằng vết thương trên trán, trên tay của người bằng hữu. Các bóng đèn điện trên cao đã bị bắn vỡ hết nhưng những ngọn đuốc vẫn bùng sáng.

- Chúng tôi sẽ chiến đấu chống các anh đến cùng.

Một số người đã chạy sang bên kia đường, số đông vẫn còn ở lại chống với cảnh sát. Bọn Hữu, Vinh, Cường, Hạnh cố thủ sân khấu. Đám đông kết thành một vòng đai bảo vệ cho họ. Đuốc được đốt thêm khắp nơi. Tiếng ca dữ dội át cả tiếng súng. Hữu nhìn quanh, những bức tường loang vết đạn, bức màn trên sân khấu bị lệch qua một bên và những người bị hít nhiều hơi cay đã bắt đầu gục xuống. Thục sặc sụa ho nhưng vẫn cố hát, chiếc áo dài trắng đã mất vạt trước và loang lổ máu. Cảnh sát vây kín bốn mặt.

Viên sĩ quan cảnh sát kêu gọi giải tán lần cuối cùng nhưng Hữu đã đáp lại:

- Chúng tôi đang chờ các anh bắt. Các anh cứ tấn công đi! Tấn công những người đang tranh đấu cho chính cuộc sống cơ cực của các anh, của vợ con anh ở nhà. Các anh hãy tấn công để bảo vệ cho những kẻ chỉ huy các anh tham nhũng, vợ vét.

Một cái phi tiền cắm phập vào bắp chân, Hữu té quy xuống, chiếc mi-crô vẫn còn cầm chắc trong tay. Sân khấu tràn ngập hơi độc. Khói cuồn cuộn lên như dung nham chảy tràn từ lòng đất, khói chất ngất như những đám mây đặc quánh cay xé tàn bạo. Hơi cay tràn vô cơ thể Hữu như một con bọ lớn nóng rát bò trườn vào cổ họng cay xé, ngọt ngọt, sặc sụa...

Hữu lăn lộn giữa đồng bàn ghế ngã đổ, những mảnh vụn của bóng đèn nê-ông vỡ nát trên sân khấu. Anh cảm thấy như trời đất tối mù quay cuồng rất buốt nhưng trong tai vẫn còn nghe tiếng nện của báng súng và tiếng la hét của nữ sinh. Các bạn anh cũng đã bị hàng trăm quả lựu đạn cay làm cho ngã quy nằm la liệt trên sân khấu hay dưới sân trường. Hữu mắc kẹt trong cảnh hỗn độn ấy. Anh gục mặt vào chiếc khăn ướt ho sặc sụa. Tiếng ho vang lên khắp nơi cùng một lúc với tiếng ói mửa, tiếng chân chạy huỳnh huých trên mặt đất.

Lúc ấy Vinh bị một báng súng quất ngang lưng té nhào xuống một gốc cây. Anh trườn người trên lá khô, trên rác rưởi như con rắn mỗi mù lòa với sống lưng tê tái như muốn gãy gập. Khói cay cào cấu cổ họng anh làm anh nôn mửa. Anh trườn tới sát tường rào và cố đứng dậy nhưng không nổi. Anh nằm im nơi đó cho đến khi mơ hồ cảm thấy mình bị nhấc lên, kéo xệch đi trên lá khô và bị ném lên một chiếc xe đậu sẵn ngoài cổng.

Anh té chúi vào đám đông nghẹt cứng, ho sặc sụa. Các cô nữ sinh, cũng gập người xuống mà ho, nước mắt nước mũi ràn rụa. Vinh chới với chụp lấy thành xe đứng dậy, vết thương ở sống lưng bật lên một tiếng kêu khô khan.

Một người hỏi:

- Anh Vinh, sao thế?
- Tôi bị thương. Hữu đâu rồi?
- Không rõ.

Trong sân trường Cường đang tìm cách leo lên sân khấu cứu Hữu nhưng cảnh sát vây đánh rất dữ. Cậu có sức mạnh và võ nghệ, Cường nhào tới như một con gấu. Cảnh sát dạt ra, Cường nhảy lên được phía trên. Hơi cay tràn ngập mịt mù, Cường xông vô đám khói dày đặc gọi Hữu ba bốn tiếng. Anh quờ quạng đi như một kẻ mù lòa.

Khi ấy ngoài cổng hai người cảnh sát vừa ném Hữu lên sàn xe. Trong ánh sáng mờ nhạt của trận chiến đã tàn, Hữu nằm xoải người như con cá voi trắng bị trôi dạt sau trận hồng thủy. Vinh lật mặt bàn lên bằng đôi tay run rẩy. Máu chảy tràn khuôn mặt anh như một mạch nước phụt ra giữa sống mũi, máu ràn rụa trên má, bê bết hai bên thái dương.

Mấy người cảnh sát cuối cùng nhảy lên xe hấp tấp đóng tấm bửng phía sau lại và chiếc xe rồ máy lướt tới.

o

Đối với Vinh, Ty cảnh sát bao giờ cũng là một thứ sào huyệt. Nó có nhiều ngõ ngách, nhiều đường ra lối vào, với kềm gai, súng đạn, mảnh chai và bao cát. Nó bị phủ vây dưới ngàn ấy thứ chướng ngại tạo cho con người một cảm giác chui rúc, lẩn trốn, phòng ngự, sợ hãi. Nhưng trong đó còn có sự trả thù, tàn sát, hành hạ... cho nên khi chiếc xe đậu lại thì Vinh hoàn toàn bị tràn ngập một thứ cảm giác kinh tởm của kẻ bị lạc vào sào huyệt của bọn cướp. Anh chờ những giọng nói ồ ề, những tiếng la hét, những giọng nói rồn rảng.

Và tất cả đều xảy đến, sống động, tàn bạo.

Vinh đỡ Hữu nằm ngửa trên nền đất.

Hữu nói:

- Tôi nằm một mình được. Anh đi tìm Cường và chị Hạnh xem.

Vinh đứng dậy. Sự đau đớn ở sống lưng đã bớt chỉ còn lại cảm giác nóng rát.

Cường nằm nghiêng người giữa mấy em bé bị ngất xỉu. Vinh ngồi xuống lay bàn dậy nhưng Cường đã ngất rồi. Vinh ngó chung quanh, tất cả đều bị bủa vây dày đặc kềm gai và đèn pha.

Vinh thấy như mình vừa trải qua một trận oanh tạc. Đứa nhỏ nằm cạnh Cường đang lăn lộn chột thét lên, ôm bụng, người không ngớt xoay vòng. Vinh hỏi:

- Sao vậy em?

Nó khóc:

- Đau bụng quá. Đau bụng quá!

Vinh xốc nó lên tay. Phía hàng rào có hai người đàn bà đang bán nước ngọt cho những người bị bắt. Vinh chạy mua một chai nước cam cho đứa bé uống. Nó uống ừng ực và nằm im, hai tay buông thõng.

Vinh đặt nó xuống đất rồi quay lại đổ nước cam vào miệng Cường. Một lát Cường tỉnh dậy thở hỗn hển:

- Ngộp quá!

Lưỡi anh đưa qua đưa lại trong một dáng điệu bất ổn.

Rất lâu sau Cường mới thở được. Trăng đã lên cao trên đỉnh đầu, trời trong vắt và sáng như một đại dương phẳng lặng. Vinh cũng nằm xuống và cảm thấy hơi thở ấm của bạn phả nhẹ hai bên mang tai mình.

18.



Tiếng rú của Hạnh đi vào cơn ác mộng của Hữu làm anh thức dậy.

Viên cảnh sát áo trắng mập mạp ngồi bên cạnh, tay cầm một cây ma trắc. Hạnh rên hừ hừ. Gã gằn giọng hỏi:

- Ai lãnh đạo trường Y khoa?

- Tôi không biết.

- Không biết! Không biết!

Hắn nói một loạt tiếng “không biết” mỗi tiếng là một cây ma-trắc giáng xuống hai ống chân đã tím bầm của Hạnh. Chị rú lên từng hồi dài. Mặc kệ. Hắn đánh liên hồi. Càng lúc càng mau. Tiếng rú lạc giọng, run rẩy. Hắn đánh liên tiếp như thế một lúc rồi ngừng lại.

- Ai lãnh đạo trường Y khoa, nói mau tao đánh chết!

- Tôi không biết, làm sao nói được.

Chiếc dùi cui lại đập bộp bộp xuống hai ống chân. Hạnh la lên:

- Đánh chỗ khác đi!

Hắn cười hề hề, gằn từng tiếng:

- Đánh chỗ cũ nó mới đ... ã... chớ!

Và hắn quật tới tấp. Hạnh rú lên và ngất xỉu. Viên sĩ quan cảnh sát ném chiếc ma-trắc xuống đất rồi đứng dậy.

Hữu nhìn ra ngoài trời tối om. Có lẽ cũng gần bốn giờ sáng, giờ này là giờ làm ăn của chúng đây.

Hai tên cảnh sát khiêng một người thanh niên đặt gần cửa, mặt người này nghiêng một bên và đầy bóng tối tuy vậy anh biết chắc là Cường nhờ hai cánh tay dài giờ đã buông xuôi trong dáng điệu phó mặc, bất tỉnh. Phía trong là một thanh niên mập mạp hớt tóc cao, tay chân vạm vỡ, có lẽ anh ta mới bị bắt đem về khi Hữu còn ngủ. Anh ta nằm cong người lại, hai tay kẹp giữa hai đầu gối, che khuất cái còng sắt. Hai mắt bị bịt chặt đến nỗi làm nổi

lên một cục thịt ở thái dương. Trong một thoáng Hữu có cảm tưởng như người đó đã bị bắn chết và vứt xác ra đó. Hữu nhìn xuống cái bụng anh ta, xem có còn phập phồng.

Phía trong phòng khai thác không ngớt vang lên những tiếng la quái dị, tiếng la không to lắm nhưng vang động như tiếng găm thét bị chặn lại bằng nổi uất hận. Tiếng la như rách tét cuống họng, thứ tiếng kêu rè rè run rẩy của những thớ thịt bị kích động quá độ, bị dày vò tàn nhẫn. Lần lần Hữu nhận ra tiếng một người con gái. Sự im lặng tiếp đến kéo dài thật lâu rồi những câu hỏi của lão Tư Mập bị sự vang động của các bức vách làm vỡ vụn đi khiến Hữu không nghe rõ trừ một lần lão điên tiết thét lên như một con dã thú:

- Tao hỏi, ai phát triển mày?

Nhưng anh không nghe được câu trả lời.

Từ phía phòng khai thác, một thanh niên đang cố lết lại phía Hữu, anh ta vịn khung cửa cố đứng dậy đi khắp khềnh trên cái chân băng bột. Vinh chạy đến đỡ người thanh niên, anh ta nhìn Vinh mỉm cười nói mấy tiếng nho nhỏ. Vinh đỡ bạn ngồi tựa vào tường và lấy nước muối ra, xoa bóp trên cái chân tím bầm còn lại. Lớp muối càng lúc càng dày kết tinh lại, lóng lánh dưới ánh đèn.

Những cơn gió lạnh đã bắt đầu thổi qua đem theo một chút hơi hương của buổi sáng. Hữu nằm im nhìn bầu trời phẳng lì, xám đục phía trên các ngọn cây. Khung cảnh chỉ còn một màu đen của các mái nhà, khóm cây và màu bạc nám khói của bầu trời. Một màu nghèo nàn tẻ nhạt nhưng bỗng dưng khơi dậy trong Hữu cái âm vang thân ái của những buổi sáng băng qua cánh đồng khô cháy để đến một khúc sông. Tất cả được gọi dậy cùng một lúc chói lòa trong tâm thức. Những con đường lẫn khuất giữa ruộng lúa, những buổi sáng đầy sương mù, cánh đồng bao la không bờ bến, những chiếc bóng đen hút thuốc đi trên bờ ruộng nói chuyện phì phà khói, tiếng gọi vang vọng trong sương sớm từ ruộng sâu đưa lên. Bóng người đi nhấp nhô qua các mô đất linh động trên một chân trời bao la xa ngút ngàn như biển lớn. Những buổi sáng nơi chiến khu ngày nào chợt bừng dậy, mang sức sống dạt dào cho tâm hồn anh. Ở đây, cũng khung trời ấy, giờ vương

mắc những góc cạnh của tù ngục chật hẹp, của tường cao và kềm gai. Trong cái tối chập choạng, tất cả đứng im như rình rập bủa vây.

Một tên cảnh sát bước ra khỏi phòng khai thác cúi lom khom đi dọc theo các sinh viên đang nằm để nhìn mặt từng người. Hắn hỏi:

- Anh nào tên Phan Hữu?

Hữu đứng dậy đi theo người cảnh sát. Lão Tư Mập đã bỏ đi khỏi. Hai tên công an ngồi trên hai mép bàn chờ đợi. Thấy Hữu vào, một tên hỏi ngay:

- Mà làm chủ bút tờ báo sinh viên Phật tử?

- Phải.

- Thăng Cường nó khai mà nhận chỉ thị của nó viết bài chống chính phủ và tuyên truyền cho Việt cộng?

- Tôi chỉ viết bài trên lập trường giáo hội.

- Mà nói láo. Thăng Cường là đảng viên cộng sản, nó khai mà cộng tác với nó làm việc trong hệ thống Thành Đoàn.

Hữu đáp:

- Tôi chưa nghe nói đến Thành Đoàn bao giờ cả.

- Mà có liên lạc với một thằng đi xe đạp?

- Không.

- Đ.m chối hoài vậy mà.

Hắn rút khẩu ru lô ra khỏi bao, xoay ngược mũi súng lại rồi bất ngờ quật báng súng vào đầu gối Hữu. Hữu hơi lảo đảo một chút nhưng cắn răng lại.

- Đ.m thằng này chắc gan. Bí danh mà là gì?

- Tôi có pháp danh chứ không có bí danh.

- Thăng Cường nó khai mà là Việt cộng, sao không có bí danh?

- Tôi là một Phật tử.

Tên ngồi mép bàn bên kia nhảy xuống đạp Hữu té xuống đất rồi lập lại câu hỏi lúc nãy:

- Bí danh mà là gì?

- Tôi không có bí danh.

- Đ.m không có thì đánh cho có, có thì đánh cho chừa.

Và những chiếc dùi cui phủ xuống thân thể anh, nhưng Hữu vẫn cắn răng không kêu một tiếng và điều này làm hai tên cảnh sát điên tiết, dấm đá túi bụi. Hữu té gục xuống. Tên cảnh sát lay gọi anh dậy nhưng anh đã bất động.

19.



Tú ngồi gác một chân lên cái bàn nhỏ. Nàng dựa ngửa trên cái ghế ny-lông thấp, tay bóp méo lon cô-ca mà nàng đang uống nửa chừng. Mới hơn chín giờ mà đường phố đã vắng tanh.

Đường vắng, quán cũng vắng theo đó là hậu quả tất nhiên của những vụ nổ rải rác trong các căn cứ quân sự mới đây.

Khuê pha một ly cà phê đậm và bỏ thật nhiều đá quậy lách cách bằng một cái muỗng nhỏ. Nàng khép bớt một bên cửa và thò đầu ra ngoài đường. Không còn một người nào trong phố. Tú nói:

- Đóng luôn đi cho rồi.
- Đóng chi, chưa tới giờ giới nghiêm.

Khuê đem ly cà phê đá lại ngồi bên Tú, nàng đặt chiếc ly xuống bàn rồi đưa tay hai lên gần mặt sẫm soi mấy cái móng nhọn sơn bóng loáng. Dưới ánh sáng ma quái của ngọn đèn cực tím, chiếc “rộp” trắng rộng thùng thình của Tú trở nên rực rỡ, nổi bật hẳn giữa những bàn ghế, chậu hoa, ly tách và chai lọ. Khuê chậm rãi uống một ngụm cà phê rồi nói:

- Bụng bồ bự quá, chừng nào sanh?

Tú lắc lon nước ngọt, lim dim đáp:

- Nó muốn sanh hồi nào sanh, tao đâu biết.

Khuê nốc thêm một ngụm cà phê nữa rồi đặt ly xuống bàn bảo Tú:

- Buồn sao ta?

Tú gật gật cái đầu, rít một hơi thuốc lá rồi ngửa cổ nhả khói:

Khuê hạ giọng tiếp:

- Buồn làm mẹ gì. Chưa chắc theo nó về Mỹ đã sướng. Đẻ ra đem gửi bên ngoại như tao là xong.

Tú làm thinh, mặt vẫn ngửa nhìn trần nhà như thế rất lâu. Khuê cúi xuống, sẫm soi những cái móng tay của mình dưới ánh đèn màu man dại.

Tú phun một luồng khói màu tím than lên trần nhà rồi ném mạnh điều thuốc cháy dở vào một chậu hoa.

Tú nốc cạn lon côca, lăn chiếc vỏ méo mó dưới nền nhà rồi buồn tình mở ví ra xem.

Thấy ví của bạn đầy hình ảnh, Khuê xích lại, hơi ngã người về phía Tú để nhìn một tấm hình lộn đầu. Khuê cười hích hích hỏi:

- Cha, kếp nào “đẹp chai” quá, nhỏ?

- Em tao đó.

- Thiệt giỡn?

- Thiệt. Em ruột tao. Hình này nó chụp cách đây ba năm. Bây giờ nó như con ma đói.

- Nó hút?

Tú gật đầu và hỏi:

- Sao mày hút mà mày vẫn như thường?

- Đâu biết được.

- Có uống thuốc gì không?

- Không.

- Còn thằng em tao chữa đủ thầy. Có lần nó mập như con heo, tao tưởng nó lành bệnh đem nó về. Ăn rồi nó nằm miết, da thịt bung ra nước, búng rè. Chưa đầy một tuần nó hút trở lại. Tao hết biết.

Khuê đứng dậy lại quầy bỏ thêm một cục nước đá vào ly, lắc lắc kêu lạch cạch rồi cúi xuống châm điều thuốc. Cô ta kẹp điều thuốc giữa hai ngón tay rồi xòe hai bàn tay ra hai bên hông vừa đi vừa uốn éo theo điệu nhạc kích động đang phát ra nho nhỏ từ chiếc cassette.

Ả tiến ra cửa, thò đầu ra ngoài đường, huýt sáo chào một người cảnh sát vừa đạp xe đi qua, vói tay kéo cánh cửa gỗ cũ kỹ nặng nề, cài chốt cẩn thận, rồi nhún nhảy trở vào.

Tú cất ví đựng hình vào xách tay và uể oải đứng lên. Khuê hát nho nhỏ mấy câu lạc điệu ngớ ngẩn, vừa hát vừa thu dọn các chai rượu và ly bẩn.

Khi hai người trở vào căn buồng vách ván tồi tàn của mình thì Khuê ngáp dài. Nàng cười bỏ y phục và hỏi Tú:

- Tắm không? Tao nực quá.
- Không. Cho tao mượn cái áo ngủ.
- Ô-kê.

Tú lại phía tủ áo. Tiếng Khuê trong phòng tắm vang ra:

- Sao mà không gọi anh chàng vô lính? Đời lính sẽ làm nó hết ghiền.

Tú ngắm mình trong chiếc gương lớn, bàn tay xò ra, đỡ lấy mớ tóc rối, nàng thấy đôi mắt nàng lõm sâu và nàng nói:

- Bây giờ quá muộn rồi.

20.



Có lẽ trời đã sáng. Trên khung cửa kính trắng đục của cầu thang đã có một vệt nắng. Tú quơ bàn chân tìm chiếc mền nhà binh và dùng ngón chân cái kẹp một chéo, kéo lên. Tú đắp mền lại lên tới tận cổ. Một chút nữa đây các cô y tá của nhà thương sẽ đến và mở tung hết các cửa sổ trong phòng theo lệnh của bác sĩ và giải thích là để cho thoáng khí và giết vi trùng nhưng dù sao mở cửa lúc sáng sớm cũng làm Tú ớn lạnh và khó chịu mặc dù nàng vốn có bản chất khỏe mạnh.

Trước khi sinh Tú đã có ý định thương lượng với cô nữ hộ sinh để có thể nằm lại nhà thương chừng mười ngày nhưng những phiền phức và bạc bẽo của nhà thương làm nàng buồn tui và muốn về gấp, hơn nữa nàng cảm thấy quá cô đơn ở đây và không thể nào chịu được những nụ cười kín đáo của những bà y công khi thay tã hay pha sữa cho con nàng bú.

Tú ngồi dậy và sẽ vén mùng nhìn đứa con đang ngủ. Nàng cố tìm kiếm trên khuôn mặt ấy một chút gì của con người nàng nhưng nàng thảng thốt thấy đứa bé thật hoàn toàn xa lạ.

Lẽ ra nó phải được sinh ra trong một gia đình Mỹ, ở tận cái nơi xa xôi nào đó, lẽ ra nó sẽ lớn lên và nói thứ ngôn ngữ của cha ông nó nhưng không đâu, cái người ngoại quốc nhỏ bé này rồi sẽ lớn lên trong vòng tay nàng, trong gia đình nàng và sẽ gọi nàng bằng mẹ, sẽ nói tiếng Việt Nam với giọng Bình Định hần hoi.

Tú thở dài năm xuống. Tạo hóa rồi ra cũng vô tình như cỏ cây, nếu không, làm sao có sự kết hợp bi thảm này?

Sáu tháng qua, một thời gian đủ dài để làm đảo lộn cuộc đời nàng. Ngày Brayker về nước, cái thai mới được ba tháng. Cả nàng lẫn Brayker đều biết rằng đó là giọt máu của anh ta nhưng giọt máu ấy đã không đủ sức để làm người sĩ quan thủy quân lục chiến ấy thay đổi ý định.

Hắn không thể đem nàng về nước và nàng phải ở lại. Nàng đã dùng cái bào thai để thuyết phục hắn, van nài hắn cho nàng về Mỹ nhưng hắn không phải là kẻ dễ thuyết phục, dễ xuôi lòng.

- Em giống như cô gái Hạ-uy-di.

Tú mơ tưởng tới hòn đảo thơ mộng mà Brayker đã vẽ ra trong trí nàng cái đêm đầu tiên trên bãi biển. Cái thời trăng mật ấy đã qua mất tự kiếp nào có lẽ không còn để lại một chút dấu tích nào trong trí hắn nhưng đối với nàng nó vẫn là những tháng ngày xinh đẹp nhất, tươi mát nhất và sung sướng nhất.

Chiến tranh tàn phá ở đâu, hung dữ ở đâu nhưng với nàng, nó là bộ mặt đẹp đẽ của Brayker, là chiếc Blue Bird lộng lẫy, là những quán ăn sang trọng, những phố phường. Ngày trước khi chưa có cuộc chiến này nàng làm gì có những thứ đó.

Nhưng giờ đây, chiến tranh đã để lại cho nàng một món nợ lớn.

Chiến tranh đã trở mặt với nàng.

21.



Cuộc hành quân đã khởi diễn được hai ngày mà chưa gặp một trận đụng độ nào đáng kể. Ngày thứ ba toán quân được lệnh lục soát một làng nhỏ hẻo lánh, hẻo lánh đến nỗi người ta khó có thể tưởng tượng ở một nơi như vậy lại có thể có người ở. Hơn một chục nóc nhà lợp lá dừa, vách cũng lợp lá lúp xúp nhưng nhà nào cũng có hầm trú ẩn kiên cố đắp bằng bùn đen dày cả thước tây.

Đồng ruộng chung quanh hầu như bỏ hoang và lỗ chỗ những vết bom do B52 thả. Phần lớn cây cối bị bom na-pan đốt cháy trụi trụi như những cây cột trồng so le vô ích trong một nền đất xám ngoét, lỏng chổng những rác rưởi xen lẫn với cỏ mới mọc.

Khi toán quân của trung sĩ Nghi vừa tới đầu làng thì được tin làng này bị bệnh dịch hạch và binh sĩ được lệnh cấm uống nước giếng trừ phi nấu chín.

Cánh quân của thiếu úy Văn cũng đang đóng trong một ngôi đình cũ bỏ hoang sau một buổi sáng lùng sục ráo riết khắp làng. Bọn lính của Văn treo võng ngoài chái đình nằm nghỉ trưa. Máy truyền tin, súng ống đạn dược để rải rác quanh các cây cột đầy vết đạn, rêu phong và mạng nhện.

Một người đàn bà quảy gánh nước đi ngang qua trước đình, bà có vẻ không chú ý gì đến sự có mặt của toán lính, cứ xăm xăm mà đi lên một cái dốc khuất giữa bóng cây.

Phía sau đình có tiếng kèn ai oán vang lên giữa buổi trưa hè. Tiếng kèn cao mà thống thiết, mỗi lúc nghe mỗi gần. Một người nông dân rần chắc vác một chiếc chiếu gói xác trên vai. Hai đầu chiếu bẻ gập lại cột bằng sợi mây. Người chết có vẻ là một người đàn bà hoặc một người đàn ông nhỏ con. Ba bốn người đi theo sau mồ hôi nhễ nhại. Họ không có vẻ ảo não nhưng khắc khổ, chịu đựng. Người đàn bà mặc áo tang quên buộc dây rút

nên tà áo bay phất phơ để lộ chiếc áo cụt đen mốc thếch phía trong. Bà ãm một đứa con nít ở trường nhưng vẫn chít khăn tang trên đầu. Người thối kèn già nua, đôi mắt lem nhem gần như không thấy đường. Ông ta bước đi nghiêng ngả theo người vác xác chết, hai má phồng lên sụp xuống liên hồi. Bọn con nít đứng hai bên đường nhìn đám tang đi bằng những con mắt bình thản mệt mỏi. Đám ma đi xăm xăm, yên lặng nặng nề giữa trưa nắng gắt.

Chỉ một lúc sau lại có một người đàn ông vác một chiếc chiếu gói xác chết cũng đi về hướng đám ma lúc này nhưng lần này thì ông đi có một mình với một đứa nhỏ, không có người thối kèn.

Một già, một trẻ.

Không ai khóc.

Bọn lính đứng xúm xít quanh các gốc cây khô phía trong hàng rào ngó ra. Trung sĩ Nghi có dáng mệt mỏi gượng gượng, trong khi thiếu úy Văn lộ vẻ sợ hãi. Anh ta nói:

- Có khi người ta phải đốt cháy cả một thành phố để ngăn bệnh dịch hạch lan tràn đến nơi khác, chúng ta phải rời khỏi nơi này sớm.

- Tôi cũng nghĩ như thế. Nghi nói:

Viên cố vấn Mỹ cũng vừa kéo toán quân của hắn trở về, hắn bị thương nơi cánh tay trái, mặt hầm hầm. Hai tên lính Mỹ đi sau hắn khiêng một cái băng ca. Người chết được phủ một tấmponchobằng vải dù.

Thiếu úy Văn hỏi cố vấn Mỹ:

- Sao vậy thiếu úy?

Cố vấn Mỹ nói:

- Mới bị ngay tức thì. Thằng trung sĩ của tao bị sa hầm chông. Chông tre dài quá đâm nó lòi ruột.

Thiếu úy Văn chỉ tay về phía hai người nông dân bị trói tay bịt mắt vừa bị bọn lính dẫn tới:

- Tụi này bầy à?

- Tao cho lục xét khu vực chung quanh bắt được hai thằng vi-xi này.

Trung sĩ Nghi giải thích với cố vấn Mỹ bằng một thứ tiếng Anh vấp vấp:

- Không có chứng cứ rõ rệt, thiếu úy bắt chúng nó làm gì?

Thằng Mỹ phun toẹt bãi nước miếng xuống đất:

- Đợi có chứng cứ rồi ai đền cánh tay của tao đây? Và thằng trung sĩ này nữa?

Nghi biện bạch một cách găng gượng:

- Dù sao anh cũng phải hỏi ý kiến thẩm quyền tôi.

- God damns! Thẩm quyền anh! Thẩm quyền anh là cái khi khô gì?

Hắn quay sang thiếu úy Văn, hỏi:

- Sao, ông Văn, ông thấy thế nào?

Văn ấp úng:

- Tôi không có ý kiến. Tôi không có quyền về vụ này.

Nói xong câu đó Văn yên lặng bỏ ra phía bóng cây trong khi tên Mỹ dẫn hai người nông dân ra sân và đi về phía đám ma lúc nãy.

Hắn ra lệnh cho hai người nông dân ngừng lại ở một cánh đồng hoang, cách chỗ đóng quân lúc nãy chừng bốn năm trăm mét. Hắn mở khăn bịt mắt cho hai người Việt Nam ra nhưng vẫn giữ dây trói quặp hai tay ra sau lưng. Mặt hai người đàn ông tái mét. Tên Mỹ đẩy hai người đàn ông quỳ xuống, rút khẩu ru-lô ra cầm lăm lăm nơi tay. Hắn cười gằn, hỏi một người:

- Mày có gan gài bẫy tui tao. Vậy mày có gan ngậm đầu súng này không?

Người nông dân không hiểu hắn nói gì, toàn thân ông run rẩy, đôi mắt kinh hoàng. Ông cúi gập người lắc đầu lia lịa, miệng nói lắp bắp:

- Nô vi-xi, nô vi-xi.

Nhưng tên Mỹ chỉ cười. Hắn nói những câu mà chỉ có mình hắn hiểu:

- Ngậm đi! Ngậm nòng súng này đi rồi tao tha.

Hắn đưa nòng súng vào giữa miệng người nông dân:

- Ngậm sâu vô nữa. Ngậm chặt lại rồi tao tha.

Đầu người đàn ông lắc lư, hai hàm răng va vào nòng súng lộ cộp, hai môi tái mét, sợ hãi, cuống quýt, hai đầu gối cũng run lên trên cát sạn. Tên Mỹ mặt đỏ gay giữa trưa nắng. Hắn nghênh đầu súng lên, hất cái mặt người nông dân ngược ra sau, và hắn cúi xuống cái mặt hốt hoảng ấy nói như một người điên:

- Ngó đi! Ngó kỹ tao đi rồi kiếp sau tìm mà báo thù.

Hắn bấm cò. Người đàn ông ngã ngửa ra phía sau. Xương sọ vỡ vụn, óc bắn ra trên nền đất. Người còn lại kinh hãi chạy băng qua đám ruộng trống trơn chói chang ánh nắng gay gắt.

Tên Mỹ chụp khẩu M.16. Hắn bắn từng viên một. Mỗi lần tiếng nổ phát ra người nông dân lại nằm sụp xuống đất rồi lại vùng dậy chạy loạng choạng vì hai tay bị trói quặp ra sau. Đạn xoáy tung đất cát quanh chân nạn nhân. Ngoài ra, chung quanh không có một bụi cây một tảng đá, chỉ có đồng ruộng hoang tàn trơ gốc rạ.

Bây giờ tên Mỹ chỉ còn cách người nông dân không đầy mười thước. Hắn cảm thấy cái trò chơi mèo vờn chuột của hắn đã bắt đầu hết thú, nên hắn dừng lại mở khóa liên thanh. Ngay lúc ấy hắn nghe thấy một loạt súng M.16 nổ giòn sau lưng và tiếng Trung sĩ Nghi quát lên:

- Dừng tay lại không tôi bắn!

Nhưng tên Mỹ đã xoay người rất nhanh, và bắn xối xả vào người hạ sĩ quan quân đội Sài Gòn đáng thương ấy.

22.



Cang mở mắt. Ánh sáng bên ngoài chiếu vô tấm “ra” trắng có in hình hippy làm nổi rõ những đường nét của hoa lá và mặt người. Nó có cảm tưởng như đang nằm trong một cái lồng đèn kéo quân lớn. Nó biết là nắng đã lên cao nhưng cảm giác lạnh lạnh ở hai bên chân khiến nó biếng dậy.

Căn phòng nhỏ bừa bãi nhiều vật dụng mặc dù Tú đã bán đi một số lớn để trang trải nợ nần. Những thứ đồ lặt vặt mà Tú mua sắm hồi còn có tiền bây giờ bán không ai mua, hóa ra không có chỗ chứa nên bị bỏ lăn lóc đầy nhà.

Cang ngồi dậy, vệt tấm “ra” sang một bên hả miệng ngáp liên tiếp mấy cái. Nó ngồi bó gối nhìn ra cửa sổ nghe ngóng tiếng động ngoài đường, đầu tựa lên hai xương ống chân khăng khiu, mắt lim dim nhìn hai bàn tay khô đét đan vào nhau giữa hai ống quyển.

Nó ngồi ngáp vặt một lúc rồi buồn tình khảy móng tay kêu chóc chóc để gỡ những đất đen bám lâu ngày trong những vuốt nhọn vàng khè và cứng ngắc. Gỡ đất trong các móng tay xong nó lại gỡ đất trong các móng chân rồi dùng ngón tay trở kỳ cọ quanh hai mắt cá, vê đất lại thành từng viên dài thảy ra nền xi-măng như những cục cứt chuột vung vãi.

Chiếc đồng hồ nhỏ trên bàn chỉ mười giờ mười lăm, giờ này chị Tú nó đang ở ngoài *Bar* với đứa con lai vừa mới biết bò. Nó ghét thằng nhỏ ấy không phải vì thằng nhỏ có mắt xanh tóc vàng nhưng mà vì Tú phải cắt xén phần lớn số tiền nòng vắn cho nó để mua sữa. Lòng thù ghét càng ngày càng lớn dần theo cái đà bành trướng của những cơn ghen tàn ác. Ban đầu Tú còn bảo nó giữ con cho nòng rảnh tay đi làm nhưng chỉ được ít lâu Tú lại phải đem con theo vì thằng bé quá khiếp hãi trước những trận đòn tàn nhẫn của người cậu đối thuốc.

Cang đứng dậy, khoác tấm “ra” trên vai đi rù rù lại chiếc tủ áo như một bóng ma. Trong túi nó không còn một đồng. Nó dừng lại trước tủ nhưng không nhìn mình trong gương, mắt nó dán chặt vào ổ khóa nơi một ngăn kéo nhỏ. Nó vẫn thường thấy chị nó mở ngăn kéo ấy lấy tiền. Nó đi kiếm một lưỡi dao nhỏ, ném chiếc “ra” xuống sàn nhà rồi quỳ gối trước ngăn kéo, nó đút lưỡi dao nhỏ vào kẽ ổ khóa, thăm dò và lần mò tìm cách mở nhưng nó loay hoay mãi mà nó vẫn không thành công. Cuối cùng nó dùng một lưỡi dao lớn hơn và dùng thế đòn bẩy tháo bật được ổ khóa ra khỏi ngăn kéo.

Nó hấp tấp bối tìm trong những cái bóp da, những túi vải, những tập giấy, những hộp son phấn cũ nhưng vẫn không tìm được một tờ giấy bạc nào. Cuối cùng nó tìm được cái biên lai cầm đồ kẹp trong bìa một cuốn sổ tay nhỏ ghi tiền chi tiêu hàng ngày. Nó cầm tấm biên lai lên coi. Một ngàn rưỡi bạc. Cái đồng hồ ô-tô-ma-tic mua tận bên Mỹ mà cầm có ngàn rưỡi bạc! Nó lầm bầm chửi thề, nhét tờ biên lai vào cuốn sổ tay rồi đóng ngăn tủ lại. Ngay lúc ấy nó thấy phản chiếu trong gương mấy chiếc “rộp” xinh đẹp và mắc tiền của chị nó treo trên cái giá gỗ ở sát bức tường đối diện.

Nó xoay người lại bò tới như con chó con, mũi nó khịt khịt trên mặt vải thơm mùi phấn dễ chịu.

Nó lấy hai cái “rộp” ra khỏi giá, cuộn tròn lại trong một tờ báo rồi kẹp vào nách mở cửa phòng ra ngoài, khóa cửa lại, giấu chìa khóa ở chỗ quen thuộc rồi xăm xăm ra đường cái.

Hai chiếc “rộp” mới tinh nó bán được có ngàn bạc. Khi người Tàu già đưa hai tờ giấy năm trăm cho nó, nó tóm gọn, bỏ túi rồi đi tìm bọn Sáu Cùi.

Trưa hôm sau Cang lúi thúi trở về nhà Duy và đi thẳng xuống bếp lục cơm nguội.

Thấy nhà vắng khác thường, nó hơi ngạc nhiên nhưng không muốn mở lời với ai. Người chị dâu thấy nó về chỉ ngẩng nhìn, cau mày khó chịu rồi lại tiếp tục lật rau muống. Mấy đứa con chị, đứa thì đi học, đứa thì đi chơi. Cang lấy muống xúc cơm vào một cái tô lớn rồi chan một ít nước cá, dùng muống trộn đều rồi vừa múc cơm, vừa ăn vừa đi lững thững ra sau vườn. Thấy đứa cháu nhỏ đang đánh bi với bạn nó, Cang hỏi:

- Ba màý đầu?
- Ba đi Bồng Sơn.
- Chi vậy?
- Chú Nghi chết.

Cang ngừng nhai, muốn hỏi lại cho rõ nhưng nghĩ sao nó bỏ vô nhà. Nó lại chỗ người chị dâu ngồi lật rau, đứng im đó một lát rồi hỏi:

- Anh Ba đi Bồng Sơn chi vậy?
- Đi nhận xác chú Nghi.

Cang đặt mạnh tô cơm xuống cái cũi gỗ. Cái dầm khá mạnh khiến cho cơm bắn tóe xuống đất. Người chị dâu hơi ngừng lên một lát, nhìn từ bụng nó xuống chân. Cang xẵng giọng hỏi:

- Sao hồi nãy chị không cho tôi biết?
- Màý biết ích lợi gì cho ai.

Cang làm thình một lúc lâu rồi lừ đừ quay vô nhà. Nó chọn một chỗ khuất gió nhất ở sau cái tủ áo bên dưới thang gác, nó trải chiếc “ra” bần thiu thường ngày ra nền xi-măng rồi đặt mình xuống, trùm kín mít. Nó co người lại và khóc.

23.



Hiệp định Pa-ri về Việt Nam vừa ký kết được ít lâu thì tình hình tù chính trị ở các nhà giam trở nên phức tạp hơn bao giờ hết. Ngoài những đồng chí được chuyển về những trại tập trung để chờ trao trả, số còn lại lớp bị chúng bí mật thủ tiêu, lớp bị chúng ngụy tạo hồ sơ để cải thành tù thường phạm nhằm mục đích né tránh việc trao trả cán bộ chiến sĩ theo các điều khoản được quy định trong hiệp định Pa-ri.

Hữu nằm trong số tù chính trị ấy.

Anh bị chuyển về phòng giam tập thể này từ hơn một tháng nay. Đây là một phòng giam khá rộng và đông người gồm đủ mọi thành phần: trộm cắp, du đãng, giết người, xì ke ma túy. Tất cả phần lớn đều ở trần, chỉ mặc quần đùi. Họ nằm ngồi ngổn ngang trong xó tối, dưới gầm các bục xi-măng hay đứng tựa song sắt nhìn ra ngoài.

Suốt bốn năm ở nhà lao Tân Hiệp, Hữu đã nếm đủ mùi tra tấn, dụ dỗ, lừa đảo và đàn áp của bọn đầu trâu mặt ngựa nơi đây. Từ trại “kỷ luật” âm u bị còng tay còng chân đến những phòng “biệt giam” chật hẹp, tối tăm, chen chúc, từ những lần chống chèo cờ đến những ngày tuyệt thực ... tất cả đã diễn ra quyết liệt gay gắt và đã phải đương đầu với những cuộc đàn áp dã man, đẫm máu.

Hữu đã trải qua nhiều thử thách, nhiều tình huống nhưng chưa có lần nào anh lại bị nhốt chung trong một trại giam thường phạm với đủ mọi thành phần như thế này.

Hai hôm nay anh lên cơn sốt, anh thường ngủ mê man và mỗi lần thức dậy đều thấy miệng lưỡi khô rát, nhiều lần khạc ra máu. Đối với những bạn tù mới này thì đúng là Hữu bị ho lao nhưng riêng anh, trong những năm qua, anh đã nhiều lần khạc ra máu như thế và anh hiểu đây chỉ là do bệnh cúm làm cho những mạch máu trong cổ họng bị sưng và bể ra mà thôi. Tuy

vậy Hữu quyết định nằm lì và nhịn ăn cho cơ thể suy yếu thêm. Đây là một cơ hội tốt để chúng đưa anh đi bệnh viện và trong những dịp như thế biết đâu anh lại chẳng có cơ hội chạy thoát.

Hữu vạch sẵn trong đầu một kế hoạch vượt ngục. Buổi tối anh bắt chuyện với Được, một thanh niên gốc du đãng tương đối dễ thương nhất trại.

- Anh Được à, mấy hôm nay tôi bị sốt rét, tối ngủ lạnh quá. Tôi thấy anh có mấy cái áo sơ-mi, anh để lại tôi một cái được không?

Được đang ngồi nhào bột bánh mì với đường cát (của gia đình gửi vào) để làm quân cờ, nghe Hữu hỏi, quay lại. Nhìn khuôn mặt hốc hác của Hữu, anh ta ái ngại nói:

- Thấy anh tôi ngại quá. Anh bị ho lao nặng. Xin đi nằm nhà thương đi, ở đây chết như không.

- Tôi định sáng mai xin đi, nhưng còn cái áo? Anh để lại tôi một cái nha, tôi còn ít tiền đây.

Được im lặng, ném cục bột xuống nền xi-măng. Cục bột nhuyễn, dẻo như cục đất sét. Anh ta với tay kéo cái xách đựng đồ thăm nuôi và lôi ra một bọc giấy. Được lấy cái áo sơ-mi cũ màu xám đã sờn cổ đưa cho Hữu.

- Tôi cho anh cái này. Thôi, khỏi tiền nong gì. Anh bận đi.

Hữu nhận áo, cảm ơn Được rồi ngồi dậy. Anh cởi áo bà ba đen ra mặc chiếc sơ-mi vào bỏ trong quần cẩn thận xong khoác áo bà ba đen ra ngoài.

Được vừa nhìn Hữu mặc áo vừa nặn quân cờ. Hữu lại nằm xuống, anh hỏi Được:

- Tại sao anh bị bắt vô đây?

- Tôi bán bạch phiến.

- Anh có hút bạch phiến không?

- Không.

- Sao không?

- Thấy tụi nó lên cơn ghiền tôi ghê quá. Trong phòng mình có một tay ghèn, anh thấy đó. Cỡ ấy còn nhẹ, nhiều tay ghiền nặng tới hồi nó lên cơn trời ơi anh coi, y hệt như con chó dại.

Hữu nói:

- Vậy thì may cho anh lắm.

Được cười, tiếp tục nặn quân cờ. Hữu lim dim nhìn Được và ngủ quên đi. Khi anh thức dậy thì trời đã sáng rõ, anh nhận ra một gã đàn ông đang ngó mình chăm chăm. Gã ốm nhom như bộ xương khô, hai mắt sâu hoắm bất động và ác liệt. Gã nằm nghiêng, bàn tay phải xòe ra đỡ lấy đầu. Gã nằm bất động trong xó rình rập như con cú mèo. Đôi mắt gã làm Hữu kinh ngạc lo lắng. Anh nhắm mắt lại vì cơn sốt hành hạ, một lúc anh mở mắt ra thì lại chạm phải đôi mắt cú vọ của gã đàn ông lúc nãy. Vẫn tư thế đó. Lạnh lùng. Rình rập.

Một thanh niên để tóc dài ăn mặc theo lối hippy đang ngồi nhả khói thành từng vòng tròn. Dường như anh ta mới bị bắt, buồn ủ rũ, mấy ngón tay dài, vàng khè, chụp xuống đầu gối.

Hữu giả bộ nhắm mắt lại, kỳ thực anh vẫn theo dõi gã đàn ông kỳ lạ nọ. Bỗng gã ngồi nhòm dậy. Đây là lần đầu tiên từ sáng đến giờ gã mới ngồi nhòm dậy. Gã chui ra khỏi gầm bọc xi-măng gọn gàng như một con chồn. Gã liếc đôi mắt sắc như con dao qua mặt Hữu. Đôi mắt xanh lè. Gã tiến lại phía anh, chậm rãi nhưng đầy vẻ phòng vệ. Gã đã đến bên người thanh niên hippy, chỉ cách không đầy một bước. Rồi, nhanh như cắt, chỉ thấy gã vung tay một cái, điều thuốc trên tay người hippy đã nằm gọn giữa hai ngón tay xương xẩu điêu luyện của gã. Người thanh niên giật mình quay lại giữa lúc gã bình thản đưa điều thuốc lên môi rít một hơi thật sâu tưởng chừng như gã có thể ngắt xiú sau đó. Nhưng không, gã từ từ nhả khói ung dung bước mấy bước chậm chạp. Gã không thèm để ý đến người thanh niên đang kinh ngạc nhìn gã. Gã nằm úp xuống sàn nhà hút cho đến khi điều thuốc cháy nóng rát ngón tay, gã mới chịu ném tàn thuốc đi rồi lim dim đôi mắt.

Người trưởng phòng đang đánh cờ với một ông già trên bọc xi-măng quay lại bảo Được:

- Tới giờ làm việc rồi.

Được bỏ tẩu thuốc lảo đảo, đứng lên cười toe toét. Hắn tiến lại phía gã đàn ông, dùng ngón chân cái ngoáy vào lỗ tai gã. Gã vuốt ve bàn chân thẳng Được rồi ra hiệu cho nó leo lên lưng. Được bước lên cái lưng ốm

nhóm ấy, hai tay bám vào song sắt. Nó dẫm đạp hai bên bả vai gã, đạp dần xuống tới thắt lưng. Gã há miệng ngáp.

- Mạnh chút nữa!

Được nhún nhảy trên cái khung xương sườn mong manh ấy. Tấm thân mập mạp của nó tưởng có thể làm gãy vụn cả bộ xương sườn ốm yếu, nhưng gã đàn ông không có vẻ gì đau đớn. Gã lim dim, khoan khoái còn thảng Được thì cười toe toét, nói bô bô:

- Lẹ lên! Lẹ lên tui còn đánh cờ!

Nhưng gã đàn ông vẫn lim dim:

- Mạnh! Mạnh chút nữa!

Được xuống khỏi lưng gã, nhảy tót lên, ngồi gọn trên bực xi-măng, cầm lấy dọc tẩu thuốc lào.

Ở ngoài cửa, người y tá vừa đến, anh ta nói:

- Ai đau gì ra đây lấy thuốc.

Anh ta dẫn một thằng nhỏ đi theo bưng thuốc trong một cái hộp gỗ có nhiều ngăn.

Được nhảy xuống khỏi bực xi-măng chạy tới song cửa sắt nhưng bọn tù đã bít kín, nghèn cứng. Hữu không thấy viên y tá đâu chỉ nghe một loạt những câu đối đáp:

- Đau gì?

- Dạ, tiêu chảy.

- Đưa mười viên thuốc xanh.

- Đau gì?

- Nhức đầu, sốt rét.

- Mười viên thuốc trắng.

- Đau gì?

- Sinh bụng, ho.

- Mười đen, mười vàng.

Thằng nhỏ bốc thuốc lia lịa, lành nghề và chính xác như một người thợ sắp chữ in.

Hữu ngồi dậy, lưng tựa vào tường, anh khắc ra một búng máu trên tờ giấy và kêu lên:

- Yêu cầu cho tôi đi nhà thương!
- Phía ngoài có nhiều tiếng nói phụ họa theo.
- Bác sĩ ơi! Xếp ơi! Có người ho lao gần chết rồi!
- Đem đi nhà thương, xếp ơi!
- Ho ra máu, thổ huyết tùm lum xếp ơi!

Tiếng la mỗi lúc mỗi nhiều trở nên hỗn loạn. Tên y tá đẩy cửa bước vô phòng giam, tiến thẳng tới chỗ Hữu. Hẩn đứng nhìn Hữu một lát rồi bỏ đi ra, khuất sau hành lang.

Thằng Được trở vào, trên tay cầm một lô thuốc đen. Hữu hỏi:

- Sao nó cho anh nhiều quá vậy?

Được cười, kéo trong túi ra một chút ruột bánh mì. Nó nói:

- Tui bồ với thằng nhỏ. Kìa, anh coi, thằng cha hồi nãy chưa qua khỏi cơn ghiền.

Quả thực, lão đàn ông nọ đang lặn lội dử dội, gã cởi phăng chiếc áo bà ba đen. Được lắc đầu:

- Ngày nào cũng làm cái “chò” này, chán quá “chời”.

Nó nhoẻn cười tinh quái. Nó dùng ve dầu nhệ thiên đường cán nát mấy viên thuốc đen thành bột rồi trộn với ruột bánh mì nhồi nước cho nhuyễn như thế là nó được một thứ bột đen và dẻo, to gần bằng lòng tay út. Nó lấy một miếng giấy bao thuốc, gói cục bột đen lại rồi lặn vô lưng quần. Nó lại bên gã ghiền lấy thuốc lá ra hút. Gã rên rỉ, nói:

- Cho điếu, em!
- Hết rồi. Mới lượm mót cái tàn hút đỡ.
- Khổ quá em!
- Có tiền không, bán cho chút xíu.
- Thiệt hả em?

Gã móc trong lưng quần ra tờ bạc hai trăm nhàu nát đưa cho Được. Nó vồ lấy cất lẹ vô túi rồi móc cục bột đen ra. Lão ghiền nhìn sững sờ cái gói giấy, đầu cố gắng giữ thăng bằng trên cái cổ ốm yếu, đôi mắt trợn trừng như con chó đói ngóc mõm lên nhìn cục xí-oách trên tay một bọm nhậu.

Tên cai tù đứng thù lù ngoài cửa. Gã ghiền ném một cái nhìn lăm lét ra đó. Tên cai cầm cây gậy to bằng bắp tay. Được cũng sợ lão lắm, nó tính cất

gói giấy đi nhưng, soạt! Gã ghiền cướp gói giấy như một con diều hâu. Gã bóc vội vã. Tay gã run lẩy bẩy. Gã há miệng ra quăng tọt cục bột đen vào, nuốt chửng!

Gã nằm xuống, lấm lét nhìn ra cửa nhưng lão cai đã bỏ đi. Gã nằm đợi ả phù du đến, đưa gã “phi” lên tận chín tầng mây nhưng đợi hoài mà không thấy “phi” đâu cả. Có lẽ miếng bột bánh mì trộn với thuốc sinh bụng đang tiêu hóa trong dạ dày gã. Gã khó chịu lăn lộn như khúc cây bị đổ xuống triền dốc. Gã lăn lại phía cầu tiêu, rớt tồm xuống vũng nước đầy cơm nguội và thức ăn thừa.

24.



Sáng hôm sau Hữu được đưa đi bệnh viện Biên Hòa trên một chiếc *Landrover* màu xám. Cùng đi với anh có hai tù nhân đã lớn tuổi trông rất tiêu tụy.

Mặc dù các tù nhân đã bị còng tay nhưng bọn chúng cũng bố trí đến sáu tên an ninh theo canh giữ. Chúng ngồi bao quanh Hữu và không bỏ qua một cử chỉ nào của anh.

Đọc đường Hữu tìm cách bắt chuyện với tên an ninh trẻ ngồi bên. Hẳn khoe khoang tình hình an ninh rất tốt, đường xe lửa đã được sửa chữa lại, vài tháng nữa là có xe đi suốt Sài Gòn Huế, cộng sản hết cơ hội phá hoại, rút về rừng hết.

Hữu đưa một đề nghị:

- Đến một tiệm tạp hóa nào đó cho tôi mua một ít kim may áo.
- Mua làm gì?
- Về châm cứu. Ở trong trại giam tôi phụ trách châm cứu chữa bệnh cho anh em.
- Không được. Thôi, đừng nói chuyện, sắp tới nhà thương rồi.

Chiếc xe dừng lại trước cổng bệnh viện. Sau khi tên an ninh trình giấy tờ, cổng được mở lên và chiếc *Landrover* màu xám tiến sâu vô phía trong cùng. Hữu và người bạn tù già bị áp giải lên lầu. Ở phòng khám bệnh anh được mở còng và ngồi giữa hai tên an ninh chờ bác sĩ.

Anh không phải đợi lâu vì dường như người ta muốn giải quyết sớm cho anh về trại. Viên bác sĩ khám qua loa rồi làm giấy cho anh đi chụp hình phổi.

Năm tên công an lúc nào cũng theo sát một bên. Hữu thấy khó mà chạy thoát được. Từ phòng khám bệnh Hữu được đưa xuống đất để đến dãy

lầu khác ở phía sau để chụp hình phối. Động tác xảy ra rất nhanh. Viên bác sĩ phụ trách nói một cách gọn lỏn.

- Xong. Ba ngày nữa đến lấy kết quả và tái khám.

Anh bị dẫn lên xe, còng lại như cũ và chở thẳng về trại giam. Năng đã lên cao, chiếu rực rỡ trên phố phường đông đúc. Cảnh ấy làm sống lại trong lòng Hữu cả quãng đời đấu tranh sôi nổi giữa lòng đô thị. Anh nhìn học sinh đi học, nhìn xe cộ qua lại trên đường, nhìn vòm trời xanh bao la và thấy lòng khát khao tự do mãnh liệt.

Trong suốt chuyến đi. Hữu không tìm được cơ hội nào để trốn thoát tuy nhiên lời dặn của bác sĩ ba ngày sau tái khám cũng làm anh hy vọng.

Buổi tối, Hữu cứ miên man suy nghĩ về chuyện vượt ngục. Trong trí anh, giọng nói thân thiết của một đồng chí lãnh đạo chi bộ ở nhà lao Chí Hòa cách đây hai năm lại vang lên rõ từng câu từng chữ...

- Vượt ngục là một trong những trách nhiệm của người đảng viên. Thời cơ lúc nào cũng có thể có dù chỉ trong một giây phút, vấn đề là mình có quyết tâm chụp lấy thời cơ ấy hay không mà thôi.

Đến ngày thứ ba, chiếc xe *Landrover* màu xám lại đưa Hữu đi bệnh viện. Lần này Hữu ra đi trong tư thế sẵn sàng. Anh mặc chiếc quần tây đen thường ngày bên trong là chiếc sơ-mi xám xin của Được, bên ngoài mặc áo bà ba đen, trong túi thủ một ve dầu xanh và tám trăm đồng bạc Sài Gòn.

Rút kinh nghiệm lần trước, Hữu nhận thấy trong suốt chuyến đi chỉ có lúc đến bệnh viện là địch có nhiều sơ hở nhất. Anh tranh thủ nói chuyện với tên an ninh hôm trước. Lần này hẳn không đem chuyện “tàu hỏa chạy suốt Sài Gòn Huế” ra khoe mà lại nói chuyện ăn mặc và chuyện gái ở Sài Gòn.

Giống y như hôm trước, khi đến bệnh viện chiếc *Landrover* chạy tuốt ra phía sau trở đầu rồi mới cho tù nhân xuống.

Ba tên an ninh dẫn Hữu và người đồng chí già đến dãy lầu bên trái. Lúc đến cầu thang hai tên tách đi chỗ khác, chỉ để một tên giải Hữu và người bạn tù kia lên lầu để đến phòng khám hôm trước.

Tên an ninh to béo cứ đi sát hai người tù, một tay hẳn thọc vô túi quần thủ sẵn khẩu súng lục trong đó. Khi đến phòng khám bệnh, gã mở còng cho hai người tù và đẩy cánh cửa lớn.

Phòng trống, chỉ có một người đàn bà ốm yếu ngồi gần cửa sổ. Cánh quạt trần quay rất chậm. Tên an ninh ra hiệu cho Hữu và người đồng chí già ngồi đợi ở chiếc ghế dài còn hẵn ngồi ở một chiếc ghế sắt đặt gần cửa, bàn tay phải vẫn bỏ trong túi quần.

Mọi người đợi một lúc khá lâu nhưng bác sĩ vẫn chưa đến và phía trong phòng khám bệnh dường như cũng không có dấu hiệu gì là có người trực. Tên an ninh có vẻ sốt ruột. Gã đứng lên, đến bên cánh cửa phòng gõ mấy tiếng và nghe ngóng. Ngay lúc ấy Hữu muốn nhóm dậy. Một cảm giác kỳ lạ chạy khắp thân thể anh. Từ cánh cửa lớn này ra hành lang gần quá, chỉ cần bước hai bước và chạy thẳng xuống cầu thang là thoát ra cổng.

Nhưng tên an ninh đã quay lại, chửi thề:

- Đ.m làm việc gì giờ này mà chưa tới sở.

Hữu hỏi hẵn:

- Mấy giờ rồi, anh?

- Gần chín giờ. Cha con nó đi đâu mất tiêu.

Gã đứng ngoài hành lang ngóng lên ngóng xuống một lát rồi ra lệnh:

- Thôi, đi theo tôi.

Hữu nắm tay người bạn tù già dìu ông ra cửa. Tên an ninh đi chậm lại, kèm sát hai người tù, bàn tay vẫn không rời khẩu súng giấu trong túi.

Lúc xuống tới chân cầu thang Hữu mới giật mình nhận ra hai tên an ninh từ lâu vẫn ngồi gác ở đó. Cũng may, lúc này nếu anh chạy ra thế nào xuống đây cũng bị tóm cổ.

Tên an ninh mấp ra hiệu cho hai người tù theo hẵn ra tận phía sau dãy lầu, nơi phòng chỉ dẫn.

Lần khám trước Hữu đã để ý đến khu vực này. Đây là một khu tương đối có nhiều ngõ ngách, quan trọng nhất là một bức tường chắn ngang phân chia chỗ đậu xe và dãy lầu bên trái. Lần này tên an ninh dẫn Hữu ra tận phòng chỉ dẫn ở khu vực ấy. Hẵn muốn hỏi xem tại sao gần chín giờ sáng mà phòng khám bệnh vẫn không có người. Hẵn bước đi hấp tấp nóng nảy. Hữu đi chậm lại, giả cách nói chuyện với người đồng chí già để cho tên an ninh qua mặt mình. Quả thực, hẵn thiếu cảnh giác, hẵn bỏ hai người tù rời lại phía sau, vượt lên khoảng ba bước rồi năm bước. Hữu dừng lại. Tên an

ninh vẫn tiếp tục bước tới. Bảy bước rồi tám bước. Còn một đoạn nữa mới tới phòng chỉ dẫn. Hữu lùi lại, lùi lại, rồi quay lưng chạy vòng qua bức tường lúc nãy. Anh cởi nhanh chiếc áo bà ba đen ném dưới chân tường và bước nhanh ra cổng. Nơi đó, người ta ra vào tấp nập và người tù Phan Hữu với chiếc sơ-mi xám bỏ gọn gàng trong chiếc quần tây đen đã bước ra khỏi cổng bệnh viện như bao nhiêu người khác. Nhưng nếu có ai để ý sẽ thấy rằng người thanh niên ấy đang đi chân đất và trên cổ còn quấn một chiếc khăn rằn. Chi tiết này Hữu cũng khám phá ra ngay khi vừa ra khỏi cổng. Anh tháo chiếc khăn rằn cuốn nhỏ lại, đi gần như chạy giữa phố đông người. Khi đi ngang qua một cái xe nước mía Hữu cúi xuống nhét chiếc khăn vô đồng bã mía rồi quẹo vô một con đường hẻm. Đây là một cái hẻm hẹp hai bên nhà cửa lụp xụp chen chúc. Hữu đi được một lúc thì đụng ngay một hàng rào kẽm gai chắn ngang lối đi. Trong lúc bối rối bỗng có tiếng người nói:

- Hết đường rồi. Không đi được nữa đâu.

Hữu nhìn lại, thấy một em thiếu niên chừng mười hai mười ba tuổi đang cầm một cái chong chóng đứng bên một gốc dừa lớn. Thấy Hữu đứng ngẩn ngơ em bé cười. Hữu cười với em và hỏi:

- Chú leo qua đây được không?

- Được. Leo đại đi. Hồi giờ ai có chuyện gấp cũng thường leo qua đây, khỏi đi vòng ra ngoài lộ.

Hữu leo qua rào, theo một đường hẻm nhỏ dẫn ra một đường phố khác. Đường Hàm Nghi. Chử ấy hình như nhắc anh nhớ tới một điều gì. Phải rồi, có lần Hữu nghe Hạnh nói có một người cậu ruột mở tiệm thuốc tây ở đường này. Số 33. Con số trùng tên với rượu bia. Hữu không thể làm được. Anh đi dọc theo dãy phố mang số lẻ. Đúng là một tiệm thuốc tây, anh bước thẳng vô đó.

Một người đàn ông đeo kính cận đứng sau quầy hàng đang xem một cái toa thuốc. Hữu nói liền khi ông ta ngẩng lên:

- Thưa ông tôi là bạn của Hạnh.

- Hạnh nào? Ông ta tỏ vẻ ngạc nhiên.

- Chị Hạnh sinh viên y khoa.

- Ủ. Nó ở nhà má nó chớ, đây làm gì có.

Hữu không ngờ một người cậu của Hạnh, một người có thể gọi là “gia đình cách mạng” lại có thái độ ấy. Anh định bỏ đi nhưng vừa quay ra cửa thì... Hữu suýt kêu lên... Trước mặt anh, phía bên kia tường rào một dãy lầu cao. Rõ ràng đó là bệnh viện mà anh vừa trốn khỏi. Thì ra từ nãy giờ anh chỉ mới đi vòng ra được khu vực phía sau bệnh viện và giờ đây Hữu nghe rõ nhiều tiếng tu-huyết, tiếng người la lối từ trên lầu cao vọng xuống. Anh thấy rõ mình đang ở trong một tình trạng nguy hiểm. Ngay lúc này, nếu anh bước ra đường thế nào cũng bị nhận mặt. Nghĩ thế Hữu đành quay lại phía lão chủ tiệm thuốc tây giữa sự ngơ ngác của ông ta. Anh không còn cách nào khác hơn là nói thẳng:

- Thú thực với ông, tôi là tù chính trị trốn về đây. Hiện giờ tình hình ngoài đường căng lắm. Ông có thể nghĩ tình cho tôi ở tạm đây đến tối, lúc ấy tôi sẽ đi.

Người đàn ông gần như sững sờ trước câu nói ấy. Chiếc gọng kính rớt xuống sống mũi, mặt càng lúc càng tái nhợt.

- Không... Không được đâu.

Ông ta cúi xuống, hấp tấp kéo cái ngăn kéo. Bàn tay run lẩy bẩy của ông rút ra một trăm bạc đẩy về phía Hữu mắt lăm lét ngó ra đường:

- Cậu... cầm tạm đi xe... Ra tới đường là có xe liền. Cậu đi gấp đi kẻo họ tới bây giờ.

Không để ông ta nói hết câu, Hữu đi thẳng ra cửa. Rất may anh gặp ngay một chiếc xích-lô đạp vừa trở tới. Anh hấp tấp bước lên xe. Người phu xe già cầm cúi đạp được một đoạn rồi hỏi:

- Cậu về đâu?

- Bác cho cháu ra bến xe.

- Tưởng đi đâu, bến xe tới rồi đây. Sao ở đó lại bến xe có mấy bước mà cậu cũng đi xích-lô?

Hữu bước xuống xe, gượng cười:

- Dạ, cháu ở dưới quê lên, không biết đường sá gì hết. Bao nhiêu tiền, bác?

Ông già dùng lưỡi xoay điều thuốc rê:

- Thôi, ở đó lại đây qua chở dùm.

Hữu cảm ơn người phu xe già rồi chạy theo một chiếc xe lam vừa chuyển bánh. Chiếc xe đưa anh đi giữa thành phố rực nắng. Hữu liếc nhìn đồng hồ tay của một người ngồi cạnh. Mười một giờ. Trên đường phố đã thấy nhiều toán học sinh ra về, quần xanh áo trắng, áo dài trắng nữ sinh, áo đầm mẫu giáo tung tăng khắp nơi... Hữu nhìn theo đám học trò và chợt nhận ra ở ngã tư trước mặt một toán cảnh sát dã chiến phối hợp với quân cảnh đang án ngữ dày đặc. Hữu bảo người tài xế:

- Cho tôi xuống đây.

Chiếc xe ngừng lại. Hữu trả tiền xe rồi vội vàng băng qua đường xăm xăm đi về phía đám học sinh mẫu giáo đang vui vẻ nắm tay nhau về. Anh đến bên mấy em bé gái, hai tay dắt hai em vừa đi vừa hỏi chuyện:

- Hai cháu học lớp mấy?

- Dạ, lớp mẫu giáo.

- Nhà cháu ở gần đây không?

- Gần.

- Để chú dẫn cháu về nhà.

- Nhà chú cũng ở gần nhà cháu hả?

- Ủ, nhà chú ở gần.

Hữu vừa nói chuyện với các em nhi đồng vừa theo dõi bọn quân cảnh lúc ấy chỉ đứng cách anh có mấy bước và đang xét giấy tờ những người qua lại ngã tư. Hữu cứ nường theo mấy em nhỏ, dắt tay chúng đi tung tăng trên vỉa hè vừa đi vừa hỏi chuyện cười nói tíu tít. Phút chốc anh qua khỏi vòng vây cảnh sát và rẽ sang một con đường khác, anh đi nhanh và queo vô một con hẻm gần đó.

Đường hẻm hẹp và quanh co dẫn sâu vô xóm lao động. Hữu nghĩ cùng lắm ta cũng có thể ẩn vô nhà quần chúng. Hữu hơi yên tâm và đi chậm lại để tránh sự chú ý của mọi người. Anh chợt nhận ra trước mặt mình, chỗ cuối con hẻm, là một khoảng trống lớn dường như mở ra một cánh đồng nào đó. Hữu tiến tới một lát nữa thì thấy những hàng rào kẽm gai và những trụ điện sơn hắc ín đen kịt mọc rải rác trên vùng đất trống đó, dây điện

giăng ngang khoảng trời trong xanh và phía đằng xa lại hiện ra những bức tường vàng bần cũ kỹ kẻ những khẩu hiệu bằng sơn đen từ lâu đời.

Hữu còn đang phân vân không biết nơi đó là cái gì thì một hồi còi tàu rúc lên và tiếng nổ xình xịch của con tàu từ Biên Hòa đi Sài Gòn đã nghe thấy từ xa. Thế là anh chạy. Anh chạy như bay tới chỗ khoảng trống. Con tàu chỉ ngừng lại vài phút ở cái ga xép ngoại ô này và khi nó chuyển mình ra đi thì Hữu cũng vừa đến nơi, nhảy lên một toa xe gần cuối.

25.



Một chiếc xe gắn máy dù cũ tới đâu vẫn tiện lợi hơn một trăm lần đi bộ, nhất là đi bán báo. Ngày trước Hữu bán báo bằng xe mô-bi-lét, giờ đây, với đôi chân không lấy gì làm vạm vỡ, đôi chân khô đét sau gần năm năm ngấm đòn dùi cui ma-trắc, bóng súng roi mây, Hữu thấy khó mà lấy lại phong độ cũ.

Ngày trước, ngoài một trăm mấy chục “mối” báo tháng, mỗi chiều Hữu còn có thể bán thêm mấy chục tờ khác, nhưng giờ đây anh chỉ có thể ôm trong tay hơn ba chục tờ. Ba chục tờ vừa đi vừa rao, bán cho hết không phải là khó. Cái khó là làm thế nào biết được hiện nay các đồng chí cũ còn lại ở đâu? Bảy Trung ở đâu?

Suốt hai tuần nay Hữu ôm chồng báo đi nát cả cái khu Bàn Cờ, nơi Bảy Trung ở năm năm về trước. Anh đi ngang ngôi nhà ấy, ngôi nhà sau một cái chùa lụp xụp. Cây hoa giấy vẫn ra hoa đỏ tía, cái cổng sắt sơn xanh tróc sơn và căn gác gỗ tối om vì tàng hoa giấy che bên ngoài. Chính nơi đó, đồng chí Bảy Trung đã kết nạp anh vào Đảng. Chừng ấy năm đã đi qua nhưng căn gác nhỏ bé ấy vẫn không có gì thay đổi. Bao lần ôm chồng báo đi qua đây. Hữu đã dừng lại nhìn ngắm nó với tâm tình của một đứa con trước chiếc nôi xinh ngày xưa người mẹ thường ru mình vào giấc ngủ. Rồi lặng lẽ bước đi. Tiếng rao chọt bật lên lạch lũng, vô thức:

- Báo đây! Báo đây!

Hữu đi khắp nơi tìm các đồng chí cũ. Người chủ nhà già nua của căn nhà Bảy Trung đã không cho biết một điều gì về tông tích của anh cả. Ngày trước Hữu có đến đây mấy lần nhưng lão già quá, thời gian đã làm lão quên đi hết chẳng? Lão cũng chẳng nhận ra Hữu nữa.

- Tôi không rõ, lão nói, cậu Trung dọn đi từ năm bảy mươi. Bây giờ căn gác, con cháu tôi dưới Sóc Trăng lên ở năm nay.

Hữu kín đáo trở lại trường, trường vẫn đông đảo, chen chúc như cái rạp hát. Những phòng học, những giảng đường mới đang xây dở dở, xây tới đâu học tới đó. Ngày trước nhà trệt lợp ngói thấp lè tè với hai chục ngàn sinh viên thay nhau lui tới, ngày nay thêm mấy tầng lầu nữa, sĩ số đã tăng lên bao nhiêu rồi mà ồn ào náo nhiệt, mà xanh đỏ tím vàng rần rỉ đủ thứ, mà tóc tai, môi má vẽ vờ, mà nước hoa trộn với mồ hôi ngai ngái... Nhưng lạ thay, những lúc đặt chân vào khuôn viên, Hữu vẫn thấy lòng xao xuyến như gặp lại một người thân. Tại sao? Mình yêu mến cái gì ở nơi chốn xô bồ rộng tuếch này? Nhiều lần anh đã phẫn nộ trước muôn vàn nhớn nhợ ngu ngốc. Thế mà giờ đây, thăm lại trường, vẫn thấy có điều gì rất yêu dấu. Có phải đó là những dáng dấp tận tụy quen thân của những người đồng chí cũ? Có phải những vầng trán đẫm mồ hôi một đêm nào đốt đuốc giữa khuôn viên? Có phải những vệt máu hồng đã loang lổ trên những tà áo trắng? Và có phải không, nơi cái bậc cấp đi lên này, đồng chí Mười Thanh đã bị hai tên an ninh chìm đánh gục trên vũng máu?

Những đồng chí ấy, những người bạn năm trước bây giờ không còn ai nữa nhưng trường vẫn giữ nguyên mối tình với Hữu. Quanh đây toàn là những kẻ xa lạ, những sinh viên trẻ trung hào nhoáng nhưng Hữu biết giữa cái bề ngoài ấy, cách mạng vẫn có mặt, vẫn lớn lên như một nụ mầm. Nhưng giờ đây, còn ai biết anh là người đồng chí? Hữu chợt nghĩ đến Hạnh. Khi còn ở tù dường như có lần anh nghe đồn Hạnh được trả tự do nhờ sự “đút lót” của một người chú ruột làm đại tá trong quân đội Sài Gòn.

Buổi chiều anh đi ngang đường Ngô Thời Nhiệm. Toàn biệt thự. Ngôi nhà của Hạnh ngày xưa vẫn không có dấu hiệu gì là đã đổi chủ. Hữu định nếu đi ngang công mà thấy Hạnh là tìm cách gặp nhưng lần nào nhìn vô trong anh cũng chỉ thấy những gốc cây sứ chạy cong cong theo một lối đi trải sỏi trắng.

Sáng hôm sau Hữu quyết định vào nhà hỏi thăm. Anh bấm chuông. Một người đàn bà trạc bốn mươi tuổi tiến ra cổng.

- Cậu hỏi ai?

- Thưa bà, tôi xin phép gặp chị Hạnh.

Người đàn bà nhìn Hữu giây lâu, dò hỏi, e dè, lưỡng lự.

- Xin lỗi, cậu tìm có việc gì?

- Dạ, tôi là bạn học cũ, lâu ngày ghé thăm.

Người đàn bà đặt tay lên cánh cửa cổng, nụ cười gượng gạo với những nếp nhăn của thời gian.

- Cô ấy không còn ở đây nữa. Cố đi theo chồng rồi.

Hữu chào người đàn bà.

Suốt quãng đời hoạt động trong các phong trào sinh viên học sinh ngày trước anh đã gặp gỡ Hạnh nhiều lần, đã từng giữ chung một đầu biểu ngữ, từng sống những ngày vui lao động trong các chuyến công tác xa, những đợt cứu trợ đồng bào chiến nạn và từng chứng kiến những cảnh tù đày tra tấn dã man sau đêm hát tại trường Văn khoa chống vụ tàn sát ở Mỹ Lai và đòi hòa bình độc lập. Anh đã sống bao nhiêu kỷ niệm với người con gái ấy nhưng chưa lần nào anh nghĩ đến một mối tình, thế mà câu nói giản đơn của người đàn bà lúc này chợt làm anh xao xuyến. Cô ấy không còn ở đây nữa, cố đi theo chồng rồi. Chồng của Hạnh là một người như thế nào? Đang lúc bị giam. Hạnh được thả ra, điều ấy có liên quan gì đến cuộc hôn nhân sau đó?

Hữu đi bộ một mình dọc theo đường Công Lý. Mùa thu hoa me rụng vàng trên vỉa phố. Lá trên cao vẫn xanh, vẫn kết dày đặc thành mái vòm nhưng hoa vàng cứ bay nghiêng nghiêng theo cơn gió đi qua, nhìn từ xa thấy nhỏ li ti và mịn như phấn thông... Hoa bay lạc trong không gian lấp lánh, vàng như hạt nắng sớm của một ngày nào đó cách đây năm năm trên vùng rừng chồi thấp tại làng cô nhi Long Thành.

Hạnh đã đứng im trên vùng đất hoang đó nhìn ra phía xa. Chiếc áo bà ba trắng in rõ trên một nền xám xịt và nâu sẫm, chỗ chân trời tiếp giáp với rừng cây. Mấy người bạn trong đoàn công tác xã hội đã thức dậy ca hát và chơi đàn quanh lều. Hạnh nói:

- Trông anh mặc áo rét tôi cũng thấy lạnh.

Chị làm bộ rùng mình, hai tay đan vào nhau, thu lại phía trước. Sương sớm tan dần trên các chòm cây. Trời hửng sáng. Các em cô nhi đi từng hàng dài từ các dãy nhà ngủ đến phòng ăn, tất cả đều mặc áo vàng đầu cạo

trọc, các em đi thật yên lặng, chậm rãi, đầu hơi cúi xuống, thỉnh thoảng lại chắp tay cúi chào các ni sư hay mấy anh sinh viên đang đi về trại.

Hạnh vác cuốc và xách cái xô không đi bên Hữu. Hai người nhập vô đoàn sinh viên vừa đi qua. Họ bắt đầu khai mương quanh các trại cô nhi. Đất thì xốp nhưng cây rừng nhiều quá thành thử anh chị em phải vất vả lắm mới cắt đứt được hết những cái rễ chằng chịt bên dưới. Họ làm việc trong tiếng hát của các em cô nhi vang lên trong trại. Đến trưa mưa bỗng trút xuống ào ào, các rãnh mới đào đã có nước chảy. Các em rất thích nhìn những mương nước mới đào này, các em đứng phía trong, cười nói tíu tít. Tiếng hát của anh em sinh viên lúc ấy to hơn tiếng mưa xối xả. Hạnh mặc áo mưa vàng chói trông lạ hẳn đi. Tóc vẫn khô nhưng nước mưa cứ theo mũ áo chảy ròn ròn hai bên má. Hữu nói đùa:

- Trông chị bây giờ giống bà Trưng Trắc hơn ngày hôm qua nhiều.

Hạnh vừa cuốc đất vừa cười, hỏi vặn lại:

- Anh đã gặp bà Trưng Trắc bao giờ chưa mà biết giống?

- Dĩ nhiên là chưa, nhưng mỗi khi muốn đóng vai bà Trưng Trắc thì người ta thường chọn những cô gái đẹp.

Những kỷ niệm ấy giờ đã qua đi mất. Dừng lại trong cơn gió đầy hoa me vàng. Hữu chỉ còn thấy rõ nhất đôi mắt sáng và nụ cười mỉm, kín đáo.

26.



Hữu bán hết báo rất nhanh. Báo hôm nay thiên hạ đổ xô nhau mua chỉ vì một chuyện ngoại tình giữa bà thiếu tá với ông trung tá nhảy dù nào đó đã được tiểu thuyết hóa một cách sống sượng. Dầu sao biến cố ấy cũng giúp anh xong nhanh công việc và lời thêm được mấy trăm bạc.

Trên xe buýt bước xuống Hữu băng qua đường. Từ ngày vượt ngục về Sài Gòn đến nay trong người Hữu không có một chút giấy tờ nào hết, cũng may nghề bán báo chẳng phải là cái nghề mà bọn cảnh sát quân cảnh để ý đến. Cầm xấp báo đi khơi khơi giữa phố, gặp tụi nó chỉ cần rao lên mấy tiếng, cười một cái là qua mặt tình bơ. Dần dà, Hữu gần như chẳng còn bận tâm gì đến chuyện giấy tờ nữa. Tuy vậy từ nhà tới chỗ lấy báo Hữu phải đi xe buýt. Đi xe buýt có hai cái lợi lớn: Đỡ tốn tiền và rất ít khi bị xét giấy.

Hữu ghé quán cơm bình dân ở đầu hẻm gọi một đĩa cơm sườn và một ly trà đá. Tháng năm tháng sáu buổi chiều thường nóng nực, quán ăn lại không có quạt, chật hẹp và tối. Hữu cầm cúi ăn, không để ý đến chung quanh, khi ngẩng lên, anh bắt gặp một cặp mắt đang nhìn mình đăm đăm. Hữu ngại phải đón nhận cái nhìn ấy nhưng khi anh vừa định quay đi thì người đàn ông nọ đã rời chỗ ngồi tiến lại phía anh, đến lúc ấy Hữu mới nhận ra Bảy Trung với nụ cười rất bình lặng, rất đơn giản và chân thành. Hai bàn tay siết lại thật chặt, ấm và cồm cộm những vết chai.

- Cứ ăn đi, Bảy Trung bảo, cứ ăn xong đi đã.

Thế là Hữu ăn. Ăn nhanh.

Lúc hai người ra khỏi quán thì chiều đã xuống mát rượi cả thành phố. Bảy Trung vừa đi vừa ngắm nghía người đồng chí cũ. Hai người quan sát nhau. Bảy Trung nói:

- Đàng kia có một cái công viên.

Họ đi bộ dọc theo đường Phan Đình Phùng. Hữu nói:

- Tôi đi tìm anh suốt hơn hai tháng nay. Bà chủ nhà cũ nói anh đã dọn đi từ năm sáu chín bảy mươi gì đó.

Bảy Trung nói:

- Tôi cũng đi tìm anh quá trời. Ở ngoài này anh em cũng nắm rất rõ tình hình đấu tranh của anh em trong tù. Các anh lãnh đạo trong cứ cũng đều có theo dõi, chính vì thế mà khi được tin anh vượt ngục tôi được chỉ thị đi tìm anh. Tìm khắp nơi... Bây giờ anh ngụ tại đâu?

Hữu đưa xấp báo cũ ra trước mặt, anh cười, bảo Bảy Trung:

- Ban ngày tôi đi bán báo, tối về ngủ nhờ nhà mấy anh em đồng nghiệp trong các xóm lao động, nay nhà này mai nhà kia. Tôi chẳng dám về các nhà trọ cũ nữa.

Họ chọn một cái ghế đá khuất dưới bóng cây hoàng lan, quay lưng về phía cặp tình nhân đang rù rì phía bên kia bãi cỏ. Hữu nhìn những tia nước phun nhỏ li ti trước mặt, lòng thấy thanh thản. Đóa hoa chuối nước màu cam lấm chấm vàng rung rinh dưới những giọt mưa nhẹ nhỏ xuống cuống quýt. Lá me trên cao xao xác lay động theo cơn gió nhẹ lướt qua. Hữu tựa lưng vào thành ghế nhìn bầu trời. Bảy Trung đốt một điếu thuốc đưa cho Hữu và tự châm cho mình một điếu. Bảy Trung nói:

- Anh phải kiếm một chỗ ở riêng cho ổn định mới được.

- Nhưng trong mình tôi chẳng có thứ giấy tờ nào cả.

- Cái đó không lo. Tôi sẽ cung cấp mọi thứ cho anh để anh có thể sống hợp pháp như bất cứ một người dân Sài Gòn nào. Chỉ ngại một điều là anh có vẻ còn yếu lắm.

Hữu mỉm cười, nhả khói một cách kiêu cạo. Anh nói:

- Tôi thấy sức khỏe cũng bình thường anh ạ. Dần dà rồi nó cũng bình phục thôi. Anh nói đi, tình hình bây giờ ra sao rồi.

Anh Bảy Trung duỗi thẳng hai chân, phun một luồng khói vào khoảng không:

- Sau đợt bình định học đường của chúng vào năm 1972, các đồng chí mình phải rút hết vào cứ, một thời gian sau lại phải chạy thẳng sang biên giới Miên. Tôi và vài đồng chí nữa tuy chưa bị lộ nhưng cũng phải án binh bất động từ đó đến nay.

Hữu hỏi:

- Như vậy bây giờ các đại học đều trống à?

- Không hẳn thế. Tôi trở lại Sài Gòn hơn một năm nay, kể ra bên cánh học sinh còn mạnh, cơ sở gầy dựng lại rất khá, chỉ có cánh sinh viên của mình thì còn yếu nhưng không thể gọi là trống được.

- Vậy còn Ban đại diện các trường? Chắc cũng tụi nó nắm hết?

Anh Bảy Trung ngồi nhóm dậy, gạt tàn thuốc lên thành ghế đá, tay gác lên đầu gối, mặt cúi xuống trầm ngâm hồi lâu.

- Không hết, anh nói, ta vẫn còn nắm được một số trường và chi phối một số. Đây chính là vấn đề tôi cần bàn với anh rất kỹ. Nhìn chung tình hình Ban đại diện ta không thua chúng bao nhiêu. Các đại học lại sắp tới mùa bầu cử, ta chỉ cần thắng thêm hai phân khoa nữa so với năm rồi là ta sẽ thắng ở Tổng hội sinh viên. Và đó là mục tiêu quan trọng.

Hữu toát mồ hôi trán. Sự chú ý dồn cả trong đôi mắt và thể ngồi chồm tới. Anh hỏi:

- Hiện tại ta nắm được các trường nào?

- Y khoa, Nông lâm súc, Khoa học, Kỹ thuật Phú Thọ. Còn địch, chúng nắm các trường Dược, Văn Khoa, Đại học Sư Phạm, Luật Khoa và Kiến Trúc. Tuy chúng hơn ta một phân khoa nhưng “thế” của chúng lỏng lẻo. Cũng giống như những năm trước, ban đại diện của chúng chỉ có mặt để choán chỗ của ta và để quay “cua” bán cho sinh viên lấy lời. Đó cũng là một trong những mằm mống gây bất mãn trong quần chúng sinh viên. Còn ta, ta nắm chắc. Ban đại diện ta gồm những sinh viên có uy tín, một số là đoàn viên, vài nơi đã có chi bộ. Tuy so với những năm trước thì còn kém nhưng từ một tình trạng bình định học đường mà gượng gậy được như thế là khá lắm.

Hữu cười:

- Khá thực. Nghe anh nói tôi muốn anh giao công tác liền.

- Không gấp lắm đâu. Anh cần phải bồi dưỡng một thời gian. Mình phải tính chuyện đường dài.

Hữu nói:

- Anh cứ giao công tác đi. Tôi vừa làm vừa bồi dưỡng cũng được chứ gì.

Hữu xòe hai bàn tay đưa ra trước mặt. Lưng bàn tay đen sạm nổi lên những đường gân lớn hình nan quạt, Hữu lại ngửa hai bàn tay, lòng bàn tay lõm xuống, mềm nhão. Bảy Trung lắc đầu cười yên lặng.

Phía trên ngọn cây cao trận gió đi qua làm những trái chùm gởi khô lìa cành xoay tít mù trong không gian như những con chim sâu nhỏ đập cánh riu rít. Bảy Trung chăm chú nhìn những trái chùm gởi và nói:

- Cái này là lá gì mà hay quá. Tôi ở Sài Gòn cả chục năm rồi mà bây giờ mới để ý đến nó.

Hữu chỉ cười. Anh ngược nhìn lên cao. Mấy trái chùm gởi bay nghiêng nghiêng lại chỗ anh rồi rơi xuống trước mặt, xoay tít như cái chong chóng. Bảy Trung lấy một trái lên coi. Hữu chột hỏi:

- Anh còn nhớ Hạnh chứ hả?

- À, tôi quên nói chuyện Tư Hạnh. Gia đình cậy tiền cậy thế dứt lốt cho ra tù tính ép lấy chồng. Tôi mới nghe anh em bàn tán chuyện đó ít lâu thì bỗng nhiên một hôm tôi gặp cổ trong cứ. Hỏi ra, thoát ly luôn.

- Thật là một tin mừng!

Bảy Trung dường như không biết tình ý trong câu nói đó, anh cúi xuống che gió đốt thuốc trong khi Hữu đứng lên đi lại phía thảm cỏ, đưa hai tay lên đón những trái chùm gởi khô đang xoay tít mù trên cao.

27.



Một căn gác có cầu thang riêng ở một khu công giáo cũng có lợi điểm của nó: tự do và ít khi bị xét nhà. Có lẽ phải mượn thêm một cây đàn ghi-ta nữa. Có cây đàn ghi-ta chơi một lúc vào khoảng mười giờ đêm vừa giải trí vừa gây cho hàng xóm một ấn tượng “tốt” nếu “hàng xóm” ấy là một cô gái lãng mạn thì có khi lại còn hay.

Thuê xong căn gác, Hữu thực sự trở lại đời sống của một sinh viên rất bình thường, độc thân, hơi cô đơn một chút và có ít nhiều văn nghệ.

Xế chiều đứng ngoài cái lan can gỗ ngó ra đường hẻm Hữu tự nhiên nhớ trường kỳ lạ. Nhưng giờ đây trường học đối với anh chỉ còn là kỷ niệm. Bảy Trung phân công anh phụ trách trường Đại học Sư phạm nhưng anh chẳng còn chương mặt đến bất cứ trường đại học nào nữa. Những lần hội thảo xuống đường, những đêm đốt lửa hát trước đám đông... đã làm cho khuôn mặt anh trở nên quá quen thuộc. Bạn bè anh lớp trước bây giờ đã ra trường cả, lớp mới lên không ai còn biết anh nhưng những tên mặt vụ đội lớp nhân viên văn phòng, đội lớp giáo sư thì vẫn còn đó, những thằng công an chìm đội lớp sinh viên thì vẫn đeo bám lấy trường lớp, rình mò...

Hữu đã nắm rất kỹ tình hình ở Đại học Sư phạm qua Bảy Trung, tuy nhiên anh vẫn chưa hình dung được nhịp sống của trường, chưa hình dung được những đôi mắt, những khuôn mặt mới. Có lẽ trường đã đổi khác lắm, sân cỏ nhiều hoa sứ hơn và những dãy lầu mới mọc lên... Anh nóng lòng chờ cái “móc” đầu tiên kể từ khi hoạt động trở lại.

Hữu đến chỗ hẹn trễ vài phút. Người bạn đang ngồi đợi trong một quán cà phê bên dưới giàn đậu. Hai người chọn một góc kín đáo.

Hữu gọi một ly nước trái cây còn Khâm uống cà phê sữa. Trái với dự đoán của Hữu, Khâm lại là một thanh niên khỏe mạnh, trẻ trung, cái nhìn thẳng, sáng.

- Tôi học năm thứ nhất ban Lý Hóa, Khâm nói, lớp đó thật là tệ. Toàn tụi phản động anh à. Anh nghĩ coi, toàn một lũ sắp làm công chức cho Nguyễn Văn Thiệu

Hữu ngó quanh, có ý nhắc Khâm nên nói nhỏ bớt. Anh hỏi:

- Thế còn các lớp khác?

- Cũng thế. Cả cái đại học sư phạm là vậy hết. Cứ ngày hai buổi vô lớp điểm danh xong xuôi, thầy nói gì chép nấy. Chép đã rồi về. Trong đầu tụi nó chẳng biết một chút gì về chánh sách thực dân mới, về độc lập dân tộc, đừng nói chi tới cách mạng. Chúng chỉ biết có một điều, đó là làm thế nào để thi ra trường đậu cao, chọn được nhiệm sở tốt. Toàn là một lũ phản động, đáng ghét không thể tưởng được.

Hữu hơi cúi xuống, giọng anh nhỏ lại. Anh hỏi:

- Cơ sở chúng ta ở đó có ba đồng chí, ngoài ra không có quần chúng tiến bộ nào sao?

Khâm nâng tách cà phê lên môi, uống một ngụm nhỏ và đặt nhẹ tách xuống bàn. Anh nói:

- Kể ra thì cũng có, cũng có một số.

- Chừng bao nhiêu?

- Thực ra tôi cũng không rõ.

- Nhưng chắc là có một số tiến bộ?

- Có.

- Vậy thì đâu phải chỉ toàn sinh viên phản động.

- Có lẽ như thế.

Khâm có vẻ bị xúc động. Hữu nói:

- Tôi rất đồng ý với anh rằng họ là những sinh viên sắp làm công chức tất nhiên họ cầu an và thụ động. Nhưng như thế, theo tôi chưa hẳn là phản động. Số phản động thực sự tôi nghĩ có lẽ ít thôi, rất ít là khác. Anh nghĩ sao?

Câu hỏi đột ngột làm Khâm luống cuống. Anh đưa tách cà phê lên môi, uống rất nhanh, đặt xuống rồi lại đưa lên môi uống một ngụm nữa.

- Vâng... Có lẽ anh nhận xét chín chắn hơn tôi. Thực ra dùng từ “phản động” có hơi thái quá nhưng dầu sao thì... thì đa số vẫn rất lương chừng

không ủng hộ chánh quyền Sài Gòn nhưng cũng thờ ơ với cách mạng. Sự thực là như thế.

- Đó, Hữu nói, chính cái đa số lưng chừng ấy mới là đối tượng mà ta phải tranh thủ. Nếu ta khinh họ không biết gì, coi họ là kẻ nhớn như đồng lõa với tội ác rồi có thái độ thù ghét, xa rời họ thì ta hoạt động với ai? Ta hoạt động để làm gì? Đó là tự cô lập mình với quần chúng. Làm cách mạng mà không có quần chúng là chết. Là thất bại. Là tự nộp mình cho an ninh, mật vụ...

Khâm ngời im như tượng đá. Nhặt trong quán chọt chuyển sang một điệu buồn.

- Còn Ban đại diện. Thế nào anh?

Khâm dường như chưa ra khỏi cơn bàng hoàng. Anh uống tiếp một ngụm cà phê, hai môi còn chúm lại.

- Kể ra chúng cũng được một số sinh viên thích, nhờ thường tổ chức những cuộc đi chơi, có khi mời cả ca sĩ phòng trà về hát tại trường. Anh cũng biết rõ là tiền bạc chúng rất sẵn.

- Theo anh thì trong mùa bầu cử sắp tới đây ta có hy vọng thắng không?

- Cái đó còn tùy. Ý kiến của hai đồng chí kia thì có hy vọng nhưng tôi thì tôi thấy hơi khó. Cái trước mắt là làm thế nào để tập hợp được một liên danh mạnh.

- Thôi được, chuyện bầu cử cũng còn lâu, lần sau chúng ta sẽ bàn kỹ.

Hai người đứng lên ra khỏi quán. Mỗi người đi mỗi ngã.

Thành phố đã lên đèn. Hữu qua đường, rẽ sang bên hông chợ Tân Định đón xe buýt về nhà.

Chừng nửa giờ sau Bảy Trung đến.

- Gặp không? – Bảy Trung hỏi ngay khi lên tới đầu cầu thang.

- Gặp. Rất trong sáng.

- Vậy đó. Khi có công tác gì mạo hiểm là anh ta nhận ngay. Làm việc say mê, nhiệt tình rất cao. Rồi anh sẽ biết. Một người đa cảm và rất dễ xúc động.

- Khâm được kết nạp Đoàn lâu chưa?

- Gần mười tháng.

Hữu vừa nói chuyện vừa lui cui nấu nước. Bậy Trung trải chiếc chiếu ny-lông ra giữa sàn gỗ.

Hữu hỏi:

- Máy thứ đó xong chưa anh?

- Xong. Tôi có đem cho anh đây.

Bậy Trung rút trong túi áo ra tấm thẻ căn cước xanh thả xuống chiếu. Hữu cầm lên tay, nhìn sững tấm thẻ của mình.

- Lê Văn Tài. Cái tên nghe cũng được lắm. Giống y như thiệt.

- Thì đây là thứ thiệt đó chứ.

- Thứ thiệt?

- Thiệt trăm phần trăm. Chỉ có tấm hình là của anh thôi còn toàn bộ của người ta.

- Thế thì hay quá. Anh làm cách nào mà giỏi vậy?

Bậy Trung đổi thế ngồi, anh bẻ cong tấm thẻ căn cước xanh và búng búng bật bật mấy cái:

- Để rồi tôi sẽ truyền nghề cho anh. Giản dị lắm. Trước hết phải nắm vững nguyên tắc này: Trong lần ép đầu tiên ở Tổng Nha cảnh sát, sức nóng của máy chẳng những làm cho hai tấm nhựa dính liền nhau mà còn làm cho tất cả mọi tên, họ, chữ ký, nói chung là mọi dấu vết có trên mẫu giấy in đều “sang” qua lớp nhựa bọc ngoài. Dính chết cứng ở đó. Bây giờ muốn thay hình chỉ việc dùng mũi kim tách đôi hai tấm nhựa ra, ngâm vào nước sôi, cạo sạch mẫu giấy in đi...

Hữu ngắt lời:

- Vậy thì đi tuốt hết tên họ, chữ ký... còn gì?

- Đi sao được. Lúc này tôi đã nói rằng mọi dấu vết trên mẫu giấy in đã “sang” qua giấy nhựa rồi vì thế ta cạo sạch lớp giấy cũ mà chữ nghĩa vẫn còn y, chỉ việc thay vào một tấm giấy trắng cùng kích thước, dán tấm ảnh mới lên, ép hai tấm nhựa lại là xong.

- Vậy thì cũng đơn giản. Nhưng chắc là phải khéo tay lắm.

- Đúng. Phải khéo tay. Nhất là lúc tách hai tấm nhựa ra. Làm đẹp hay không là do ở lúc ấy.

Hữu nói:

- Công việc của anh tôi mê lắm. Tôi phải tập mới được. Còn việc khắc dấu nữa. Quả thực là anh khéo tay.

- Đừng có khen. Rồi anh cũng sẽ làm được như vậy. Làm riết nó quen thôi. Anh biết không, lâu nay người ta vẫn làm dấu nổi bằng đồng, tôi nghiên cứu làm bằng gỗ và rồi hiện giờ thì cao su. Anh có tin rằng cao su mà vẫn có khả năng ép được con dấu nổi không?

- Làm được sao?

Bảy Trung mỉm cười, chậm rãi rót nước trà ra tách. Anh nói:

- Thôi để lần khác. Tôi sẽ làm cho anh coi.

Hữu cũng uống nước trà. Tiếng xe cộ chạy ngoài đường nghe đã thưa, một lát có tiếng còi tàu huýt lên ở đâu rất xa.

Bảy Trung ngồi uống nước trà mà mắt không rời bộ dạng tiêu tụy của Hữu, anh ái ngại hỏi:

- Anh ở tù cũng hơn năm năm phải không?

- Năm năm bốn tháng.

- Lâu nay có được tin hai bác ở nhà không?

- Mẹ tôi mất từ lâu rồi, còn cha tôi bây giờ chắc cũng đã già yếu lắm rồi. Hay là tôi thử về thăm nhà một chuyến được không?

Bảy Trung cười. Dường như câu hỏi của Hữu đã xóa đi được vết nhăn trên vầng trán anh. Anh nói:

- Kể ra thì sau hơn năm năm xa cách, anh về thăm nhà cũng nên lắm, chính tôi cũng đang lo tới chuyện đó nhưng liệu có bảo đảm an ninh không? Giấy tờ đi đường thì không sợ đâu chỉ ngại khi về tới nhà. Mạng lưới mật vụ của chúng cũng đáng ngại lắm.

Hữu nói:

- Tôi có một người thầy ở ngoại ô thành phố Qui Nhơn. Nếu về có thể ghé đó vào ban đêm sáng đi sớm thì bảo đảm an toàn.

- Để rồi anh em mình bàn kỹ lại chuyện đó thêm. Tôi nghĩ anh cũng nên về lắm. Ngày mai tôi đem thẻ sinh viên và giấy hoãn dịch lại cho anh.

Hữu vui vẻ hỏi:

- Giấy hoãn dịch à? Hoãn dịch vì lý do gì? Gia cảnh hay học vấn?

- Không, Bảy Trung cười, tội mình thì chỉ hoãn dịch vì lý do làm cách mạng thôi.

28.



Hữu đến Qui Nhơn vào lúc xế chiều, anh đón xe lam về thẳng khu Sáu. Sau mấy năm xa cách nghĩa địa đã dày đặc mồ mả. Núi vẫn ở sau lưng, trọc thấp và đầy đá tảng. Mộ bia trắng toát, cắm lạng xếp hàng ngàn đời. Đền trên đài ra-đa ở dãy núi phía trong đã lấp lánh trong hoàng hôn màu tím than.

Hữu xách cái xách tay đi len vào giữa mồ mả. Có phải nơi này không? Trước mặt là hàng rào kẽm gai. Khu đất rộng lổ nhổ những cây thánh giá trắng hếu như hình người đứng dang tay. Ngày trước dường như chưa có nghĩa địa này. Đúng rồi, chưa, đó chỉ là bãi cỏ và bụi cây dại, chiều chiều trẻ con thả bò ăn rong.

Hữu theo đường mòn tiến sâu vô phía chân núi. Nghĩa địa Phật giáo tiếp ngay phía sau dày đặc những bông sen và chữ vạn. Đúng là mẹ yên nghỉ trong mảnh đất này. Từ tượng phật bà Quan Âm rẽ sang trái mấy chục bước là tới phần mộ. Thừa mẹ, con đã về đây. Hữu ngồi xuống trước tấm bia nhỏ. Trong ánh sáng mờ nhạt của hoàng hôn, Hữu đọc lại dòng chữ ngày xưa chính tay anh đã khắc trên đó. Nét chữ còn nguyên vẹn nhưng sơn đã tróc gần hết và rải rác những vết rêu màu xanh đen.

Hữu cúi người che gió và đốt nhang thơm. Mùi hương thoang thoang của khói chột dâng lên nổi ngậm ngùi trong lòng anh. Hữu cắm nhang vào chiếc bình bằng xi-măng phía trước và quỳ mọp xuống trước tấm bia nhỏ. Lúc ấy anh nghe tiếng riu rít của đàn chim mía đang bay về phía chân núi. Hữu ngẩng lên, đàn chim đã bay xa, khuất mất trong bóng chiều, chỉ còn lại khung trời rộng bàng bạc mây và cái im vắng mênh mông của buổi chiều ngoại ô. Anh đứng lên, ngôi mộ nhỏ như một nắm đất mọc đầy cỏ úa... Khói hương bay lên, vỡ tung trong cơn gió im lặng. Anh cố tưởng tượng hình dáng của mẹ nằm nhưng anh chỉ thấy được hình ảnh cuối cùng của

mẹ. Hình dáng gầy yếu đầu cạo trọc, mắt mờ, bàn tay run run. Có phải khi con đi rồi mẹ ở nhà chỉ biết vui với ngọn đèn không? Ngọn đèn lúc chập choạng tối, lúc nửa đêm thức dậy khô cổ quờ quạng đi tìm một miếng nước. Ngọn đèn hột vẹt vàng úa, lu mờ đứng đợi mẹ trong góc phòng, ngọn đèn nhỏ thay con hôm sớm với mẹ... thay con hầu hạ bên giường? Có phải chỉ có ngọn đèn đó thôi phải không mẹ? Có phải những buổi sáng sớm rét run mẹ lê từng bước đi tìm nồi cơm nguội và chai nước mắt nhưng đôi mắt mẹ đã lòa nên lấy lầm chai dầu lửa và đã phải nuốt năm cơm khô hôi nồng và mưa thốc tháo, té nhủi sau hè? Có phải mẹ đã sống những ngày cuối cùng tàn khốc như thế không? Năm đất vẫn câm lặng. Năm đất không trả lời, chỉ có khói bay lên, vỡ ra, hết lớp này đến lớp khác, chỉ có những giọt nước mắt ứa ra trên má Hữu, chảy dài từng giọt lặng lẽ.

Hữu đứng im rất lâu cho đến khi cơn gió xao xác đến mang theo tiếng sóng vỗ rì rào ngoài ghềnh Ráng. Hữu đi quanh năm mồ. Giọt nước mắt vô tình vỡ ra trên môi mặm, đầm ấm. Anh nhổ những cọng cỏ may trên mộ và lá bù xít mọc lan chung quanh. Chiều xuống dày đặc. Thành phố đằng xa đã lên đèn. Từ biệt mẹ.

Hữu xách cái xách tay theo lối mòn đi ra đường cái. Chuyển xe lam vắng khách đưa anh về căn nhà người thầy học cũ ở một xóm nghèo bên chân núi.

Người thầy già sống với một đứa cháu ngoại và cô con gái lớn trong một khu vườn trái cây nhỏ. Cảnh nhà không có gì thay đổi. Vẫn ánh đèn dầu leo lét bên cánh cửa sơn màu xanh lá cây. Vẫn tiếng chó sủa gâu gâu uể oải.

- Ai vô đó?

Hữu bước lên thềm. Đôi mắt người thầy giáo già còn tinh lắm. Đôi mắt mở to, ngạc nhiên:

- Hữu đấy hả? Thầy nghe nói con...

- Dạ, Hữu đáp, con ở tù mới về đây. Thầy ngày rày có được khỏe không?

Người thầy đặt bàn tay lên lưng Hữu.

- Vô, vô đi con. Thầy đã nói là thầy sống để chờ ngày hòa bình mà.

Đứa cháu ngoại đem chiếc đèn bão vào đặt trên tấm phản gỗ. Thầy ngồi xếp bằng, cái quạt nan đan bằng cật tre để một bên.

- Sao con về được?

- Con vượt ngục. Con trốn về đây nên không thể ghé nhà, con ghé vô đây. Không biết cha con còn khỏe không?

Người thầy nghiêng đầu suy nghĩ. Trong ánh đèn lờ mờ ấy hiện ra nguyên vẹn cái vẻ đăm chiêu ngày xưa.

- Hôm rằm này cha con có ghé đây kiểm cây giống, thấy còn vững vàng lắm. À, mà để thầy biểu thằng Hào nó đi mời, giờ này vẫn còn xe lam đây mà.

Thằng cháu ngoại đứng một bên hăm hở nói.

- Để cháu đi cho.

Nói xong nó chạy thẳng ra ngõ. Người thầy đưa chiếc khăn lông cho Hữu và dẫn anh ra giếng rửa mặt.

Khu vườn trái cây tối đen như mực. Tiếng ếch nhái từ phía chân núi sau vườn đưa lại, gọi lên trong trí Hữu cả một vùng thiên nhiên xanh ngát ngày xưa, với những bãi cỏ thênh thang chạy vòng qua mỏm núi, những vùng nước đọng lác đác hoa súng đỏ, trắng và hoa rau muống tím tím, hoa nõ xanh xanh; với cánh đồng lúa chín vàng thơm mùi cốm và con đường đất loanh quanh như con thú nhỏ chạy lẫn vào phía chân núi. Ngọn núi trọc ấy, ngày xưa vẫn thường in bóng những tà áo dài trắng lất phất bay như những con cò ở mãi đằng xa, phía bên kia đồng lúa. Ngọn núi không cao nhưng đầy đá cuội và gai góc, anh vẫn thường leo lên đó nhìn những đám mây cao, những đám mây êm như cánh chim tuyết vờn ngủ quên trong gió giữa trời xanh bao la, tự nhiên thấy thèm gần gũi chúng và cố leo lên tới đỉnh. Bấy giờ anh là người cao nhất thành phố, dưới chân anh, thành phố chỉ là một mô hình nhỏ bé, một hình tam giác xanh mát bóng cây và mái ngói đỏ thấp thoáng phía sau những chòm lá xanh như những cụm bông trang rực rỡ. Phương đông là biển xanh trong, lấp lánh nắng. Chân trời sáng lên như thủy tinh rực rỡ. Cù Lao Xanh có khi là một quả núi đen sẫm, có khi chỉ là một cái bóng mờ nhạt lẫn mất trong sương. Lâu lâu mới có một con tàu nhỏ neo ra đi chậm chạp chậm chậm, buồn thảm. Phi trường nhỏ với

phi đạo ngắn chói lòa mặt trời buổi sáng. Chiếc phi cơ ở đâu trở về sà xuống bãi đáp êm ái như một cánh chim.

Giờ trở lại đây, ngọn núi vẫn còn đứng đó với dáng con kỳ đà bò về phương nam, có lẽ vẫn còn những chòm cây dại, những bụi sim thấp lè tè mà đầy trái ngọt, có lẽ vẫn còn nguyên nhiều thứ nữa. Đã lâu lắm rồi sao tiếng ếch nhái vẫn còn nguyên giọng băng khuâng, sao cơn gió còn thơm mùi cốm.

Hữu thấm khăn, lau mặt và trở vào. Người thầy nhóm ngọn lửa vàng giữa ba hòn gạch. Gian nhà tranh đơn sơ, vách phen tre lủng nhiều chỗ. Vách bết trét bằng đất sét trộn rơm giờ đã nám khói đen ngòm, trên gác bếp lủng lẳng những trái bắp giống, trái bầu ve và miếng xơ mướp.

Hữu ngồi xuống bên người thầy cũ.

- Thầy nấu gì đó?

Người thầy cười, những nếp nhăn hằn thật rõ sau hai đuôi mắt:

- Ra đây, đi theo thầy.

Thầy xách cái cuốc, dáng cao cao, thông dong. Thầy cúi xuống cho khỏi đụng chái nhà rồi đi ra vườn. Sao đầy trời. Đêm có gió vi vu đuổi lá khô chạy rào rào dưới những gốc vú sữa, gốc mít... Hữu nói:

- Con nhớ ngày xưa thầy dẫn tụi con đi học có những đêm trời cũng tối đen như thế này. Đi qua những khu vườn thơm, tay xách cái đèn dầu dứa hoặc đèn khấu, học thì học trong đình trong miếu, bàn ghế làm tạm bằng tre bằng thân cây rừng thô sơ. Về sau này nhiều lần đi công tác tại các vùng giải phóng thỉnh thoảng con lại thấy cảnh học trò đi học đêm như thế. Lần nào thấy cảnh đó con cũng nhớ thầy rồi nhớ luôn cái cảnh buổi sáng làm lễ khai giảng trong miếu, thầy mặc cái quần xi-ta xám áo vải ú màu cháo lòng rộng thùng thình. Thầy đứng cao hơn mấy thầy khác, thầy bắt giọng cho tụi con hát bài quốc ca. Đoàn quân Việt Nam đi, chung lòng cứu quốc... Thiệt là lạ, tại sao cảnh nào con cũng không nhớ rõ bằng cái cảnh ấy. Nhớ rõ đến nỗi trong tai còn mường tượng ra giọng hát của thầy.

Người thầy dừng lại bên mấy vồng khoai, thầy đặt cái cuốc xuống. Điều thuốc cháy đỏ lên soi sáng chòm râu lưa thưa... Thầy nói:

- Cái miếu mà con nói đó bây giờ không còn nữa. Bom đạn đã biến thành bình địa. Mấy cây xoài cây bứa to lớn như thế mà cũng gãy sạch. Hôm Tết thầy có về thăm quê đi ngang qua đó chỉ còn có tấm bia đá phía trước. Con còn nhớ tấm bia đá ấy không?

- Nhớ. Tấm bia đá cao quá đầu người, có tạc hình con lân, đắp nổi lên bằng mảnh chai, mẻ chén, mẻ sành phải không thầy?

- Con nhớ rõ lắm. Bây giờ chỉ còn tấm bia đó đứng trơ trọi trên một nền đất rộng cỏ cháy, dạo sau này người ta cất ba bốn căn nhà tôn lợp xụp nơi đó, buôn bán với tụi Đại Hàn...

Hai thầy trò vừa bới khoai vừa trò chuyện trong tối. Gió thổi vi vút trên cao, ngọn tre nhấp nhô giữa muôn ngàn vì sao lấp lánh. Hữu nói:

- Lâu lắm rồi con mới sống lại được một đêm yên tĩnh như thế này ở thôn quê. Ở Sài Gòn không như thế này đâu. Giờ này trong đó đường phố còn đông nghẹt xe cộ. Nói chuyện với nhau phải nói thiệt là to mới nghe được. Sống ở thành phố nhiều khi nhớ lại những buổi tối như thế này con thèm lắm, nhất là những đêm mưa có cái chòi cao giữa rẫy, hai cha con mang áo phơi lá khấu có vảy to sù sù như con kên kên đội mưa ra vườn bẻ bắp vào nướng trên than hồng, đào khoai vào vùi trong bếp tro, vừa sưởi vừa ăn bắp nướng. Cha con kể chuyện *Người Ăn Bắp Và Con Rùa*. Nước giếng đựng trong cái bầu ve khô treo lưng lẳng trên “con sẻ”. Bên ngoài mưa mặc mưa. Rả rích, tí tách trên lá chuối lá khoai lá mít, lộp độp trên luống cải trên đụn rơm khô... thấy ấm, thấy thú quá chừng...

Hai thầy trò đứng dậy. Thầy vác cái cuốc, Hữu bưng rổ khoai lon ton đi sau như đứa tiểu đồng nho nhỏ trong truyện cổ tích.

Trời đầy sao. Đêm đẹp vô cùng. Bước chân đi sột soạt, sột soạt trên lá khô. Cảnh đêm ở đây phần nào giống những miền quê vùng châu thổ Cửu Long. Cũng vườn xoài, rặng trâm trám mía và những tiếng chân người đi xào xạc, chỉ khác là không có tiếng sóng nước lách tách trong những tối triều lên...

Hai người đến bên bếp lửa. Ấm trà Huế được nhắc xuống, nồi khoai bắc lên. Nụ cười của thầy tạo những nếp nhăn rõ ràng sau hai đôi mắt. Nụ cười đẹp vì hai hàm răng đều bóng ngời ngày xưa vẫn còn nguyên vẹn sau

khi trải qua mấy nhà tù của Ngô Đình Diệm. Chúng đánh thầy đến thổ huyết nhưng hàm răng thì vẫn bóng ngời. Hàm răng đẹp làm cho nụ cười hiền. Hiền và rộng. Con đi đâu xa có nhớ thầy cũng là nhớ nụ cười ấy. Và những nếp nhăn sau đuôi mắt. Và câu bắt giọng “Đoàn quân Việt Nam đi...”. Thế mà giờ đây hai thầy trò lại có lúc ngồi với nhau bên một bếp lửa.

Ô! Sao bếp lửa đẹp như cây hoa lạ giữa đêm. Cây hoa nháy múa lung linh, tỏa sáng. Con rất mê tiếng nổ lách tách của củi khô, tiếng kêu “xùy xùy” của củi ướt làm phun những vòi khói nhỏ qua các lỗ mọt trên nhánh củi... Con mê những thổi than hồng rực rỡ còn giữ nguyên hình nhánh cây, sáng đẹp như mẫu san hô. Bếp lửa sao có tình quá, làm ấm lòng bàn tay. Hơ một lúc áp tay lên thái dương thấy thích. Sao thầy không làm như thế. Mỗi khi lạnh thầy cũng giống như cha con, thường trùm cái khăn lông qua đầu, phủ kín hai tai, quấn một vòng qua cổ. Ngọn lửa nhấp nhô như làm xiếc. Có phải trong sách người ta nói rằng một trong những khám phá quan trọng nhất của loài người là lửa không? Đúng như thế, nhưng phải ngồi lại quanh đây, bên bếp lửa hồng, bên những người rất thân mới thấy mối tình của lửa, mới thấy khả năng liên kết gắn bó, lạ thường của nó. Và mới hiểu rằng lửa không những chỉ là một khám phá quan trọng mà còn là một khám phá kỳ diệu tuyệt vời...

Hữu nhìn đắm đắm vào ngọn lửa. Những trái bắp đầu tiên đã chín, thầy gắp ra thả cho Hữu một cái rồi xếp trên cái sàng bằng tre. Ngoài ngõ có tiếng xe gắn máy. Thầy nói:

- Thăng Duy đó chứ không ai.

Hữu đứng lên. Duy và người cha đã vô tới cái sân đất.

- Con ơi!

Tiếng kêu ngăn ngui ấy vang lên trong tâm hồn bàng hoàng của Hữu. Anh thấy giọt nước mắt long lanh trên mắt cha. Hữu cảm động ôm lấy cha. Cha cao lớn thông dong như chàng tráng sĩ. Cha khỏe không cha? Cha khỏe, cha có sao đâu, ở nhà ai cũng tưởng con đã chết. Con xin lỗi cha. Con xin lỗi cha ngàn lần. Cha vẫn thương con vô cùng, cha vẫn thương con như ngày còn thơ dại. Con cảm nhận điều đó trong hơi ấm của đôi tay to lớn

của cha và trong tiếng kêu thảng thốt vừa rồi. Con xin lỗi cha, lâu nay tự trong thâm tâm con vẫn nghĩ rằng cha không thương lũ con cũng như cha đã bạc tình với mẹ...

- Cha tưởng con đã chết rồi sao?

- Ai cũng nói con đã chết.

Hữu ngó sang Duy, Duy giải thích:

- Cách đây hai tháng tôi có vào Biên Hòa thăm chú. Tôi đến nhà lao Tân Hiệp xin gặp mặt chú. Tôi đợi từ sáng tới chiều cuối cùng thằng cảnh sát ra gặp tôi. Nó đứng nhìn tôi một lúc rất lâu rồi nó cười, nó nói: “Ông về đi, thằng em ông nó đang ở nhà đó, nó đâu còn ở đây nữa.” Tôi nghe nó nói, thấy điệu bộ rất khả nghi, tôi lo ngại lắm. Tôi về, tôi kể lại mọi sự, bàn bạc với nhiều người tin cẩn, ai cũng nói chú bị thủ tiêu rồi. Chú về nhà mà coi. Cha đã lập một cái bàn thờ...

Hữu cười. Duy cũng cười. Người thầy rót nước trà ra tách mời ông bạn già. Hữu bắt đầu kể lại chuyện vượt ngục. Thằng Hào ngồi trên ngưỡng cửa chốc mỏ lên nghe, con chó mồm nằm trong lòng nó, đuôi ngoe nguẩy.

Hữu kể, câu chuyện đang nửa chừng thì con chó chồm lên. Thằng Hào giữ nó lại.

- Ai đó?

Một người con gái hiện ra trong vùng sáng của khung cửa lớn bóng in xuống sân.

- Anh Hữu!

Tú quên cả chào mọi người, đứng khóc thút thít như đứa nhỏ.

- Anh Hữu ơi! Anh còn sống nhưng anh Nghi thì không còn...

- Sao? Hữu kêu lên, Nghi đâu?

Tất cả đều im lặng. Thôi, anh hiểu rồi. Anh hiểu rồi Tú ạ. Em ngồi xuống đi, em đừng khóc. Đây là nhà của thầy, chung quanh còn có hàng xóm.

Hữu day sang Duy.

- Anh Ba, Nghi tử trận rồi à?

- Không, Duy nói, cố giữ giọng bình tĩnh, nó bị bắn chết. Người ta nói nó bắn lộn với một thằng Mỹ nhưng anh không tin như thế. Không ai tin

như thế cả.

Hữu không còn lòng dạ nào kể hết câu chuyện vượt ngục của mình. Người thầy đã bưng rổ khoai và bắp nướng lên. Thầy nói với đứa học trò cũ:

- Mọi việc đã qua rồi con ạ. Chỉ còn một cách giải quyết duy nhất, là cuộc chiến đấu mà con đang dự phần... Thôi, mời tất cả.

Duy vói lấy một củ khoai, bẻ một nửa đưa cho thằng Hào. Nhìn quanh, không thấy ai nhúc nhích, anh tần ngần giây lâu rồi đưa củ khoai lên miệng. Anh nhai chậm. Đôi mắt buồn.

29.



Bảo là một thanh niên trắng trẻo, đẹp trai. Anh giải thích:

- Lâu nay tôi vẫn giao du với nhóm sinh viên của chính quyền, cũng nhờ cái “mác” trường Tây.

- Như vậy theo các anh thì tình hình bầu cử năm nay thế nào?

- Vẫn chưa khá, Khâm nói, chúng tôi vẫn lập chưa xong cái liên danh. Mới được năm người trong đó đã có hết hai đoàn viên của ta. Chẳng lẽ ghế chủ tịch mình lại nhảy vô nữa thì còn gì là “quan điểm quần chúng”.

Lại nói:

- Tôi có mời hai người rồi nhưng họ đều từ chối. Hai người đó là quần chúng tất cả. Nhưng họ sợ bị bắt. Tụi công an thường cứ nhắm vô ghế chủ tịch.

Hữu quay sang Bảo và Lượng:

- Các anh có mời ai không?

Lượng đáp:

- Tôi có mời một anh học Toán 3 nhưng anh ấy cũng sợ. Kiểu này chắc anh Khâm phải ra quá.

Khâm:

- Tôi còn một thằng bạn, học năm thứ 3 Việt Hán. Nó tốt lắm, gia đình cũng tốt nhưng không biết nó có chịu không. Năm nay nó ra trường.

- Anh ta tên gì? Hữu hỏi.

- Trần Hồng Sơn.

o

Sơn lắc đầu lia lịa:

- Không được. Tao hoàn toàn không có khả năng lãnh đạo. Trời ơi! Tại sao mà lại nghĩ là tao có khả năng làm chủ tịch sinh viên! Rồi làm sao tao ứng phó nổi với tình hình?

Khâm ngồi hơi chồm tới phía bạn, anh nói:

- Khi anh em mời mày, anh em cũng có bàn bạc kỹ. Tại sao không mời người khác, Thăng chẳng hạn, anh ta đứng đắn, học giỏi được sinh viên biết tiếng, nhưng anh em không mời bởi lẽ dễ hiểu là Thăng xa cách chúng ta, không biết chúng ta là ai, còn mày, mày từng chia sẻ với anh em trong những lần xuống đường bãi khóa, mày gần gũi với cách mạng. Tao mời mày chính là vì thế, còn chuyện ứng phó với tình hình thì lo gì, chúng ta sẽ góp ý bàn bạc, chúng ta có tổ chức lãnh đạo.

Sơn nhìn ra khung cửa sổ. Gió mang lại mùi tanh tanh của bùn non từ con kinh nước đen chảy qua cầu Trương Minh Giảng.

Tuy Sơn và Khâm thân nhau từ hồi còn nhỏ nhưng đôi ba lần Khâm mời Sơn vô tổ chức anh đều từ chối. Cần việc gì – Sơn nói – tao sẵn sàng làm nhưng cho tao miễn vô tổ chức.

Khâm hỏi bạn:

- Còn bây giờ thì sao?

- Không được. Tao biết sức tao mà. Vả lại tao rất kém về khoa nói trước công chúng, làm thế nào tranh cử nổi.

Khâm ngồi làm thinh. Rất lâu. Sơn cũng thấy không khí căng thẳng quá, anh đứng lên đi đi lại lại trong phòng.

Khâm nói:

- Sơn à, giữa lòng yêu cách mạng và hành động cách mạng có một khoảng cách. Khoảng cách ấy nhỏ đến nỗi chỉ cần một tờ truyền đơn rải xuống sân trường, một câu khẩu hiệu chống Mỹ viết vội vàng trên vách lớp cũng đủ san bằng. Nhưng vấn đề lại ở chỗ đó: Anh có dám rải một tờ truyền đơn, viết một câu khẩu hiệu giản đơn như thế hay không? Đó là những công tác đơn giản nhưng vô cùng quan trọng, nó là “bước ngoặt lịch sử” mà nếu ai dám bước qua đó, sẽ thấy mình lớn lên một cách cụ thể chứ không phải như hình ảnh đẹp mà ta vẫn có về mình.

Sơn vẫn ngồi im. Khâm lại nói:

- Tao mệt và căng thẳng quá. Đến chiều mai là hết hạn nộp đơn ứng cử rồi.

Khâm dựa lưng vào vách, chân vẫn mang nguyên đôi giày da không có tất chĩa ra ngoài thành giường. Anh nghe trong người nhơm nhớp mồ hôi và cảm giác đói dâng lên khó chịu. Suốt mấy hôm nay anh nhịn đói như thế là thường. Thực ra công việc không làm anh mê mải đến độ quên ăn nhưng vì có quá nhiều việc phải làm: gặp gỡ bàn bạc với các người trong liên danh, sang hình, thảo diễn văn, vạch chương trình hành động... anh không có thì giờ về nhà ăn cơm nên thường giải quyết cơn đói bằng một khúc bánh mì dọc đường hay có khi chỉ vài quả khế chua trong sân nhà của một người bạn nào đó. Sự thiếu ngủ và cơn đói làm cho các bắp thịt mỏi rờn và hai mí mắt cứ muốn sụp xuống. Khâm cầm tách cà phê uống thêm một ngụm lớn. Sơn lại bàn viết mở máy cát-xét. Khúc nhạc làm Khâm thấy mình xa lạ và thừa thãi trong căn phòng này. Trời ơi! Đây là việc chung, nào phải việc của riêng tôi, tại sao anh không thấy điều đó, hay anh thấy mà anh cố tình quay đi? Tôi đâu có cần nghe khúc nhạc ấy. Tôi cần một người bạn, một người chịu ra tranh cử. Nếu chúng ta cùng suy nghĩ như nhau, cùng biết đâu là điều trái, đâu là lẽ phải thì tại sao chúng ta không cùng chung lo, tại sao anh không cùng tôi chia sẻ trách nhiệm này...?

Nước mắt Khâm trào ra. Ngăn không kịp. Anh khóc như đứa trẻ thơ. Anh đói lắm. Nếu không có khúc nhạc ấy có lẽ mình đã không khóc. Nhưng anh vẫn khóc, nấc lên mà lòng thấy hả, thấy rõ tiếng khóc của mình như lời nguyện rửa thặng bạn hèn nhất... mà vẫn tự hào mà vẫn là kẻ trí thức sao mà không làm theo điều mà nghĩ...

Khâm bỏ đi thẳng xuống thang lầu. Tiếng nhạc đuổi theo anh, bay bổng, mơn trớn. Anh bước nhanh ra đường.

Mới hơn chín giờ đêm nhưng phố đã vắng lắm. Vài chiếc xe gắn máy chạy vụt qua. Những người lao động đi làm về muộn đạp xe cút kít, uể oải. Gió mát làm Khâm thấy dễ chịu hơn lúc nãy đôi chút. Giờ này xe buýt đã hết chạy, anh đi dưới lòng đường một mình. Vậy là ta phải ra tranh ghế chủ tịch. Cần ngủ một giấc dài lấy sức ngày mai cắt tóc, ủi quần áo tắm rửa...

Khâm đi được một lúc thì có chiếc xe Honda rà lại sau lưng. Giọng nói quen thuộc vang lên:

- Khâm! Ngồi lên tao chở về.

Té ra Sơn. Mặt mày buồn thiu. Khâm ngồi phía sau xe, không biết nói câu gì với bạn. Hai người đi được một lúc, Sơn đột ngột nói:

- Thôi tao nhận. Mai mày cứ nộp đơn. Bây giờ ghé ăn tô phở. Tao biết mày đói.

30.



Cuối buổi học sáng, kiểm phiếu lần thứ nhất liên danh phe chính quyền thua mười hai phiếu. Tuy chỉ thua một số phiếu ít ỏi như thế nhưng chúng cũng lạng người đi trước kết quả ấy. Anh chàng thụ ủy liên danh tiếp lấy tờ biên bản ký một cách uể oải, tư lự. Chuông điểm dứt giờ thứ ba. Mọi người rời hội trường ra sân.

Sơn vui vẻ kéo cả ê-kíp của mình vào câu lạc bộ nhà trường vừa cà phê cà pháo, vừa rút ưu khuyết điểm cho cuộc bầu cử buổi chiều.

Thua mười hai phiếu vào buổi sáng quả là một vố bất ngờ cho chúng vì đa số các lớp có giờ học buổi sáng đều có người ra ứng cử trong liên danh của chúng. Chúng hy vọng tràn trề là sẽ hốt trọn số phiếu bầu nhưng chúng đã thất bại thì làm thế nào chúng có hy vọng thắng được trong khi lớp đông sinh viên nhất là lớp Việt-Hán 3 của Sơn lại có giờ bầu cử buổi chiều. Sơn hiểu rõ tình cảm của các bạn trong lớp mình và anh biết chắc rằng tại đây ít ra anh cũng được năm chục phiếu.

Xong châu cà phê với bạn bè, Sơn vừa quay trở về lớp thì ông phụ tá khoa trưởng đã từ trong văn phòng xăm xăm đi lại phía anh. Ông bắt tay Sơn thật chặt và ôn tồn nói:

- Mời anh, mời anh vô văn phòng, tôi có chuyện cần bàn một lát.

Câu nói dịu dàng của viên thiếu tá biệt phái ấy quả có làm Sơn nao núng. Tuy nhiên anh tự dặn mình phải bình tĩnh. Anh theo hẳn bước vô một phòng khách sang trọng. Hai người ngồi đối diện nhau trong hai chiếc ghế bành lớn đặt giữa phòng. Tên phụ tá mỉm cười mời Sơn một điều thuốc và nói:

- Sáng nay tôi có được một cú điện thoại từ Tổng Nha cảnh sát. Đáng lẽ tôi gặp anh ngay sau đó nhưng tôi bận quá.

Sơn hỏi:

- Có chuyện gì liên quan đến tôi sao?

Tên phụ tá cười cười:

- Cũng không có việc gì quan trọng lắm đâu, họ chỉ cho biết rằng liên danh anh hiện đang bị các phần tử cộng sản núp trong bóng tối giật dây với những mưu đồ chính trị.

Sơn sửng sốt:

- Trời ơi! Chuyện này thật hoàn toàn bất ngờ đối với liên danh chúng tôi. Thầy có thể cho xem những bằng chứng cụ thể được không?

Tên phụ tá ngửa cổ ra, rít một hơi thuốc. Hắn nói:

- Trong cuộc điện đàm hồi sáng, ông Phó tổng giám đốc Cảnh sát có nói với tôi là nếu liên danh các anh muốn, họ sẵn sàng mời anh đến xem các bằng chứng đó, phần tôi, với tư cách phụ tá khoa trưởng tôi mời anh vô đây cũng chỉ để nhắc nhở anh biết để khi có xảy ra chuyện gì anh đừng trách là tại sao chúng tôi không báo trước. Dẫu sao, tôi nghĩ, trừ phi anh có hậu ý chính trị thì tôi không nói, nhưng nếu anh muốn ra trường làm giáo sư thì tôi khuyên anh chớ nên dính líu tới những kẻ nguy hiểm... Nói cách khác, tôi khuyên anh nên rút lui thì hơn.

Sơn dụi tắt điếu thuốc vô cái gạt tàn. Thấy anh yên lặng khá lâu tên phụ tá cười khà khà. Hắn nói:

- Nói vậy chớ tùy anh. Nếu muốn, anh cứ tiếp tục cuộc tranh cử.

Hắn đứng lên bắt tay Sơn, anh thần thờ bước ra sân cỏ. Ánh nắng rực rỡ buổi trưa làm Sơn chói mắt. Anh nhìn lên các vòm lá xanh cho đỡ khó chịu rồi xăm xăm đi lại chỗ để xe. Mười lăm phút sau anh đến nhà Khâm. Sơn nói:

- Thằng cha phụ tá khoa trưởng nó vừa dọa tao mà ọ.

- Nó dọa thế nào?

- Nó nói nó có bằng cứ là Việt cộng lãnh đạo liên danh mình. Tao bảo nó cho coi thì nó nói là muốn coi thì đến Tổng Nha Cảnh Sát mà coi.

Khâm nghĩ ngợi giây lát. Hai người ngồi ngay ngoài hiên. Lát sau Khâm nói:

- Nó nói dóc. Nếu có bằng chứng cụ thể thì nó đã quảng cáo, trưng bày tùm lum, rồi “hốt” tội mình cho liên danh tội nó “độc diễn”. Đây chẳng

qua nó muốn dọa mà thôi. Mà sợ không?

- Lúc đó thì tao không sợ.

- Còn bây giờ?

- Tao ngại nó đánh rớt tao cuối năm nay.

- Không ngại. Trừ trường hợp mà không phải là sinh viên xuất sắc thì nó có thể làm vậy lắm, nhưng mà lại là sinh viên giỏi. Trúng cử kỳ này mà có thể mạnh trong sinh viên, tụi nó không dám dờ trò “ma giáo” đâu. Và lại đâu phải giáo sư nào cũng xấu cũng phản động như bọn thằng phụ tá, như thằng M. dạy chữ nôm đâu. Sơn ạ, mà phải tiếp tục.

Sơn ngồi im. Mấy ngón chân ngoe ngoe trong các quai dép. Anh nói:

- Mà nói thế nhưng tao vẫn ngại. Không tìm được cách này thì chúng nó cũng tìm cách khác để không cho tao tốt nghiệp, chẳng hạn như chúng bắt tao giữa kỳ thi. Chỉ cần bắt một tuần thôi cũng đủ chết tao. Thấy không?

- Thấy, Khâm trả lời gọn, thản nhiên, nhưng tao còn thấy xa hơn mà nữa. Tao hỏi, chẳng lẽ mà tính cả đời làm công chức cho tụi nó à? Mà không nghĩ rằng rồi tụi nó sẽ sụp đổ và cách mạng sẽ thắng lợi hoàn toàn à? Tại sao mà dám đặt tương lai của mà, của con cái mà vào tương lai của bọn chúng? Mà gan thiệt Sơn à. Và ngu nữa. Đúng không?

Sơn không trả lời. Anh chỉ cười. Nụ cười tư lự. Khâm hỏi lại:

- Đúng không?

- Đúng.

- Đúng thì mà phải hứa là không rút lui.

Sơn bật cười:

- Ủ. Tao không rút lui đâu.

- Tốt lắm. Trong tình hình này chỉ cần mà giữ vững lập trường là mình thắng.

31.



Sau buổi liên hoan ra mắt tân Ban Đại diện sinh viên, Sơn tặng Khâm một đóa hoa cúc vàng. Khâm giắt trên túi áo. Lúc này trước khi đến đây anh đã có ý định ra chợ mua một bó hoa nhưng không biết phải chọn thứ hoa gì, bây giờ có cái hoa cúc đẹp rực rỡ Khâm thấy thích.

Anh lên xe buýt đến chợ hoa đường Nguyễn Huệ. Hoa đủ màu, đủ loại nhưng anh chưa tìm thấy bó hoa cúc nào đóa to như cái hoa trên túi áo. Lúc ấy anh nghe giọng nói trong trẻo của một người con gái:

- Anh mua hoa hồng đi anh. Mua về tặng người yêu.

Khâm dừng lại. À, mà Hữu dặn mình mua hoa đem đến chỗ hẹn để làm gì, sắp đón một nữ đồng chí nào đấy chẳng? Khâm ngồi xuống, anh cầm lấy bó hoa hồng từ tay cô gái, anh nói:

- Tôi chưa có người yêu, biết mua tặng ai bây giờ?

Cô gái cười. Không ngờ hàm răng lại đẹp quá đỗi. Cô hỏi:

- Vậy anh tới chợ hoa làm gì? Anh mua bó hoa hồng này đi!

Khâm ôm bó hoa, trong trí vẫn còn hình ảnh hàm răng ngời bóng, đều như hạt bắp. Anh trả tiền, chào cô gái và lên xe buýt đến điểm hẹn.

Hữu chờ Khâm ở đó. Thấy trong phòng có bày một chiếc bàn nhỏ trải khăn trắng và một chiếc bình hoa bằng sứ đơn giản, Khâm hỏi:

- Chuyện gì vậy?

- Tôi báo anh biết một tin vui là hôm nay đồng chí Bảy Trung thay mặt cho Đảng ủy đến kết nạp anh vào Đảng Nhân Dân Cách Mạng tức là Đảng Lao Động Việt Nam vậy anh nên sửa soạn tinh thần để làm lễ.

Khâm sững sốt nhìn bạn:

- Trời ơi! Thiệt sao anh?

Hữu mỉm cười, anh chỉ cái bình sứ:

- Cắm hoa vô đi!

Khâm mở cái bao giấy, lầm bầm:

- Các anh chẳng cho biết trước gì hết trơn để tôi chuẩn bị. Lát nữa nói sao đây?

Hữu mỉm cười:

- Anh vậy là long trọng, là “bài bản” lắm rồi đó. Hồi tôi được kết nạp không có được bình hoa đẹp như vậy đâu. Tình hình Sài Gòn lúc ấy căng lắm. Phải làm nhanh, gọn và kín đáo mới bảo đảm an toàn được. Do đó tôi cũng đâu có được báo trước. Đùng một cái mấy ảnh nói “kết nạp” vậy là thành Đảng viên.

Khâm ngồi chốc mỗ nghe. Cười cười hoài. Y hết cậu thanh niên nghe ông anh nói chuyện cưới vợ. Hữu vừa dứt là anh ta hỏi ngay:

- Vậy thì chút nữa tôi nói gì, làm gì đây?

Hữu vừa định mách nước thì Bảy Trung tới. Anh bắt tay Khâm, máng cái mũ nỉ lên cái đỉnh đóng trên vách ván. Anh hỏi Khâm:

- Anh dự liên hoan có vui không?

- Vui lắm. Không khí cũng tưng bừng lắm.

- Sinh viên dự có đông không?

- Khá đông. Sau lễ ra mắt Ban đại diện mới, họ lên hát.

- Họ hát những bài gì?

- Cũng có người hát nhạc vàng nhưng đa số hát nhạc phong trào. Không ngờ quần chúng sinh viên biết nhiều nhạc phong trào đến như vậy. Trường Sư phạm mà còn khá thế đấy.

Anh Bảy Trung cười, mở xách lấy ra một cái kéo, một cuốn sổ tay và một tờ giấy trắng. Anh vẽ hình búa liềm trên giấy rồi vừa cắt vừa nói:

- Thôi, ta làm. Chắc anh Hữu có nói chuyện với anh rồi.

- Dạ, có.

Bảy Trung trầm ngâm giây lát rồi nói:

- Sau hơn một năm kết nạp Đoàn, Đảng ủy nhận thấy đồng chí có nhiệt tình cách mạng cao, có phấn đấu để hoàn thành mọi công tác Đảng giao phó và mới đây Đảng ủy đánh giá rất cao sự nhẫn nại kiên trì của đồng chí trong việc thành lập liên danh cũng như rất sáng tạo và dũng cảm trong những cuộc vận động tranh cử gay go với địch và giành được thắng lợi.

Chính vì thế mà Đảng ủy đã phân công tôi đến đây làm lễ kết nạp đồng chí vào Đảng. Đồng chí thấy sao?

Khâm ấp úng, ấp úng mãi rồi cười. Bảy Trung và Hữu cũng cười. Không khí trong phòng chợt mất đi cái vẻ trang trọng ban đầu mà trở nên thân mật, ấm áp.

Bảy Trung đã cắt xong hình búa liềm và cẩn thận đặt trên bàn. Anh nói:

- Anh sẽ soạn một cái đơn ngắn trong trí. Đơn xin gia nhập Đảng, khỏi viết ra giấy. Tí nữa làm lễ anh sẽ đọc trước Đảng kỳ, sau đó tôi tuyên bố kết nạp anh và anh tuyên thệ. Trong điều kiện khó khăn này mình chỉ làm ngắn gọn vậy thôi.

Khâm cúi đầu suy nghĩ về nội dung cái đơn mà anh sắp đọc. Hữu mở hộp hồ và cầm cuốn sổ tay lên. Cuốn sổ bìa trước in hoa phong lan, bìa sau là một màu đỏ. Hữu dán hình búa liềm lên đó và trịnh trọng đặt ra giữa bàn. Cuốn sổ tay tầm thường ấy chợt biến thành lá cờ Đảng xinh xắn, nổi bật lên giữa màu trắng tinh khiết của chiếc khăn trải bàn với tất cả vẻ đẹp rạng rỡ.

32.



Những ngày cuối năm suốt từ Sài Gòn ra tới Khu 6 trời nắng tốt. Mùa xuân chưa về nhưng hơi hương của nó đã khơi dậy, thấp thoáng đâu đó trên lá cây, trên những cánh rừng thưa, những quả đồi trọc.

Rẫy nương xanh ngắt, chập chùng dày đặc khắp nơi trên những khu vực ngoại ô thành phố Long Khánh. Vườn trái cây bạt ngàn, trùng trùng điệp điệp. Rừng cũng thay lá xanh non. Đứng ở xa trông như lúc nào cũng có nắng trên khóm cây. Rừng thoáng, thưa, mời gọi. Giữa cái trắng trống, xanh um một màu khổ qua rừng và hoa trinh nữ, là con đường mòn quanh co, dẫn đi càng lúc càng sâu.

Giao liên là một em nhỏ trạc mười hai mười ba tuổi mặc chiếc áo sơ mi cụt tay màu xám đã cũ và một cái quần xà-lỏn màu đất sét. Hữu và Khâm đi theo em, cho tới khi ra khỏi những khu vườn trái cây. Em giao liên dừng lại đợi hai người.

Trước mặt họ, cụm rừng nhỏ um tùm cây, tỏa bóng mát trên con đường mòn hun hút. Ở đâu đó trong cây lá rậm rạp ấy vang ra tiếng cười nói của nhiều người. Em nhỏ dẫn Hữu và Khâm đi dọc theo mé rừng đến một căn nhà lá trống trải giữa một trắng trống. Thấp thoáng có bóng người đi ra đi vào.

- Hai anh đợi em một lát.

Em bé nói xong đi khuất sau rặng cây. Lát sau em trở ra với một thanh niên râu rậm cạo không kỹ, dáng mập mạp chắc chắn.

- A! Té ra là Hai Tuyên! Hữu reo lên.

Hai Tuyên cười cười, trao cho hai người bạn mỗi người một cái khăn rằn. Đã quen với nguyên tắc “ngăn cản” hai người tự động quấn khăn che mặt và bước theo Hai Tuyên.

- Tao chờ mày suốt hai bữa nay, Hai Tuyên nói, ăn uống gì chưa?

- Chưa, Hữu đáp, nhưng chớ nấu cơm. Để tao đào khoai luộc ăn.

- Vượt ngục về bao lâu rồi mà giờ mới vô? Tao nghe tụi nó đồn, nó “ca” mà quá xá. Nó bảo chuyện của mày ly kỳ như trong tiểu thuyết. Có không?

Hữu vừa đi vừa ngoái nhìn rùng, lòng vô cùng thoải mái. Anh nói:

- Có chớ. Tao tưởng đã bỏ mạng rồi. Về Sài Gòn để coi, gần sáu tháng. Lo đủ thứ chuyện, từ chuyện ăn ở, sinh hoạt, gầy dựng cơ sở tới chuyện bầu cử ở các trường Đại học. Vừa mới rảnh được một chút là anh Bảy Trung gọi về đây. Về kiểm điểm thời gian ở tù.

- Vậy còn chuyện bầu cử, Hai Tuyên hỏi tiếp, nghe nói có chuyện giựt gân lắm phải không?

Hữu cười, quay lại Khâm. Khâm cũng cười. Hữu vỗ vai người đồng chí trẻ tuổi của mình, anh bảo Hai Tuyên:

- Đây, muốn biết chuyện đó, cứ hỏi đồng chí này.

Bốn người đã vào tới căn nhà trống. Đó là trực giao liên: cái “mũi” của Hai Tuyên. Hữu đứng chống nạnh giữa nhà, quan sát chung quanh. Súng ống, bi-đông nước, bòng, bị treo lủng lẳng khắp nơi. Gạo, bắp chắt ngổn ngang bên các cây cột lớn. Giữa nhà hai chiếc bàn tre bày đầy giấy tờ, sổ sách... Thấy không có ai ngoài Hai Tuyên, Hữu hỏi:

- Đi đâu hết?

- Đang họp.

Nói xong Hai Tuyên đi lại bên chuồng gà xách cái cuốc đi ra mấy vồng khoai. Anh bảo Hữu:

- Nhóm bếp đi!

Khâm thấy cho Hữu cái hộp quẹt, Hữu ngồi xuống bên bếp tro. Anh nhen lửa bằng rơm khô và chất củi rùng lên, lom khom thổi. Khói đùn lên mịt mù, bay tán loạn, trận gió kéo tất cả lên trời. Ngọn lửa rơm bùng lên cao, dữ dội, rồi lụn xuống, cháy leo lét trên những nhánh củi nhỏ. Khâm đi ra phía giếng nước, đứng ngó xuống đáy giếng. Anh múc một gàu lên uống rồi rửa mặt, còn lại nước thừa anh tưới đám cải bẹ xanh. Thấy Hai Tuyên đang bới khoai, Khâm tiến lại đó, phụ một tay lật củ, dọn vồng. Năng trong rùng sáng rực. Hai Tuyên hỏi:

- Tình hình Ban đại diện sinh viên ngoài đó ra sao, đồng chí?

Khâm dùng ngón tay, kéo nới cái khăn che mặt ra một chút cho khỏi vướng vô miệng. Anh nói:

- Từ ngày chúng mở chiến dịch bình định học đường năm bảy hai đến nay, chúng cũng kiểm soát được một số Ban đại diện sinh viên.

- Ban đại diện ở trong tay nó thì mình hoạt động ra sao?

- Mình lập những nhóm sinh viên tách rời ra khỏi Ban đại diện. Chẳng hạn như ở Văn khoa có các nhóm Nhân Văn, Việt Hán, Triết Đông... Ta vẫn hoạt động được. Thật ra, dù khó cách mấy ta cũng có cách hoạt động được anh à.

Trước đây Hai Tuyên cũng là một sinh viên hoạt động ở trường Khoa học. Trong chiến dịch bình định đại học, anh bị lộ, rút vô cứ. Dịch đánh tràn tới. Đơn vị dời đi vòng vòng, sang tuốt bên Miên. Đi mấy ngày trong rừng. Một buổi sáng anh hỏi: “Qua biên giới chưa?” Đáp: “Rồi, qua lâu rồi”. Té ra biên giới thì cũng vậy thôi. Rừng và rừng.

Cái thuở ban đầu ấy đã qua. Sau hơn hai năm ở chiến khu anh học được nhiều chuyện, anh đi nhiều nơi. Cuối cùng đơn vị Thành Đoàn dời về Long Khánh, bám sát ngay thành phố, vùng đất màu mỡ xanh um cây trái. Anh đóng chốt ở đây. Mũi M2. Làm công tác tuyên huấn.

Hai Tuyên đứng lên. Rổ khoai đã đầy. Khâm hỏi:

- Anh bới chi nhiều quá?

- Cứ ăn. Còn dư thì để dành. Anh thấy không, đất ở đây trồng khoai hết chê. Cả cái bẹ xanh cũng rất chịu.

Hai người đi ngang qua đám cải. Đám cải xanh mướt, sung sức. Khâm đứng nhìn mặt đất đen lẩn lộn một thứ sạn nhỏ do đá ong vỡ ra. Anh nói:

- Đất này trồng mía chắc tốt.

- Thì mía kia!

Hai Tuyên chỉ tay về phía trước. Đám mía xanh bạt ngàn bắt đầu từ con đường mòn chạy dài tới mút mắt. Hai Tuyên cười cười, anh tiếp:

- Vậy mà rau muống ở đây trồng lại không lên (anh quay lại đám rau muống) anh thấy chưa, le hoe mấy cọng. Tụi này tưới biết bao nhiêu mà còi vẫn còi.

Hữu đợi hai người phía chái nhà. Bếp lửa đã cháy mạnh. Nồi khoai bắc lên gọn gàng. Phía trong rừng có tiếng vỗ tay và tiếng cười của nhiều người. Hai Tuyên nói:

- “Ngăn” kỹ đi. Mấy ông họp xong rồi. Sắp ra bây giờ.

33.



Hữu cột võng giữa hai cây bằng lăng, Hai Tuyên nằm một bên, hai bàn tay đan vào nhau, lót dưới gáy. Bóng nắng xuyên qua những tầng cây thưa chạy lướt trên hai chiếc võng đưa nhẹ. Rừng im lặng đến độ con nước nhỏ chảy tận phía trong sâu cũng nghe được tiếng róc rách, còn nghe được cả tiếng con cua đá bò trên những lối đi quen của nó, tiếng con sóc chuyền trên cành cây cam thảo. Hữu hỏi bạn:

- Lâu nay chuyện tình cảm ra sao?
- Chưa có gì cả.
- Sao nghe anh Bảy Trung nói có rồi.

Hai Tuyên cười khà khà, rút hai tay ra khỏi gáy, bứt mấy chiếc lá quanh mình. Anh nói:

- Kể ra thì có thể gọi là có. Còn nhỏ lắm, chỉ mới vừa “biết chuyện” thôi.
- Ô! “biết chuyện” là được rồi. Giờ ở đâu?
- Hà Nội.
- Hà Nội à?
- Ừ. Đi học.
- Thế thì tốt quá. Hơn hẳn tao. Tao chưa có gì cả mà ạ. Ở tù mất năm năm, người già khăng rồi mới chết chứ!
- Già gì. Tao thấy mà còn trẻ quá mà. Bao nhiêu rồi?
- Hăm tám.
- Ối giời! (Hai Tuyên giả giọng Bắc) Hai mươi tám mà già gì. Tao hăm chín đây đã sao!

Tiếng con tắc kè ở đâu kêu lên khiến Hữu có cảm tưởng như từ này giờ con vật ấy núp ở trong bụi rậm rình nghe chuyện hai người và khi nghe xong lấy làm thích thú nên lên tiếng tán thưởng. Con tắc kè làm thình được

một lát lại kêu nữa. Bắt đầu là một vài tiếng rè rè như đặng hăng lấy giọng, rồi:

- Tắc kè! Tắc kè!

- Mà biết con tắc kè nó nói gì không?

- Nói gì?

- Con vật đó nó tinh lắm mà à. Khi thấy bộ đội miền Bắc đi qua, nó kêu “bắc kỳ! bắc kỳ!”.

- Xạo quá, cha. Bây giờ đâu có bộ đội đi qua mà sao nó cũng kêu “bắc kỳ”?

Hai Tuyên lại cười to hơn:

- Bây giờ nó đâu có kêu “bắc kỳ”, nó nghe mình nói chuyện tình yêu nên nó chọc thẳng cha Năm Dương.

- Năm Dương nào?

- Năm Dương hồi trước học Luật đó.

- Mà con tắc kè nó chọc giả chuyện gì?

- Chuyện tình.

- Mà nói khó hiểu quá. Câu chuyện ra sao đâu?

Hai Tuyên lại luồn hai tay xuống dưới gáy như lúc nãy, anh nói:

- Ở đây có một người đẹp. Không biết lúc trước mà đã biết chưa chớ tao thì không. Người đẹp ấy tên là Sáu Lan. Năm Dương “chịu” Sáu Lan lắm, giả theo “quá trời”, ở đây nhiều thằng theo Sáu Lan nhưng không ai tình bằng Năm Dương, nhưng rủi cho anh ta, Sáu Lan có tâm sự riêng...

Hữu cười, Hai Tuyên nói tiếp:

- Trong tình hình ấy Năm Dương nhảy vô. Không được cái “giải” gì cả. Mà biết ở đây khi muốn diễn tả cái tình trạng “không được cái giải gì cả” tại này dùng tiếng lóng gì không?

- Tiếng gì?

- “Trớt he”! Mỗi lần thấy Năm Dương đi qua rừng là con tắc kè nó chọc “Trớt he! Trớt he!”.

Hữu cười to. Vừa cười vừa tưởng tượng ra khuôn mặt tiu nghỉu của Năm Dương khi lầm lũi đi trong tiếng kêu “khốn nạn” của con tắc kè kỳ quái.

Hai Tuyên nói:

- Tối nay có buổi họp toàn cơ quan để nghe cuốn băng anh Năm Hưởng cán bộ trung ương nói về tiềm lực kinh tế và quốc phòng của ta, thế nào Sáu Lan cũng có mặt.

- Ủ, Hữu làm bộ lơ đãng trả lời, nhưng trong trí anh vẫn có một ý định “phải xem mặt Sáu Lan một chút mới được”.

34.



Rửa chén xong Hữu rủ Khâm đi vô phía mé rừng. Trời tối mịt, con đường mòn nhỏ chạy loanh quanh giữa vùng hoa mắc cỡ bây giờ chìm mất trong bóng tối. Hai người gần như phải mò từng bước, nếu không, băng vô đám “trinh nữ” gai nó cào cho rách chân, Khâm nói:

- Tối như vậy mà tôi thấy các anh ở đây đi khơi khơi không băng vô gai cũng giỏi.

- Giỏi gì, ở quen thì chuyện đó thường quá. Anh thấy trong đó đông chưa?

- Đông. Vỗng cột khắp nơi.

Thấp thoáng sau đám lá trước mặt là thứ ánh sáng vàng sẫm của mấy ngọn đèn chai. Tiếng người nói nghe lao xao lẫn với tiếng xoay trở sột soạt trên võng.

Vỗng giăng ngang, giăng dọc khắp nơi, trong nhà ngoài sân, gốc cây, nhánh lá, cao có thấp có... Đồng chí Năm Dương ngồi bên chiếc bàn làm bằng thân sậy giả trúc.

- Ai là Sáu Lan?

Hữu tự hỏi và kín đáo đưa mắt nhìn quanh. Ngọn đèn nhỏ không đủ sáng, Hữu chỉ nhìn thấy lờ mờ những khuôn mặt thấp thoáng sau những cành lá nhỏ đen thẫm hay có khi chỉ bắt gặp những đôi mắt như những con ốc nhỏ thu mình sau lớp khăn rằn che mặt nhìn ra bên ngoài. Hơn một nửa số người tham dự đêm nay không “ngăn cản”, Hữu nhận ra trong số này có nhiều bạn cũ của anh nhưng anh không tiện ra mặt.

Năm Dương bấm máy cát-xét. Đồng chí Năm Hưởng bắt đầu bài nói chuyện của mình bằng một giọng rè rè. Mọi người đều im tiếng. Gió vi vu trong rừng nghe xa và sâu thẳm, những đóm thuốc lá lóe sáng đây đó, những khuôn mặt trầm ngâm hiện ra trong đêm rồi chìm mất giữa bóng tối

dày đặc... Giọng nói trong máy cát-xét nghe rõ như giọng người thật và có sức lôi cuốn mọi người.

Bây giờ Hữu mới để ý là mình đang nằm ngay trên miệng hầm tránh pháo, mỗi lần anh đưa vông, sạn đá ong trên nắp hầm rơi xuống vũng nước đọng phía dưới nghe lồm bồm. Biết như thế nên Hữu ngừng đưa. Những tiếng lồm bồm cũng chấm dứt, tuy nhiên lát sau nó lại nổi lên. Thì ra người đồng chí nằm cạnh anh cũng đưa vông. Có tiếng một người nằm phía trong chái nhà nhắc người đưa vông. Lời nhắc nhỏ thôi nhưng Hữu nằm gần nên nghe rất rõ.

- Sáu Lan, đừng đưa vông!

Hữu giựt mình! Thì ra “núi Thái Sơn” ở trước mặt mà mình không hay! Trời thì tối mà ngọn đèn dầu lại ở xa, Sáu Lan lại nằm lẩn sau một cành cây chày nên Hữu không tài nào xem mặt được tuy khoảng cách hai chiếc vông chỉ hơn một thước. Anh nằm im chờ đợi rất lâu mà vẫn không tài nào thấy mặt được người nữ đồng chí ấy. Cuối cùng buổi nói chuyện chấm dứt và mặc dù đây chỉ là công trình của một cuốn băng nhựa nhưng một tràng vỗ tay cũng đã vang lên giòn giã. Thành linh con cắc kè núp ở đâu đó lại lấy giọng và kêu lên mấy tiếng. Lập tức mọi người cười rộ lên. Trong đám đông có nhiều tiếng nhái theo.

- Trớt he! Trớt he!

Hữu nhìn về phía Năm Dương nhưng anh đã không còn ngồi đó nữa. Sáu Lan vẫn còn nằm im trên vông trong khi mọi người đã đứng lên đi ra ngoài trắng trống nói chuyện phiếm. Trong căn nhà nhỏ còn lại độ bốn năm người. Hữu gọi chuyện với Sáu Lan:

- Chị đã thấy con tắc kè đó chưa?

- Dạ, chưa.

- Trong rừng, tôi nghe nói có nhiều con tắc kè to lắm, nặng cả mười mấy ký lô.

Câu nói dài của Hữu làm Sáu Lan nhồm lên, quay nhìn sang. Nhờ mọi người đi gần hết nên ánh đèn soi tới chỗ hai người nằm. Sáu Lan hỏi:

- Đồng chí nào nói giọng nghe quen quá. Đồng chí ở đâu lại vậy?

Giọng nói ấy cũng làm cho Hữu giật mình. Đúng là giọng nói của Hạnh, làm sao có thể lầm được!

Hữu bỏ khăn che mặt ra.

Hai người nhìn thấy mặt nhau. Trời ơi, bao nhiêu năm rồi sao vầng trán vẫn hờn nhiên đến thế? Giọng nói của Hạnh chột vang lên trong đêm:

- Anh về đây bằng cách nào?

- Tôi vượt ngục.

- Được bao lâu rồi?

- Gần nửa năm.

- Vậy mà mình không hay biết gì cả. “Mũi” của mình chỉ cách đây không đầy năm cây số.

Hữu nói:

- Về Sài Gòn tôi có đến thăm Hạnh nhưng ở đó người ta nói Hạnh đã đi theo chồng.

Hạnh cười, hàm răng ngời lên trong bóng tối. Hữu lại hỏi:

- Hạnh ra tù năm nào?

- Năm bảy mươi. Lúc ấy mình không biết tại sao nó thả mình, đến khi về nhà mới hay là gia đình đã dứt lót cho tụi Tổng Nha qua trung gian của ông chú mình hồi đó làm đại tá trong quân đội Sài Gòn. Được tự do thì rất mừng nhưng kỳ lắm anh à, khi biết chuyện ấy tự nhiên mình buồn, cứ bần khoản hoài. Còn anh, anh đã vượt ngục như thế nào?

Hữu do dự, không biết mình có nên kể chuyện vượt ngục vào lúc này hay không.

35.



Đồng chí Hai Tuyên vừa ra tới ngoài trảng trống thì đã thấy một người đang đứng lom khom hái những trái khế qua rừng chín vàng rực bóc vỏ và mút những cái hột đỏ tươi. Anh nhận ra Khâm bởi thường ngày Khâm vẫn hay có thói quen ấy. Khâm có vẻ không chú ý đến người đang đi tới, anh chăm chú tìm kiếm. Chiếc khăn rằn che mặt được bỏ ra, vắt khời khời trên vai. Hai Tuyên nói:

- “Ngăn” nghen! Tôi đi qua.

Khâm trùm cái khăn lên đầu một cách vụng về rồi lại cầm cúi hái trái.

Phía trong nhà, Mười Thu đang ngồi đan cái giỏ gà bên miệng hầm trú, anh ở trần, người sạm đen và chắc. Bên cái bàn tre một người khác đang ghi chép hí hoáy trong một cuốn sổ tay. Hữu loay hoay nấu nồi khoai bên bếp lửa trong khi Sáu Lan chuẩn bị bồng trở về “mũi” của mình. Trưa nay chị mặc cái áo cụt màu lá khô, tóc cột sau gáy gọn gàng. Có lẽ hơi nóng từ bếp lửa đã làm cho hai má chị ửng lên, nổi rõ những gân máu nhỏ li ti...

- Hạnh ở phía nào? Hữu hỏi.

Hạnh chỉ sang khu rừng bên trái. Khu rừng thưa, im tiếng chim. Chị nói:

- Bây giờ đi, đến chiều thì tới.

- Hạnh đi một mình à?

- Không. Lên tới chỗ chị Tư Dung sẽ có thêm mấy đồng chí nữa. Chờng nào anh về Sài Gòn?

- Chắc còn lâu. Độ nửa tháng nữa là ít.

- Khi nào rảnh, anh lên tôi chơi. Ở đây có đường dây lên đó rất thường.

- Vậ thì tôi sẽ lên. Trông Hạnh cũng khỏe đấy chứ.

Hạnh cười:

- Khỏe. Thôi đi nha.

Hạnh mang bông lên vai bước ra ngoài sân.

Mười Thu ngừng tay đan giỏ, ngẩng lên cười. Hữu tiễn Hạnh một đoạn. Dọc đường gặp Khâm đi vô, anh ta luống cuống kéo khăn che mặt. Hữu nói:

- Đồng chí ấy rất muốn ở lại đây. Cứ đòi ở lại đây miết.

- Hết hợp pháp rồi à?

- Còn chớ. Nhưng thích rừng lắm.

Hạnh cười, nghiêng mặt ngó Hữu:

- Còn anh, anh có thích rừng không?

- Từ lâu tôi vẫn nhớ rừng. Chị nhìn coi, khoảng rừng chồi này giống cảnh ở làng cô nhi Long Thành quá phải không?

Hai người ngừng lại một chút. Trước mặt họ, đất trải ra êm đềm, khoảng khoát, lô nhô những bụi cây thấp vừa lên lá xanh sau những trận mưa giông, đàng xa là rừng với những thân cây thẳng, vươn lên san sát nhau, khung trời xanh biếc loáng thoáng mây. Năng rực rỡ trong rừng thưa lá.

Hạnh nói:

- Năm đó là năm nào, anh nhớ không?

- Năm bảy mươi. Năm phong trào tranh đấu lên cao, mấy tháng trước khi mình bị bắt. Hôm đó đoàn của mình đi công tác làng cô nhi Long Thành. Mình diễn vở kịch Trưng Trắc...

- Tôi nhớ, Hạnh nói, mắt không rời khoảng nắng trong rừng, lúc đó anh làm quân hầu phải không?

- Phải, cũng giống như bây giờ.

- Bây giờ à?

Hạnh quay lại nhìn bạn và hai người đều cười. Tiếng chim chèo bẻo bay ríu rít trên ngọn cây sơn cao, chết khô từ đời nào.

36.



Hữu ngã ngửa người ra lưng ghế, dang thẳng hai tay, cười khoái trá. Anh vừa khám phá ra một cách in con dấu nổi hoàn toàn mới.

- Một phương pháp cách mạng!

Hữu kêu lên, gật gù tự tán thưởng “phát minh” mới của mình. Xưa nay, muốn in con dấu nổi người ta vẫn thường khắc lên đồng, một bản lồi, một bản lõm rồi ép tờ giấy vô giữa. Đến thời anh Bảy Trung thì đồng bị loại, anh dùng gỗ rồi dùng cao su và chỉ với một bản lõm duy nhất anh vẫn in được con dấu nổi, nhưng với kỹ thuật in khá phức tạp. Hữu vẫn thường băn khoăn về lối in này. Lối in không khó nhưng phải cần dùng nhiều thứ: một cái ê-tô, hai miếng sắt, hai miếng cao-su và một ít bột phấn, như thế kèn càng, cất giấu bất tiện, lấy ra lấy vô khó khăn, nặng nề. Những lúc rảnh rỗi Hữu thường suy nghĩ cách để cải tiến kỹ thuật in này. Và bỗng nhiên một ý nghĩ táo bạo vụt qua trí anh. Hữu bật dậy khỏi võng, chạy lại bàn viết. Anh *lôi miếng cao su lát nhà ra*. Con dấu khắc lõm trên đó. Hữu đặt tờ giấy lên con dấu và dùng đầu bút nguyên tử đã hết mực vẽ theo các dấu lõm. Lạ thay! Con dấu hiện lên sắc sảo dị thường!

Trời ơi! Một động tác đơn giản như vậy! Một cây bút nguyên tử hết mực đã thay thế cho cả một hệ thống rắc rối nào là ê-tô, miếng sắt đẹp, cao su, bột phấn và rất nhiều sức lực dùng để siết ê-tô cho ép sát lại. Việc giản dị như thế mà không ai nghĩ ra!

Đầu năm 1975 chiến trận nổ ra ác liệt nhiều nơi, nhất là thành phố Huế, Tây Ninh, Tây Nguyên và Phước Long. Tại các thành thị, cảnh sát ráo riết bắt lính. Các đại học được lệnh siết chặt các kỳ thi, loại sinh viên ra mặt trận.

Giấy hoãn dịch trở nên vô cùng cần thiết.

Hữu và anh Bảy Trung làm việc quên cả ngày đêm mới đủ cung cấp giấy tờ cho nhu cầu ngày càng tăng. Chính vì thế mà phát minh vừa rồi về cách in con dấu nổi của Hữu đã giúp anh có thể rút ngắn được thời gian làm việc và tăng năng suất rất cao, đồng thời việc bảo mật cũng được bảo đảm hơn nhiều.

Tiếng chân Bảy Trung bước lên gác. Hữu thấy ngay nụ cười rạng rỡ của người đồng chí ba mươi bốn tuổi ấy. Anh nói trong tai Hữu:

- Ta giải phóng thị xã Phước Bình rồi! Ta chiếm luôn núi Bà Đen.

Hữu reo lên:

- Trời ơi! Đã quá. Vậy là Tây Ninh cũng sắp ở trong tay mình rồi! Nhưng mà hồi nào? Lấy Phước Bình hồi nào?

- Hôm qua, 6 tháng 1. Đồng chí giao liên mới báo tin cho tôi hồi mười giờ sáng nay cùng với một chỉ thị mới.

Hữu xoay hẳn người lại:

- Sao?

- Mình lo rời khỏi nơi này.

- Bị động rồi à?

- Không. Có động gì đâu.

- Sao lại đi?

- Anh không nhớ tháng 5 năm 1968 à? Hồi ấy mình cũng nhận được chỉ thị tương tự như thế.

- Tôi hiểu rồi, Hữu cười, anh làm tôi mừng quá. Nhưng ta đi đâu?

- Ngã tư Bảy Hiền.

37.



Hạnh trở lại Sài Gòn lần này với một bí danh mới: Năm Trang. Bốn năm ở rừng, muỗi a-nô-phen đã chê chị nên nước da vẫn không có dấu tích của bệnh sốt rét, đôi má vẫn có những gân máu nhỏ li ti, nụ cười thường kín đáo, phản chiếu lên đôi mắt.

Chị vẫn giữ chiếc áo bà ba màu lá khô và chiếc quần lãnh đen nhưng đôi dép râu chị đã để lại tặng cho một người bạn và nhận quyết định về “năm vùng” Sài Gòn với một đôi dép nhựa quai trắng và giờ đây đã được thay bằng một đôi guốc Đakao.

Hạnh thuê một căn gác rộng có cầu thang riêng, một căn gác gạch, trần đúc bê tông nền lát gạch bông hằn hoi nhưng vẫn tối, vẫn ẩm, vì nó ở thụt trong hẻm, lại là một con hẻm hẹp đổ thoải thoải xuống dòng kinh.

Hữu đến căn gác này khi trời chỉ còn một chút nắng hanh trên đầu bức tường của căn nhà trước mặt. Những ngày giữa tháng ba khi không có trận mưa giông nào, không khí thường oi nồng. Rất may, cái gác vượt cao lên khỏi những mái tôn thấp hai bên. Ba cái cửa sổ mở ra khoảng không, hai cái hướng về dòng kinh đón được một ít gió mát.

Hạnh nói:

- Cái hôm anh gởi cuộn băng vô thì tôi lại đi công tác. Lúc về nghe nói cứ tiếc hoài.

- Tôi còn giữ một bản. Trước khi gởi vào tôi có sang thêm hai bản nhưng giờ thì lại không có đây.

- Bữa nào tôi phải mượn anh, nghe lại. Vụ đó xảy ra vào lúc nào?

- Đầu năm 1975. Buổi sáng ngày 1 tháng 1, một buổi thánh lễ cầu hòa bình ở nhà thờ X. Lực lượng sinh viên học sinh có hơn bốn trăm, hôm đó có rất nhiều tổ chức quần chúng. Chủ trương của ta là mạnh dạn liên minh với các tổ chức khác miễn là có cùng “khẩu hiệu”.

- Tức là vụ mà anh đã thu trong cuộn băng?

Hữu gật đầu:

- Hạnh phải nghe lại cuộn băng mới thấy hết cái không khí sôi sục lúc đó. Tôi kể thì không cách gì lột tả hết.

- Nhưng anh cứ kể hết đi, Hạnh nói, nghe rất thích. Dường như bữa đó đại tá Đệ nó phải năn nỉ lạy lục mình, phải không?

Hữu cười cười:

- Chị mở rộng cánh cửa sổ ra đi. Đúng là nó đã phải van xin bởi vì nó mù tịt không biết đoàn biểu tình là ai. Có hàng loạt tai to mặt lớn trong “Ủy Ban Chống Tham Nhũng” do Mỹ giật dây nên nó sợ. Không dám làm dữ. Nhưng nếu không làm dữ thì làm sao dẹp biểu tình, do đó nó phải năn nỉ. Chắp tay xá. Nếu quý cha đi thế này thì con kẹt lắm. Thôi, xin quý cha quý anh queo đường Võ Tánh mà đi rồi giải tán. Hạnh biết không, ý đồ của nó bảo queo đường Võ Tánh là muốn đàn áp vì trên đường này có cái bót cảnh sát. Nhưng đoàn biểu tình cứ quyết định đi thẳng xuống chợ Phú Nhuận, hướng về phía đường Hai Bà Trưng. Đệ trở mặt. Nếu các người nhất định đi thì chúng tôi nhất định có biện pháp. Thế là đánh nhau. Dữ dội. Chị nghe băng sẽ thấy sự dữ dội ấy tới mức nào. Tên Đệ mập, to, đeo kính đen, hung hãn chỉ huy trận đàn áp. Cảnh sát nhào tới chụp ngay một em thiếu niên cầm biểu ngữ, cố ném em lên xe, bị em này đánh trả. Một tên cảnh sát đã chiến nhào tới ôm một chị, bị cản ngập đầu răng vô cánh tay khiến hẳn phải rú lên kinh hoàng. Bọn dữ dẫn như thế mà quần chúng cũng trào tới. Tên Đệ bị hất văng kính đeo mắt. Bây giờ bọn mình còn giữ cái kính đó làm kỷ niệm. Trận này nó sợ mình thực sự mặc dù nó tấn công cũng thật sự, đánh cả dân biểu, cả linh mục, không bỏ sót ai.

Hạnh quấy chiếc muỗng lách tách trong ly trà chanh đường nóng bốc khói của mình. Chị hỏi:

- Nhưng làm thế nào ta có thể tổ chức được một buổi cầu hòa bình ngay trong nhà thờ ấy?

- Khó lắm chớ. Cha xứ ở đây chống đối kịch liệt, gần như giận dữ. Khi anh H giới thiệu thành phần tham dự, thấy có đông đủ những bộ mặt chính trị gia tên tuổi ở Sài Gòn, những tai to mặt lớn trong lực lượng thứ ba,

những linh mục, trí thức tiến bộ có uy tín trong giới trẻ và đông đảo học sinh sinh viên với cả lô ủy ban này nọ ông ta đã phát rét. Anh H vừa giới thiệu xong là mọi người vỗ tay rào rào, ông ta hoảng quá hét lên trong micro: “Không ai được phép vỗ tay! Đây là nhà thờ, không có ai được phép vỗ tay. Không có ai được nói cái gì ở đây hết. Tôi làm lễ cầu nguyện đây. Ai muốn nói gì, ra ngoài”. Thế là bắt vô: “Nhân danh cha và con và thánh thần Amen. Chúa ở cùng anh ch...ị...ị... em. Và ở cùng ch... a”.

Hạnh mở tròn mắt nghe.

- Rồi thánh lễ cứ cử hành?

- Dĩ nhiên. Nhưng ngoài sân một thánh lễ khác cũng được cử hành. Tức quá, nếu có cái băng ở đây mình sẽ cho Hạnh nghe đoạn này. Vui lắm. Cái cát-xét thật tốt, nó thu được cả tiếng nói xầm xì chen lẫn vô tiếng phát biểu. Bắt đầu hát đi! Hát đi! Rừng núi giăng tay... h... a... i... b..a... Tiếng hát dậy lên, bùng lên, so le như những ngọn lửa nhỏ rồi nhóm lại rất nhanh thành ngọn lửa lớn.*Dậy mà đi, dậy mà đi.* Hát như thét. *Ai chiến thắng không hề chiến bại...* Tiếp theo là bản cáo trạng đòi thi hành hiệp định Pa-ri, đòi thả tù chính trị, thả tất cả các học sinh sinh viên bị bắt, đòi hủy bỏ sắc luật tổng động viên, đòi chấm dứt âm mưu cải tội danh “tù chính trị” thành “thường phạm” v.v... Rồi đại diện học sinh, đại diện công nhân... Lúc ấy chuyển xe lửa chín giờ sáng từ Biên Hòa trở về, đi ngang qua, nếu nghe băng Hạnh sẽ nghe một hồi còi tàu dài.

Và hôm sau cuốn băng được gửi vô “cứ”. Trận ấy được đánh giá là một cao điểm của thắng lợi nhưng chưa phải là hết. Sẽ còn có những cao điểm khác nữa.

Hữu nói năng dứt khoát, phấn khởi, có lẽ một phần nhờ ảnh hưởng của những giọt cà phê. Anh đứng lên, khoái trá đi lại phía cửa sổ đón cơn gió mát. Khói thuốc bay tán mạn trong phòng.

38.



Phong trào đã nhảy sang một cao điểm mới.

Hạnh trải qua một buổi tối chờ đợi hồi hộp từng giờ. Sài Gòn thật kỳ lạ. Ngay phía dưới đường, chỗ cái mặt nhựa loáng ánh đèn chạy cong cong qua một quán rượu nhỏ, xe cộ và người dạo phố cũng đang lượn qua lượn lại. Nhưng ở đằng kia, chỉ sau mấy dãy phố, năm bảy khu nhà, trận chiến đang diễn ra ác liệt. Một cuộc hội thảo quy mô đã diễn ra ở phân khoa Nhân văn Nghệ thuật đại học Minh Đức với lời kêu gọi cấp thiết: “Ai chống đôn quân bắt lính hãy đến với chúng tôi”. Và quần chúng thanh niên, sinh viên học sinh đã đến, đến thật đông, đến đủ mặt.

Hạnh được lệnh không nên lui tới khu vực ấy, chị đi quanh quẩn mãi đến tối mịt mới về, lòng bồn chồn. Chín giờ tối giao liên tới báo tin cảnh sát tấn công vô bốn lần và đều bị lực lượng bên trong chống trả bằng gạch ngói một cách quyết liệt chưa từng thấy khiến chúng phải rút lui. Trang Sĩ Tấn bị thương trong cuộc tấn công này. Giao liên đi, Hạnh chờ đến mười giờ đêm vẫn không thấy tin tức gì thêm nữa, chị tắt đèn nê-ông và bật ngọn đèn nơi bàn làm việc. Chị ngồi lại bàn, lấy giấy bút ra. Sáng mai thế nào bọn chúng cũng chiếm được trụ sở. Trong tình hình ấy lời kêu gọi mà chị sắp viết sẽ như thế nào đây?

Sau khi địch di tản khỏi Pleiku, Kontum, thành phố Sài Gòn về đêm vắng hơn thường lệ. Mười giờ đêm ngoài phố đã không còn người qua lại. Mười một giờ súng nổ rải rác ở đâu đó và chiếc trực thăng từ phía xa lại, bay phần phật ngang trên đầu.

Giữa lúc ấy có tiếng gõ cửa, hai tiếng một. Chị nhận ra ám hiệu của Hữu và mở khóa:

- Trời ơi! Hạnh kêu lên khi thấy ngực Hữu đầm máu. Bọn nó có theo không?

Hữu cười. Dưới ánh đèn bóng tròn khuôn mặt anh vẫn giữ được vẻ tươi tỉnh, anh nói:

- Chắc là không. Mình bỏ rớt tụi nó từ xa, len qua mấy con hẻm mới về tới đây.

Hạnh nhìn xuống đất. Rất may vết thương đã ngừng rỉ máu.

- Anh nằm xuống giường đi.

Hạnh đỡ bạn nằm xuống và xem xét vết thương. Đầu đạn chỉ ghim vào bắp thịt vai. Hạnh dùng bông gòn và nước ô-xy già rửa sạch vết thương. Máu đã hết chảy nhưng vết thương sưng to lên và vết đạn mở ra như miệng con cá chép.

- Đau lắm không?

Hữu gật đầu. Hạnh đặt một bàn tay lên trán bạn. Hữu nói:

- Phải lấy cái đầu đạn ra Hạnh à. Mình không thể nào đến nhà thương đâu.

Kiến thức của bốn năm học ở trường Y khoa quả có ích lợi trong lúc này. Hạnh bảo:

- Mình mổ, nha?

- Mổ đi.

- Sẽ đau lắm.

Hữu gật đầu. Hạnh lấy một cái dao lam mới.

Và chị kéo một nhát. Hữu hơi rướn người lên một chút nhưng cố ghì lại được. Hạnh nhắm mắt. Lạ thật, chỉ có một chút máu ứa ra lấm tấm.

Hạnh cứa sâu xuống một nhát. Thớ thịt bị kéo căng ra, vết thương mở hoác như cái miệng lớn. Hữu hít mạnh. Đầu đạn lòi ra một khúc. Hạnh mừng quá, chị lấy cái nhíp trong nước sôi ra.

- Anh chuẩn bị đi. Tôi kéo nó ra.

Hữu cắn môi lại, mồ hôi rịn ra lấm chấm quanh trán. Hạnh nín thở, hai ngón tay bóp chặt lấy cái nhíp, giựt mạnh ra.

Ô! Tiếng kêu thốt lên nửa chừng rồi bị chặn lại. Hạnh đặt cái nhíp xuống mặt bàn. Đầu đạn lặn ra đó, bên những giọt máu. Vết thương giờ sâu hút như cái lỗ đáy. Máu từ đó trào ra, tuy không mạnh nhưng nhiều. Hạnh đổ nước ô-xy, dùng bông gòn lau thật sạch rồi rắc thuốc bột băng chặt lại.

Hạnh đặt bàn tay mình rất lâu trên trán Hữu và anh nhắm mắt lại. Ngủ thiếp.

Hạnh dọn dẹp các thứ xong thì đã gần hai giờ sáng, chị đến bên cửa sổ nhìn lên những vì sao khuya rồi nhìn xuống đường phố. Bỗng nhiên cái vắng lặng của chung quanh đem lại sự thanh thản và nỗi vui sướng bất chợt. Chị quay vào trong thấy Hữu đang ngủ say trên giường mình, ngực áo và một góc gối còn loang máu. Trong ánh sáng ảm cúng của căn phòng nhỏ, Hạnh chợt thấy người đồng chí của mình đẹp như chàng Spartacus dũng cảm thời xa xưa mà thuở nhỏ chị đã có dịp xem trong một cuốn phim nào đó. Chị nhẹ đến bên giường và bỗng đứng từ cỗi nào, cái ý muốn hôn lên vầng trán phẳng lặng của người thanh niên này dâng lên cuồn cuộn trong lòng. Hạnh cúi xuống thật thấp nhưng chị lại sợ làm kinh động giấc ngủ của Hữu và lặng lẽ kéo mền đắp nhẹ lên ngực anh rồi lại vờng nằm.

Giấc ngủ không đến nhanh nhưng cũng nhẹ nhàng như cơn gió khuya.

Lúc chị thức dậy thì thấy Hữu đang ngồi tựa lưng vào tường hút thuốc. Phía ngoài cửa sổ, bầu trời đã ánh lên một chút sáng của bình minh tuy sao mai vẫn còn lấp lánh trên ngọn cây. Hạnh trở dậy uống một ly nước mát và lại bên giường. Hữu đã tỉnh táo hẳn. Anh hỏi:

- Hạnh ngủ được không?
- Được. Anh thấy vết thương thế nào?
- Êm lắm.

Hạnh hỏi:

- Chuyện đêm qua như thế nào?
- Mười giờ đêm mình đi nắm tình hình trường Minh Đức giữa lúc tụi cảnh sát đã chiến tấn công. Chúng phát hiện ra mình, nhào tới hỏi giấy, mình đưa giấy, nó chẳng thèm coi, thu luôn rồi bảo lên xe. Chuyện xảy ra thật bất ngờ. Thế là mình vụt vô hẻm. Chúng bắn theo. Nguyên một băng đạn M16.

- Thế còn tình hình bên trong. Anh có biết gì thêm không?
- Giữ vững. Chắc giữ vững đến sáng. Sáng ra tụi nó khó mà làm gì mình được.

Dưới đường phố, người Tàu già vừa đẩy xe mì đi ngang qua, tiếng hai thanh gỗ đánh nhịp giòn tan nghe vang rất xa lẫn trong tiếng rao kéo dài.

- Máy giờ rồi?

- Gần năm giờ sáng. Mình đi pha cà phê.

Hữu nói:

- Thôi, Hạnh à. Ngồi xuống đây đi. Đã mấy năm rồi mình chưa có dịp nào để nói chuyện riêng với nhau.

Hạnh cúi đầu ngần ngại một lát rồi ngồi xuống bên giường. Hữu nói:

- Cách đây mười lăm năm, hồi còn ở Qui Nhơn, hồi chưa biết gì là Cách mạng, mình có yêu một cô bạn gái cùng lớp. Mỗi tình ấy gắn liền với những buổi sáng sớm mình thức dậy cùng với thành phố biển nhỏ bé ấy. Tuy chuyện tình đó chẳng đi đến đâu nhưng những buổi sáng như thế về sau này, trong suốt cuộc sống đổi thay vừa qua, mình đã chẳng còn có dịp tìm gặp lại.

Vậy mà lúc này, khi Hạnh còn ngủ, mình đã ngồi rất lâu tại chỗ này nhìn xuống thành phố và chợt sống lại cảm xúc đó, lòng bỗng nhiên rộn lên một nỗi khát khao, một tình cảm tha thiết. Hạnh có hiểu tại sao như thế không?

Hạnh ngồi nghiêng, đầu hơi cúi xuống, không nói một lời. Rồi bỗng nhiên chị quay lại, cái nhìn thiết tha, đăm thắm, như trao cả linh hồn. Hữu đưa cánh tay còn lại của mình ôm lấy đầu Hạnh đang dụi vô ngực mình. Hạnh nói:

- Anh à, quả thực là chúng ta đã có quá nhiều công việc phải làm giữa cuộc sống khốn khổ này nên gần như không còn nghĩ đến những tình cảm ấy, nhưng sự thực thì chúng vẫn có đó, ẩn giấu trong tận một góc nào nơi tâm hồn mình. Có phải thế không anh?

39.



Những ngày gần cuối tháng ba người dân Ngã tư Bảy Hiền xôn xao vì một hiện tượng đặc biệt tại đó: Các sản phẩm ngành dệt sản xuất tại khu vực này không thể gửi phân phối đi các tỉnh như thường lệ được. Hàng ứ đọng thành núi trong những nhà kho, những xưởng dệt và trong cả từng nhà. Hiện tượng này có nghĩa là không phải chỉ có Buôn Mê Thuộc, Pleiku, Kon-Tum “đã lọt vào tay cộng sản” mà còn nhiều tỉnh khác nhiều thành phố khác ở miền Trung, ở cao nguyên ở miền đông, miền tây nam bộ cũng có thể đang bị bao vây cô lập hay đã được giải phóng cũng không chừng. Tin tức chiến sự loan đi từng giờ nhưng những thứ ấy phản ảnh được chừng nào sự thật?

Từ hôm 20 tháng 3 năm 1975, sau khi mất thêm Phú Bổn, Quảng Trị, An Lộc xe tuần cảnh của quân đội và cảnh sát Sài Gòn bắt đầu đi tuần trong các khu lao động ở ngã tư Bảy Hiền, rà qua rà lại dập diều trên các đường Nguyễn Bá Tòng, Hồ Tấn Đức, Tái Thiết, Quảng Hiền... Bọn quân cảnh, cảnh sát dã chiến đeo kính đen, súng lăm lăm trên tay, mặt lạnh như tiền. Trẻ em đứng ngơ ngác trên các ngã tư bên các vòi nước công cộng nhìn chúng đi qua, im lặng, chờ dẫn, và nghi hoặc.

Tại một ngôi nhà cơ sở gần chùa X, Hạnh dự cuộc trao đổi ngắn với hai đồng chí khác.

Một đồng chí báo cáo tình hình:

- Trong mấy ngày qua, ngoài việc tăng cường lực lượng an ninh, cảnh sát và quân cảnh lùng sục trong khu vực này, chúng còn âm mưu lập ra một tổ chức gọi là “nghiệp đoàn công nhân” để hòng kiểm soát lực lượng công nhân dệt ở đây và trấn áp những thành phần nòng cốt của ta. Về phía ta, hiện có các tổ chức quần chúng cách mạng như Nhóm thanh niên Hương Dương, Đoàn công tác xã hội Gia Định, Nhóm Vòng Hồng.

Hạnh nói:

- Về tình hình chung thì tin mới nhất mà chúng tôi nhận được là Huế và Hội An đã được giải phóng và hiện quân ta đang tiến về thành phố Đà Nẵng... Địch tháo chạy về phía nam càng lúc càng hỗn loạn. Mặc dù có tin đồn là chúng sẽ giữ vững từ Vịnh Cam Ranh trở vào nhưng chắc chắn mũi dùi sẽ thọc sâu vào mãi. Hơn lúc nào hết đây là thời cơ lớn nhất của chúng ta và cũng chính là lúc mà chúng ta cần cảnh giác nhiều nhất.

Một đồng chí khác nói thêm:

- Riêng về chùa X, đó cũng là một điểm rất thuận lợi. Nói chung các vị sư ở đây rất tốt nhất là sư Y., chúng ta có thể kỳ vọng nhiều ở ngôi chùa này và đây có thể là một điểm xuất phát trọng yếu cho lực lượng quần chúng khởi nghĩa. Tôi đề nghị ta sẽ có nghiên cứu kỹ về điểm này tùy theo tình hình chuyển biến trong những ngày sắp tới...

Đồng chí ấy đang nói nửa chừng thì có tiếng còi hú. Chiếc jíp lùn chạy băng băng giữa phố xá đông đúc.

Hạnh cười:

- Không biết chúng nó nghĩ gì lúc này.

- Nhiều thằng còn tin là “Việt cộng” không thể vượt quá Nha Trang, chúng lý luận rằng đã có một sự thỏa thuận ngầm giữa Mỹ và Việt cộng cắt đất từ Nha Trang trở vào, chính vì thế mà người di tản từ Pleiku Kontum... đều đổ xô về Nha Trang, Cam Ranh.

Người bạn nói xong mở tủ lấy chiếc ra-dô. Chợt anh quay sang Hạnh.

- Này chị Năm, mình ở đây nhưng chưa có tờ khai gia đình. Riêng tôi cũng chưa nhận được thẻ nhân dân tự vệ. Tí nữa là tôi quên nhắc chị rồi.

- Anh khỏi lo, tôi nhớ chuyện đó mà. Tôi sắp đi lấy về đây.

o

Một thiếu nữ lạ mặt chờ chị trong một quán kem nhỏ với ám hiệu là một cái hoa cúc hippy trắng dính trên ống quần loe màu xanh rêu. Hạnh chào thiếu nữ, và ngồi xuống. Thiếu nữ nói nhỏ với Hạnh:

- Anh Năm gọi cho chị.

Và cô gái chuyển cho Hạnh một tờ tạp chí điện ảnh bìa in hình một diễn viên nam trẻ đẹp của màn bạc Đài Loan. Hạnh tiếp lấy nhét vô xách

tay và hỏi cô gái nhỏ:

- Em ăn kem dâu nhé?

- Dạ.

Quán không đông khách lắm nhưng rải rác cũng có từng cặp, từng tốp ba bốn người ngồi xầm xì nói chuyện. Ai cũng bàn tán chuyện chiến tranh, chuyện những thành phố được giải phóng và chuyện chạy ra nước ngoài.

Người bồi đem kem dâu đến.

Câu nói của ông khách ngồi bàn bên cạnh:

- Đêm qua đài BBC loan tin Đà Nẵng đã di tản, Việt cộng đang tiến về Qui Nhơn và hiện người ta không biết số phận thành phố đó như thế nào.

40.



Thành phố Qui Nhơn cũng di tản!

Đám tàn quân của Sư đoàn 22 từ An Khê, Đồng Phó, Bình Khê, An Nhơn, Phù Cát, Phù Mỹ, Cầu Bà Gi, Phú Tài... tranh nhau chạy hỗn loạn về thành phố Qui Nhơn để mở một con đường ra bãi biển.

Máu chảy đỏ mặt cát và nổi bọt đỏ ngầu trên sóng nước. Chiếc tàu hải quân đậu ngoài xa. Sà-lan lô nhô trông thành sợ hãi đám quân điên cuồng hò hét chửi bới náo loạn trên bờ nên không dám tiến tới. Đạn bay sát trên đầu, trượt trên mặt nước... Giữa lúc ấy một loạt đạn cối của quân giải phóng từ phía cầu Đồi chụp xuống mặt biển khiến đám tàn quân đạp nhau lên nhau, dìm nhau xuống nước, sẵn tới, đổ xô tới, nhào tới phía những sà-lan bé nhỏ.

Trong lúc ấy trên đường số Một vào Nha Trang, người di tản vẫn tiếp tục vượt đèo qua suối cố đi cho hết cuộc hành trình kỳ quái, hoảng hốt và mê sảng của mình.

Mẹ con Tú và Cang cũng có mặt trong đoàn người di tản ấy. Duy đã ngăn cản, đã tìm hết cách để giải thích, thuyết phục hai đứa em mình nhưng thất bại. Tú rời bỏ Qui Nhơn với lý do: “Tôi có chồng Mỹ, họ mà vào đây họ bắn tôi trước, con tôi là con lai, chắc họ cũng không chừa”.

Và Cang, nó cũng có lý do của nó “Tôi là dân ghìen xì ke. Việt cộng vào đây nếu không bắn bỏ thì tôi cũng phải chết vì không có thuốc.”

Vậy là hai chị em cùng với thằng bé Mỹ lai thuê bao một chiếc xe tải chở một số đồ đạc cần thiết, thẳng đường vô Nam.

Trưa ngày 29 tháng 3 năm 1975 họ đến Cam Ranh, sau hai ngày trời qua đèo qua núi, ngủ bụi ngủ bờ, Tú quyết định dừng lại Cam Ranh vì ba lý do: Một, có tin đồn là Mỹ cắt từ đèo Cả trở ra chia cho “Việt cộng”, từ đèo Cả trở vào vẫn thuộc “quốc gia”, vì thế tất cả các tàu di tản từ Huế và Đà

Những vào đều ghé cảng Cam Ranh để đổ dân và lính. Hai là, sau hai ngày đêm bị nhét trên một cái xe tải chật cứng chạy như rùa bò giữa dòng thác xe cộ đông nghẽn, chen chúc hỗn độn, Tú đã mỏi mệt rã rời và ba là, nàng có một người bạn cùng nghề hiện ở tại Cây số Chín Cam Ranh.

o

Sáng hôm sau.

Cang kẹp điều thuốc lá giữa hai ngón tay, mặc chiếc áo sơ-mi ka-ki vàng rộng thùng thình đi khơi khơi trên đường số Một, nhìn thiên hạ kéo nhau chạy loạn.

Khắp nơi, chỗ nào cũng có xe cộ và người, trong đường lộ, vỉa hè, gốc cây, bãi cỏ, xe nằm ụ, xe ngã nghiêng người đứng bơ phờ, người ngồi thờ đốc. Tiếng động rối tung, xoáy vòng như cơn lốc, bốc lên lan ra hỗn độn. Nhưng Cang, nó thấy lòng thanh thản, tay kẹp điều thuốc, tay bỏ túi quần, nó đi lững thững, tà tà qua đường, tạt vô một cái quán ăn lụp xụp.

Ai nheo nhóc vợ con, công kèn đồ đạc mặc kệ, nó có hai tay không, thong dong ngồi lại bàn ăn. Kêu một chai 33, trúng ngay chai đít tròn, uống một hớp thấy nồng nàn, mát lạnh. Dĩa cơm sườn được bưng lên. Nó làm ra vẻ không chú ý đến miếng thịt thơm phức ấy, nó lim dim uống la-de. Nó có tiền. Chưa bao giờ nó có trong túi nhiều tiền như lúc này. Trước khi chạy vào đây, nhân lúc thành phố Qui Nhơn rối loạn nó nhập bọn với Sáu Cùi “dốt” được một số tiền bạc hàng hóa vật dụng. Bán những thứ ấy nó được một cục tiền. Cục tiền ấy mua được một cục thuốc phiện còn dư lại mấy chục ngàn bỏ túi, nó ăn tiêu vung vít đã đời.

Thuốc hút no nê, cơm ăn kỹ lưỡng, nó thấy ngon miệng, khỏe khoắn.

Ngay trong lúc nó hả hê đớp hít thì một bàn tay vàng khè đặt trên vai nó. Nó quay lại. Sáu Cùi.

- A! Đại huynh.

Nó đứng dậy, hấp tấp kéo ghế mời Sáu Cùi ngồi.

- Tao tìm mày quá. Sáu Cùi nói.

- Em đi theo bà chị, bà có đứa nhỏ, em theo phụ một tay.

Sáu Cùi nhìn chai la-de và đĩa thịt sườn, gã có vẻ trầm ngâm. Lát sau gã hỏi:

- Mà y còn thuốc?

- Dạ... hết. Em hết sạch.

Sáu Cùi vung tay túm lấy túi áo thẳg Cang.

- Tao khám coi.

Cang cười:

- Huynh cứ tự nhiên, em chỉ còn mấy ngàn bạc.

Quả thực, trong túi nó chỉ có năm sáu tờ giấy năm trăm, Sáu Cùi gọi chủ quán tính tiền còn lại bao nhiêu gấ bỏ gọn vào túi gấ.

- Tội nghiệp mà, anh Sáu.

Cang lừng thẳg theo Sáu Cùi ra đến đường cái. Sáu Cùi nói:

- Chạy nữa. Ở đây không yên đâu.

Cang hỏi:

- Ủa, sao nghe nói từ Đèo Cả trở vô thuộc quốc gia mà.

- Láo toét, lính trắg tụi nó kéo nhau đi Sài Gòn hết. Cắ đất từ Biên Hòa trở ra cúng cho Việt cộng.

- Anh nghe ai nói?

Sáu Cùi trợn mắt nhìn Cang:

- Đ.m tao nói mà mà y không tin à?

- Tin. Em tin anh Sáu. Nhưng chừng nào đi?

- Đi ngay bây giờ. Xe đắg đợi đắg kia.

Sáu Cùi chỉ một chiếc jíp sơn xám đắu bên kia đường, trên xe tụi bè đắg của Sáu Cùi đắng nói cười hỉ hắ. Sáu Cùi vỗ vai thẳg Cang, nó nói:

- Xe tao mới mua.

Vừa nói gấ vừa đắy Cang đi tới. Cang lưỡng lự. Trong ý nó cũng muốn đi vì nó sợ Việt cộng nhưng hiện nó vẫn còn một cục thuốc phiện và một bó tiền để trong cái xách tay cắ chung với hành lý của chị Tú nó, nó có thể tách tụi Sáu Cùi mà vẫn lè phè đượ. Tuy nhiên khi đã leo lên xe nhập bọn với bè đắg cũ nó hiểu ngay là mình không thể lùi bước đượ nữa. Nó đề nghị:

- Cho em ghé bà chị lấy cái xách tay.

- Ô-kê.

Chiếc xe lao tới và thẳng rất gấp trước một căn nhà gạch nhỏ. Cang nhảy xuống xe. Vừa bước vào nhà nó đã thấy mọi người sửa soạn hành lý chuẩn bị lên đường. Trong khi ấy Tú vẫn ngồi im bên đồng va-li của mình, ôm đứa con trong lòng. Cang hỏi:

- Sao không lo chạy?
- Tao không chạy.
- Ai người ta cũng lo chạy vô Sài Gòn kia.
- Mặc kệ họ.
- Bộ chị tính nộp mạng cho Việt cộng à?
- Nộp mạng thì nộp. Tao không chạy. Chạy hết nổi nữa rồi.

Cang quơ lấy cái xách tay của mình. Tú vẫn ngồi yên. Nó nói:

- Chị không chạy, tui chạy.
- Chạy thì chạy đi. Tao cũng cóc cần mày.

Thế là Cang dồng một mạch ra xe. Nó ném cái xách tay xuống dưới chân làm ra vẻ coi thường. Nó không muốn Sáu Cùi chú ý đến cái xách.

Ngày 30 tháng 3 vẫn còn những chuyến xe đò từ Nha Trang, Cam Ranh chạy vô Nam. Nói là vô Nam nhưng sự thực xe chỉ đến Phan Thiết. Xe đò trút hành khách xuống thành phố này và lại trở ra chở dân di tản khách vô Nam với những giá tiền càng ngày càng tăng vọt.

Bọn Sáu Cùi vào đến Phan Thiết mới hay là “quân đội Việt Nam Cộng Hòa” đã cắt quốc lộ Một tại Bình Tuy và cấm mọi xe cộ vào Sài Gòn. Thành phố Phan Thiết nhỏ bé thành một con đê tích lũy, chịu đựng những cơn nước xoáy từ khắp nơi đổ về ào ạt. Xe cộ dồn lại nghẹt cứng trên đường Trần Quý Cáp. Những xe đi vô mấy hôm trước bị chặn ở Bình Tuy lộn trở ra, đọng đầu với hàng ngàn xe cơ giới đủ loại từ Qui Nhơn, Nha Trang, Cam Ranh, Phan Rang đổ vào, quần thảo nhau gặm gừ nhau, húc vào nhau suốt một quãng đường dài từ Phú Long, ngang qua thành phố cho tới Phú Sung ở phía tây.

Xe của bọn Sáu Cùi mắc kẹt gần rạp xi-nê Hồng Lợi từ bốn giờ chiều tới nửa đêm ngày 30 tháng 3 năm 1975 mới thoát ra được bằng cách quẹo qua đường Đồng Khánh rúc đầu vô một khách sạn ở gần chợ Phan Thiết.

Thành phố gần như đóng cửa suốt ngày, về đêm cửa nẻo lại được tăng cường thêm nhiều ổ khóa, đèn đuốc tắt phụt. Sáu Cùi đập cửa rầm rầm kêu réo loạn cả lên nhưng chẳng có ai lên tiếng. Khách sạn dường như vắng chủ. Bọn Sáu Cùi chửi thề một hồi đã đời rồi cũng đành ngồi ngủ gật trên xe. Đáng lẽ chúng đi tìm bọn ghien trong thành phố để kiểm soát nhưng trời đã khuya quá, thành phố này lại quá xa lạ đối với chúng nên chúng đành ngồi trên xe chịu trận.

Cang ngủ được một giấc ngắn. Gần sáng thức dậy thấy Sáu Cùi và đồng bọn đã ngủ hết nó quờ quạng tìm cái xách tay nhẹ nhàng nâng lên để trên đùi. Nó mở xách ra thăm lại mấy lọ thuốc phiện và cục bạc. Tất cả đã biến mất! Nó thấy lạnh cả người, bàn tay nó run lên, lóng cóng moi tìm trong mớ quần áo cũ. Vẫn không có. Ai lấy? Chẳng lẽ Sáu Cùi tinh mắt đến như vậy?! Không, nếu Sáu Cùi biết, nó sẽ không bao giờ lấy trộm như thế mà nó sẽ lấy công khai, lấy xong còn nện cho mình một trận nữa là khác. Vậy thì ai lấy? Trong đám em út của Sáu Cùi đứa nào cũng dói meo mà không có vẻ gì khả nghi, vả lại suốt từ sáng hôm qua tới giờ cái xách vẫn nằm nguyên dưới chân Cang trong sự giám sát chặt chẽ và thường xuyên của nó mà!

- Vậy thì ai lấy?

Câu hỏi xoáy trong óc Cang. Kéo lùì ký ức lại, chạy ngược đường số Một ra tới Cam Ranh. Thôi chết rồi! Chị Tú lấy chớ không còn ai nữa. Cang tức lộn ruột. Nó nghiến răng! Con đĩ ngựa khốn nạn! Cang chửi lầm bầm. Nó bứt đầu bứt tai tự giận mình đã thiếu cảnh giác giao cả “sinh mạng” trong tay chị nó. Nó đau quá, Nó phải quay về. Trời ơi! Cả một cơ nghiệp, đầu bỏ được. Nó nghĩ, nếu cắt đất cho “Việt cộng” từ Biên Hòa trở ra thì ở Phan Thiết đâu có khác gì ở Cam Ranh.

Cang nhóm dậy. Bọn Sáu Cùi vẫn ngủ say, chúng nằm vắt vèo tay chân lỏng chỏng bừa bãi như những xác người chết đói. Tự nhiên Cang thấy rờn rợn ớn ớn nơi xương sống. Nó ngáp nhưng cố dìm tiếng ngáp xuống.

Cang nhẹ nhàng nhảy xuống xe. Nó nhìn xuống phương Đông thấy trời đã hừng sáng liền lách mình chạy băng vô chợ, đi thẳng một mạch ra

tới đường Trần Quý Cáp.

Cang cứ theo quốc lộ Một đi ngược ra phía Bắc. Đoàn xe cơ giới vẫn còn nằm ụ một chỗ, thỉnh thoảng mới có một chiếc rú ga cửa quây giây lát nhưng chỉ nhích lên được một chút rồi lại nằm im.

Trời sáng dần. Đoàn xe như bầy gia súc thức dậy. Ngoại ô thành phố Phan Thiết xe cộ vẫn nối đuôi nhau tiến về phía Nam. Cảnh sát dã chiến chen chúc nhau ngồi trên những chiếc xe cây đầy nghẹt bàn ghế, giường tủ. Vợ con nằm la liệt trên sàn xe, ôm những bao gạo những gói đồ... ngủ gà ngủ gật. Những chiếc xe lắc lư, lắc lư đưa họ đi, đờ đẫn bơ phờ giữa sương gió. Giờ này đã có rải rác xe đi ra, càng xa thành phố sự lưu thông càng dễ dàng hơn và len vào giữa những cơ giới ồn ào, là mấy chiếc xe lam ba bánh, xe lôi chở đồ đạc. Xe gắn máy, xe đạp cũng bắt đầu hoạt động.

Cang đi bộ từ sáng sớm bỗng gặp một chiếc xe tải nhỏ đi ra, nó cố gắng chạy theo đeo cứng phía sau. Chiếc xe mang nó đi ra khỏi thành phố được một đoạn chừng cây số thì dừng lại. Cang nhìn ra phía trước. Một khẩu đại bác 105 ly nằm chình ình giữa đường cái. Xe cộ ra vô phải tránh sang bên mà đi khá vất vả. Chiếc xe tải của Cang tranh đường từng chút, ép mấy người đi Hon-da sát lề. Nó tiến tới, lắc lư một hồi rồi rú ga cố thoát qua một chỗ đất lở ở vệ đường nhưng đã mất đà. Chiếc xe lăn kèn xuống đường, cửa sau bắn tung ra và từ trong xe hàng ngàn lon sữa thi nhau tuôn ra mặt đường nhựa lăn lóc khắp nơi. Cang nhảy kịp xuống xe, ôm bụng cười ngặt. Mọi người đổ xô tới tranh nhau mà lấy sữa nhưng Cang chẳng thèm để ý tới chuyện đó. Cảnh giành giật, hỗn loạn làm nó thích thú, nó đứng nhìn say sưa như đứa con nít. Mấy người đi xe gắn máy ngang qua thấy sữa lăn giữa đường nhiều quá cũng dừng lại nhảy xuống xe chụp, giật, la lối om sòm. Bỗng Cang để ý đến một người đàn ông lớn tuổi cười một chiếc Hon-đa màu đỏ tía. Ông ta có vẻ là một người nông dân hay dân chài ở một làng nào gần đây. Thái độ ung dung, phần nào chậm chạp vụng về. Thấy cả chục lon sữa lăn đến bên chân ông hấp tấp bước xuống xe, chụp lấy, quên cả tắt máy xe. Lúc ông vồ được năm hộp sữa, ôm trước ngực và quay lại thì chiếc Hon-đa đỏ tía của ông đã biến mất.

Không, thực ra chưa biến mất. Ông nhận ra ngay một thanh niên tóc tai bờm xờm đang cười nó và phóng như bay ra hướng Bắc, len lỏi một cách tài tình giữa đoàn xe cơ giới ồn ào hướng về phương Nam. Sau cơn sững sốt ông ném mấy lon sữa xuống đường phóng người đuổi theo, la bãi hãi:

- Cướp! Ăn cướp! Ăn cướp xe Hon-đa!

Ông cố sức chạy và la thất thanh nhưng chẳng ai buồn để ý đến. Người thanh niên cướp chiếc xe ấy chính là Cang. Nó đã biến mất dạng trong đám đông và thoát ra khỏi thành phố, chạy như bay về hướng Bắc.

o

Quốc lộ Một giờ đây ngổn ngang những cơ giới, những đại bác đủ cỡ bỏ rải rác dọc đường, những xe GMC kèn còi hết xăng nằm trơ cái xác khổng lồ vô dụng của nó trên đường cái bên bờ ruộng hay dưới sinh lầy của một đầm ruộng nước.

Quốc lộ Một là con đường Việt Nam dài nhất mà cũng rộng lượng nhất. Nó sẵn sàng đón hết, nhận hết những cơ giới ồn ào những súng ống nặng nề những thùng đạn đủ cỡ, những xe tăng súng máy súng trường, những ba-lô áo trận giày boots-đờ-xô, những mùng màn giường tủ gối nệm chăn bông, những quần áo đàn bà trẻ con những chén bát nồi niêu song chảo.

Cang đã phóng xe như bay một mình giữa muôn vàn phế vật, muôn vàn tàn dư linh kinh, hỗn loạn tới bời ầy, một mình đi ngược đoàn người di tản vô Nam. Nó như Tôn Hành Giả đội trên đầu chiếc kim cô nhưng không phải chạy về với thầy Tam Tạng mà chạy về với chị Tú nó ở Cam Ranh, quyết tìm lại số bạc phiếu bị mất.

Chiếc Honda màu rượu chát chạy băng băng, ngược chiều gió.

Càng lúc gió ngược càng mạnh nhất là qua những đồng trống tiến gần tới bờ biển.

Cà Ná, đó là một bãi biển đẹp, nước trong vắt, sóng nhỏ cát trắng và có nhiều ghềnh đá. Ngay chỗ cái khúc quanh yêu kiều của thiên nhiên xanh tươi này là một nhà hàng ăn thoáng mát hàng ngày xe đò miền Trung vẫn ghé đây để hành khách ăn uống giải lao, giờ đây chỉ là một cái quán trống

không đầy dấu tích của hủy hoại của tháo chạy vội vàng. Và trước mặt quán, bọn lính đã gài mìn dày đặc, dấu tích còn mới, còn thô sơ lộ liễu. Một bãi mìn giản đơn cấu thả của một toán quân hoảng hốt vội vàng. Bây giờ chẳng còn ai, chỉ có biển xanh gió mặn, ngọn núi trọc và tấm bảng bằng các-tông dày vẽ một cái đầu lâu và hai khúc xương chéo bên dưới một chữ MÌN. Đó là bãi mìn chống chiến xa.

Cang đứng ngắm bãi mìn. Nó ngắm biển xanh. Đã hơn năm giờ chiều. Trên đường không còn ai ngoài nó và những hòn đá lớn trên triền núi ghi dấu tích những đoàn quân viễn chinh ngày nào.

Cang vòng theo một lối tắt để vượt qua bãi mìn và tiến về thành phố Phan Rang. Chừng hai mươi phút sau nó gặp một đoàn xe nhà binh chở lính đậu ở bên đường. Địa điểm này cách thành phố Phan Rang chừng mười cây số. Lại một đám tàn quân di chuyển về phương Nam. Năm sáu chiếc GMC, vài chiếc Dodge, mấy chiếc Jeep lùn đầu đàn. Lính tráng vũ trang cùng mình, có kẻ ngồi gục đầu trên xe, có người ngó lên trời, số còn lại đi dọc quanh những con lộ nhỏ dẫn đến ngôi làng nghèo phía bên trái quốc lộ. Mấy viên sĩ quan mặc áo giáp đứng tựa vào đầu xe Jeep khoanh tay trước ngực nhìn suốt con đường dài, im lặng hút thuốc. Khi Cang cưỡi xe đến đó bọn lính đã nhìn nó với con mắt âm đạm đờ đẫn. Một tên lính chặn xe Cang lại.

- Đi đâu đây?

- Tôi đi Cam Ranh.

- Giỡn sao, cha?

Hai ba thằng lính vây quanh Cang, nhìn ngắm nó như nhìn một tên khùng. Ngay lúc ấy một tiếng nổ rền trời vang lên. Vâng, một trái bom bảy tấn. Hay một cơn động đất kéo theo sau một dây tiếng nổ của lựu đạn và súng M16.

Mọi con mắt đều hướng về thành phố Phan Rang. Đó là lúc 6 giờ 10 phút chiều ngày 2 tháng 4 năm 1975.

Lửa! Lửa đốt những đám mây cao! Khói cuộn tròn xoáy vòng như con rồng xám bị một triệu viên đạn tiểu liên từ dưới đất bắn trọng thương.

Phan Rang ở đâu? Không ai thấy. Mịt mù! Mịt mù! Rất xa. Và mất hút sau, hay giữa, hay dưới ngọn hỏa sơn đang bùng dậy.

- Cái gì mà cháy dữ? Viên sĩ quan hỏi.

Cái gì? Câu hỏi hốt hoảng ấy vang ra rồi ngấm sâu trong trái tim hoang mang của từng người lính. Cái gì mà cháy dữ?

- Kho xăng nào vậy?

- Nếu không phải kho xăng của phi trường Phan Rang thì là bồn xăng của các cây xăng trong thành phố.

- Tình hình ra sao vậy trung úy?

Gã đàn ông để râu mép, trên cổ áo không có bông mai, mặc áo giáp Mỹ, đầu trần, hút thuốc lá, đứng găm mặt nhìn mũi giày xô. Trung úy Tùng. Bảng tên đeo trên túi áo thêu bằng chỉ đen. Sư Đoàn 22 Bộ Binh. Ông quan hai này kéo đám tàn binh từ đâu chạy về đây? Và hắn đang nghĩ gì? Tình hình ra sao vậy trung úy. Viên sĩ quan vẫn im lặng hút thuốc.

Một người khác ý chừng cũng là sĩ quan, đến bên hắn, nói mấy câu nho nhỏ. Không biết anh ta nói gì nhưng mắt viên trung úy bỗng trở nên sáng quắc. Hắn to tiếng:

- Mà y ngu lắm! Tụi mũ xanh đốt thành phố đó. Cứ ở đây qua đêm, sáng mai mới đi được.

Bọn lính không ai để ý đến câu nói của viên trung úy, chúng cứ mãi ngóng về hướng Phan Rang giữa lúc ngọn lửa chờn vờn liếm lên những đám mây nám khói. Súng nổ càng lúc càng nhiều và tiếng lựu đạn gầm vang càng lúc càng dữ dội.

Đám tàn quân nhảy dù, lính thủy đánh bộ, biệt động quân do tàu thủy từ Huế và Đà Nẵng di tản vào Cam Ranh từ hôm 28, 29 tháng 3 đã nhanh chóng biến thành một toán cướp cạn điên cuồng. Trên đường tháo chạy từ Huế, Đà Nẵng vào Cam Ranh đã có bao nhiêu người bị cướp của và ném xuống biển? Và từ Cam Ranh trở vào Phan Rang đã có bao nhiêu thành phố thị trấn làng mạc bị đốt cháy và cướp phá?

Cang ngòi xuống lều đường, chiếc xe Hon-đa dựng sau lưng. Lửa và tiếng nổ vẫn tiếp diễn. Làm thế nào! Làm thế nào vượt qua thành phố đó? Người ta có thể vượt qua những ngọn núi, những dòng sông, những đại

dương, nhưng làm thế nào người ta vượt qua một thành phố bốc cháy đang nổ tung và đăng đăng sát khí?

Cang ủ rũ. Nó cảm thấy đói cồn cào và ớn lạnh nơi xương sống. Nó hỏi dò một người lính:

- Bộ Việt cộng tới Cam Ranh rồi hả anh?

- Chưa.

- Chưa sao lính chạy vô Phan Rang?

Người lính không trả lời câu hỏi đó, hẩn lui cui dọn bữa ăn chiều ra giữa đường. Bọn lính xúm lại. Biết rằng chẳng ai mời mình, Cang dắt chiếc xe qua đường, đi lại chỗ mấy người dân làng đang đứng ngắm nhìn đám tàn quân và theo dõi đám cháy đàng xa. Họ có vẻ bình thản như thường ngày. Bây giờ Cang mới nhận ra đồng bào ở làng này toàn là người dân tộc Chăm. Ba bốn người đàn bà đeo kiềng bạc đứng bên mấy em bé, mấy cụ già ăn trầu và vài ba cô thiếu nữ. Một thanh niên Chăm đến bên Cang, anh ta nói:

- Anh về nhà tôi nghỉ. Đi như thế nguy lắm.

Cang quay lại, nhận ra sự chân thật trong đôi mắt người thanh niên. Nó gượng cười:

- Cám ơn anh.

Và người thanh niên dẫn nó đi sâu vào trong xóm.

41.



Trời chưa sáng nhưng Cang đã thức dậy. Tiếng súng từ thành phố Phan Rang dường như đã im rồi. Nó nghĩ đến việc vượt qua thành phố rực lửa ấy mà thao thức đến sáng. Người mẹ Chăm cũng đã thức dậy từ lúc nào và nấu một nồi khoai. Cang xin mấy củ bỏ túi rồi chào mọi người ra đi. Cám ơn người mẹ, cám ơn người cha, cám ơn tất cả. Nó đi rảo trong làng hỏi mua xăng từng nhà nhưng không ai có, cuối cùng một thanh niên làm nghề chài cá đã để lại cho nó nửa lít. Nó mua thêm nửa lít dầu lửa trộn chung lại và đổ vô bình.

Trời sáng rõ. Lửa đã tắt trên thành phố trước mặt nhưng súng nhỏ vẫn còn nổ không dứt. Mười lăm phút sau Cang vào thành phố Phan Rang.

Đó là một thành phố của tiểu bang Texas Hoa Kỳ cách đây hơn một trăm năm. Thành phố đóng cửa kín mít và trên đường lính rằn ri mũ xanh mũ đỏ mũ nâu, lính đế đầu trần, banh ngực, xâm mình chằng chịt, súng M16 kẹp nách, xách lưng lằng, chĩa lên trời, đi nghênh ngang, cười toe toét, bắn phá vung vít.

Súng nổ như bấp rang, nổ lụp bụp, nổ giòn, nổ loạn xạ. Càng đi sâu vào thành phố súng càng nổ dữ. Lính tráng, thanh niên du đảng xì ke, trẻ em bụi đời... kéo nhau đi tàn phá thành phố.

- Một, hai, ba !!...

- Một, hai, ba !!...

- Chát chát!

Tiếng cây xà nhà động vào cửa sắt và tiếng cửa sắt rung rồn rảng, tiếng cười nói, văng tục, la hét trộn lẫn tiếng súng M16 bắn loạn xạ khắp nơi.

Thành phố bốc khói.

Mấy dãy nhà lầu ở đường Thống Nhất bị đốt cháy rụi từ chiều hôm qua chỉ còn trơ mấy bức tường đổ nát cháy đen và tro than còn nghi ngút khói. Những trạm xăng bị tàn phá cướp bóc và thiêu hủy chỉ còn lại một nền xi-măng đen kịt và mấy tấm bảng quảng cáo tiêu điều.

- Một, hai, ba...!...

Cánh cửa sắt bị phá tan và toán người ủa vô, cướp bóc, chen lấn, giành giật.

- Một, hai, ba...!

Mấy loạt đạn bắn soạt soạt làm bể mấy khung cửa kính của dãy lầu bên trái. Một toán lính rần rì xách súng chạy lom khom trên vỉa hè, mặt ngó dáo dác trên mấy tầng lầu.

- Đ.m. Nó vô trong nhà đóng cửa.

- Soạt! Soạt! Soạt!

Mấy loạt “ra-phan” M16 quét lên các lan can. Soạt! Soạt! Con đường xuyên qua thành phố Phan Rang quá dài, quá hiểm trở. Cang vừa lái xe vừa tránh né, cúi khom, lách bên trái, lách bên phải mà chạy. Súng đạn ném đầy đường. Vật dụng, bàn ghế, xe cộ, vung vãi đầy đất.

- Soạt! Soạt! Soạt!

Tiếng nổ trở thành tầm thường. Tai nghe đã quen. Những loạt đạn bắn sát bên mình nghe như tiếng cát sạn vãi trên mái nhà.

- Một, hai, ba. Hụi nè! ... è... è...

Điệp khúc man rợ ấy dấy lên khắp nơi. Và những đôi mắt lấp ló, lấp ló sau những cánh cửa.

Mấy chiếc quan tài gỗ thô sơ ai xếp bên đường phố gần ngã ba đi Đà Lạt?

Cang thoát ra khỏi thành phố Phan Rang. Tại sao mình vẫn còn sống? Nó tự hỏi. Tại sao chiếc xe Hon-đa vẫn có thể chạy bằng dầu lửa?

Ra khỏi Phan Rang chừng mười lăm cây số thì trời đổ mưa. Trận mưa rào nhỏ nhưng kéo dài. Trời bỗng mát dịu. Nó thoát nạn. Đường số Một vắng tanh và bóng loáng nước mưa. Đường vắng, Cang thấy buốt lạnh. Nó móc khúc bánh mì để dành từ sáng ra ăn ngẫu nhiên, tuy vậy nó vẫn run lên. Tấm thân ốm yếu nghiện ngập của nó đã bị thử thách quá nhiều. Nó

cảm thấy hết chịu nổi những cơn gió lạnh sững đầy hơi nước. Nó bớt ga cho xe chậm lại.

Một chiếc xe Jeep từ hướng Cam Ranh đi vào?

Đi chậm.

Và dừng lại chặn đường Cang.

Một quái xế nhảy xuống xe, lên cò súng. Mấy thằng khác ngồi vắt vẻo trên xe cười hăng hắc.

- Cho mượn cái xe.

Một loạt súng chỉ thiên tiếp theo câu nói. Một họng súng chia thẳng vô ngực. Giọng cười xỏ lá nhứt trần gian. Và cái nhìn đực ngầu. Tên cướp nhảy lên xe Cang. Bỏ số cái cụp.

Vĩnh biệt chiếc Hon-đa 67 sơn màu đỏ tía.

Cái gì của “người ta” hãy trả lại cho “người ta”.

Bọn cướp cạn kéo đi. Tiếng cười còn vang trong cơn mưa. Cang cúi xuống cầm lấy cái xách tay.

Như vậy là lính còn ở Cam Ranh. Hôm nay là ngày 3 tháng 4 năm 1975 hơn tám giờ sáng.

Cang bước từng bước khó nhọc giữa cơn mưa bụi.

o

Ra tới cầu, Cang gần như kiệt sức.

Cầu. Cầu gì? Cây cầu kế bên một rừng dừa cách Cam Ranh chừng hai mươi lăm cây số về phía Nam. Chiếc cầu đã bị máy bay phản lực thả sập cách đây ba hôm với ý định cản trở mũi tiến quân của xe tăng quân giải phóng từ Nha Trang vào.

Một rừng người và xe cộ đủ loại đang mắc kẹt dưới chân cầu từ mấy hôm nay khi họ tìm cách lội xuống nước để vượt qua. Đoàn người chen chúc nhau cố vượt qua con suối càng lúc càng đông. Xe cộ ứ nghẹn, ngã nghiêng bên triền dốc, chúi mũi xuống lòng sông, chống bánh lên trời cạnh những bụi rậm hay đang rú hết ga hai bánh xoay tít bắn bùn tung tóe mà không vượt qua được chỗ mắc lầy.

Và giữa đám cơ giới ồn ào hỗn loạn ấy, con người nhỏ bé len lỏi đi, lội qua nước, bước qua rào, lao qua hố, ống quần xắn cao bê bết bùn, áo rách

toát mồ hôi thấm ướt lưng, kẻ bồng con người dắt cháu, kẻ gánh gồng người đội va-li... người ra sức đẩy xe Hon-đa vượt lên dốc cầu lở lói gồ ghề.

Bây giờ Cang mới thấy mất xe Hon-đa vậy mà tiện việc, nếu không chắc nó cũng chẳng biết làm sao đem nổi chiếc xe vượt qua rừng người và xe cộ hỗn loạn như thế!

Nó lộ bộ. Nó nhập vô rừng người hỗn loạn ấy.

- Ầm! Ầm! Ầm! Ầm!

Bốn tiếng nổ nhịp hai, long trời lở đất.

- Cái gì vậy?

- Máy bay.

- Máy bay phản lực.

Hai chiếc A37 đang quần đảo trên sườn núi phía Bắc.

- Máy bay đang tấn công chiến xa Việt cộng.

- Trời ơi sao gần quá vậy?

Rừng người im lặng một cách lạ thường. Sau bốn tiếng nổ liên tiếp ấy bốn tiếng nổ khác lại vang lên. Chiếc máy bay này vừa ngóc đầu lên thì chiếc kia đã cắm xuống. Hai chiếc A37 thi nhau trút bom xuống mục tiêu tới tấp. Không một tiếng súng bắn trả. Thả hết bom mang theo bọn phản lực cơ lượn một vòng quan sát trận địa rồi bay thẳng về phía Nam.

Rừng người và xe cộ hoạt động trở lại.

Cang len lỏi đi. Lê lết. Lồm cồm. Lom khom. Nó phấn đấu từng giây phút. Vậy mà cứ đi không nghỉ. Chính nó cũng không thể ngờ mình có thể chịu đựng được những gian khổ vừa qua trong tình trạng thiếu thuốc phiện.

Hơn nửa giờ sau nó qua khỏi đám đông và rảo bước đi về hướng Cam Ranh.

Ra tới rừng dừa, người di tản đã thưa dần. Xe GMC, xe Jeep và cả xe tăng đại pháo của quân di tản nằm rải rác trong rừng dừa. Nó vẫn đi. Có lúc nó thấy chỉ có mình nó đi giữa con đường xuyên Việt thênh thang vắng vẻ. Cang đi mãi như thế cho đến khi nghe có tiếng máy bay phản lực rít trên bầu trời. Nó ngược nhìn. Chúng đã đến và đang lượn một vòng. À, lúc nãy chúng bắn phá vùng này đây. Nhưng bắn phá cái gì? Xe tăng của Việt cộng

đâu? Cang chạy. Chẳng có vết tích gì chứng tỏ Việt cộng đã đến vùng này. Vậy thì chúng bắn phá cái gì?

Hai chiếc A37 thu hẹp vòng lượn, xuống thấp hơn. Cang vẫn chạy. Nó chạy đến hai cây cầu, song song nhau. Đúng rồi, lúc này chúng đã bắn phá hai cây cầu này suốt gần cả tiếng đồng hồ nhưng cầu vẫn còn nguyên vẹn. Những trái bom vụng về rơi ngoài mục tiêu ấy đã làm gãy nát hàng chục cây dừa xanh tốt quanh đấy. Và chính vì chưa phá sập được cây cầu nên giờ này chúng trở lại đánh tiếp.

Chúng đã xuống thật thấp và lượn một vòng.

Cang chạy vắt giò lên cổ.

Bằng mọi cách nó phải thoát ra khỏi cái khu vực “tập bắn” của hai chàng “thiên thần mũ đỏ” này.

Và những tiếng nổ chát chúa đã ập đến từ phía sau lưng nó. Nhưng nó đã thoát ra ngoài sức ép của những trái bom ồn ào ấy.

o

Cũng trong buổi sáng ngày 3 tháng 4 năm 1975 này, tại Cam Ranh, bọn cướp và bọn cao bồi du đãng đang nỗ lực vơ vét lần cuối cùng tài sản của nhân dân.

Hai dãy phố ở Cây Số Chín nhà nào cũng đóng cửa im im. Dù vậy ngoài đường đồng bào vẫn gánh gồng bồng bế nhau đi nhưng không phải đi về phía Nam nữa mà đi tìm nhau hỏi thăm tin tức nhau sau những ngày chạy lạc. Họ không còn gì đáng giá để sợ cướp bóc. Họ đi uể oải. Chán chường.

Bọn cướp cạn đứng đầy đường, bắn súng giòn giã. Mặc kệ, người cứ ngược xuôi.

- Việt cộng sắp đến rồi!

Tin đó truyền đi rất nhanh. Không ai còn nghĩ tới chuyện di tản. Những người đang trên đường hướng vô Nam nghe tin ấy trở lại rất nhiều. Dòng người đi trở lại càng lúc càng đông.

Họ bình tĩnh. Bọn cướp cạn đứng đầy đường vậy mà họ vẫn bình tĩnh. Bọn cướp ráo riết cướp bóc trước khi ném súng đạn trà trộn vào dân. Chúng chặn xe nhân dân. Mũi súng chia vô ngực. Không cần bóp cò khổ

chủ đã xanh mặt bỏ xe mà chạy. Một người đàn ông khác chở trên xe một bao gạo ý chừng mới cướp được trong kho gạo mang ra thì bị ngay một mũi súng đón đầu.

- Xuống xe!

Nạn nhân hồn vía lên mây, tay chân luống cuống. Chiếc Hon-đa ngã xuống đường. Tên cướp cạn đờ chiếc xe dẫy. Máy xe vẫn còn nổ. Hắn chỉ việc ngồi lên và rú ga là chiếc xe mất dạng. Một người khác tuổi còn thanh niên cưỡi chiếc Hon-đa đàn bà, một tay cầm lái, một tay cầm khẩu súng Mỹ. Anh ta vừa chạy xe vừa bắn vung vít, bắn thị uy, bắn dẫn mặt bọn cướp cạn. Không đầy hai phút sau đó một chiếc Vespa do tên du đãng lái phía sau chở một thằng nữa, vừa đuổi kịp và chạy kèm một bên. Hai tên này đi tay không. Tên du đãng cho xe ép sát người thanh niên vào lề đường. Tên ngồi phía sau nhe hàm răng vàng khè ra cười rồi vỗ nhẹ vào lưng chàng thanh niên nọ.

- Ê, ông bạn! Cho mượn khẩu súng.

Bị cái vỗ lưng bất ngờ, chàng thanh niên quay lại, chạm phải một nụ cười nham nhở và một đôi mắt trắng xác. Anh ta chưa kịp phản ứng như thế nào thì tên nọ đã xòe bàn tay ra trước mặt. Chàng thanh niên riu riu đặt khẩu M16 vào giữa năm ngón tay chai lì, lạnh lùng ấy.

- Thôi, bây giờ xuống xe đi, ông nội.

Tên du đãng phía trước ra lệnh cùng lúc với một cú đấm như trời giáng vào giữa mặt chàng thanh niên. Nạn nhân té xuống đường nhưng anh ta còn tỉnh. Anh ta lồm cồm ngồi dậy, buồn bã nhìn theo chiếc Hon-đa của mình chạy boong boong trên đường nhựa.

Súng vẫn nổ lộp bộp ngoài đường. Nhiều toán cướp đuổi nhau giành giật tài sản cướp được. Chúng bắn súng như vãi cát. Đồng bào sợ hãi nằm rạp xuống đường cái.

Năm tên cướp ăn mặc không giống ai, đưa ở trần đưa mặc quần xà loông, đưa bận đồ lính đưa bận đồ dân, tay chân thẳng nào cũng xâm đầy hình thù kỳ quái, đầu tóc bù xù, xách súng, xách lựu đạn đi rà rà trên hè phố. Bọn chúng dừng lại, trước mặt căn nhà gạch, cửa sắt sơn xanh.

Đó là căn nhà mẹ con Tú đang ở.

Chiếc cửa sắt rung chuyển vì bị đập phá dữ dội. Hai ba thằng cướp cạ la lên một lúc:

- Mở cửa! Mở ra xét nhà!

Những người trong nhà đều sợ hãi cuống cuồng. Những chiếc va-li những hộp tủ được mở ra vội vàng. Tiền bạc vòng vàng, nhẫn, dây chuyền, vàng thê có bao nhiêu lấy ra cầm tay.

- Giấu nhanh lên!

- Giấu ở đâu bây giờ?

Người cha hét lên:

- Bỏ! Bỏ hết đi! Người sống hơn đồng vàng.

Những người đàn bà lại càng cuống cuồng. Người chạy ra cầu tiêu ké chui vô nhà bếp người chạy lại chuồng heo đào bới cát lên chôn vội mấy tấm vàng thê.

Tú sợ quá, không biết phản ứng thế nào. Đứa con khóc thét, ôm cứng lấy má. Tú không có vàng, gia tài nàg chỉ còn hơn một trăm ngàn bạc và hộp đựng bạch phiến của thằng Cang nhưng biết giấu ở đâu bây giờ?

Sau cùng Tú nhét bậy vô túi áo túi quần của thằng con và mấy đứa cháu.

- Mở cửa! Mở cửa xét nhà!

Một phát súng chát chúa đã phá vỡ ổ khóa. Năm thằng ăn cướp tràn vô nhà. Chúng chạy thẳng ra phía sau vừa lùng sục vừa la hét.

- Nhà này có chứa đồ ăn trộm.

- Lục xét đi!

Chúng chui vô cầu thang. Mấy bà già khóc lóc lạy lục, trẻ con thét lên vì khiếp đảm. Tú ôm chặt lấy con và cúi mặt xuống.

Bọn cướp lục túi từng người.

- Giấu hết rồi! Đ.m tụi bay giấu ở đâu?

Loạt đạn thị uy phá tung trần nhà, trở trên nóc một lỗ lớn. Thêm một loạt nữa làm bể nát chiếc tủ kính.

- Trăm lạy các ông, ngàn lạy các ông.

- Khỏi lạy (Tên cướp mặc quần rằn ri lôi người già ra giữa nhà dí súng nơi màng tang lên cò). Đem nộp hết vàng và tiền đây lẹ lên ta còn đi chỗ

khác.

Bà ngoại mấy nhỏ lạy như tế sao.

- Dạ, dạ, tui nộp tức thời.

Bà chạy ra sau chuồng heo moi hai lạng vàng lên. Khi bà trở vào tới cái giếng nước thì nghe ngoài đường có tiếng huyên áo.

Lẩn trong tiếng xe tăng rầm rập từ phía chợ đi tới là tiếng la của nhiều người.

- Xe tăng bộ đội tới!

Trời ơi, chẳng lẽ bộ đội tới nhanh như vậy sao? Nhưng rõ ràng tiếng xe tăng mỗi lúc một gần.

- Má ơi! Lên đây má.

Quên cả mấy tên cướp lúc nãy, bà chạy lên nhà trên.

- Mấy thằng ăn cướp đâu? Bà hỏi.

- Nghe bộ đội tới tụi nó chạy mất tiêu rồi. Đó, súng ống bỏ lại đó.

Bà lão già nhìn xuống đất. Quả thực, ba khẩu súng và mấy trái lựu đạn còn nằm lăn bên cửa.

Thường ngày khi thấy mấy thứ dữ này là hồn vía bà lên mây, nhưng giờ đây tự nhiên bà thấy chúng tầm thường, tầm thường như que củi, như mấy củ khoai ngoài bếp.

Tú bố con chạy ra cửa và nàng gặp Cang cũng vừa thất thủ đi về. Nàng mừng rỡ ôm lấy đứa em mà trước đây nàng vẫn thường ghét bỏ!

- Cách mạng tới!

Câu nói giản dị ấy làm rung chuyển mọi người. Chiếc xe tăng to lớn tiến vào thành phố Cam Ranh. Lá cờ mặt trận bay phấp phới trên những nhánh lá ngụy trang.

Mọi người tràn ra đường khiến cho các chiến xa phải ngừng lại. Câu hỏi được thét lên giữa những tiếng reo hò:

- Chừng nào giải phóng Sài Gòn?

- Chúng cháu cứ thẳng đường đi luôn vào thôi.

- Bây giờ bọn tôi trở về Qui Nhơn, Đà Nẵng được chưa?

Anh bộ đội đứng lên trên xe tăng nói thật to:

- Thừa các bác các chú và anh chị em. Xin nói tóm tắt thế này cho rõ. Kể từ giờ phút này từ đây trở ra tới Bến Hải đều hoàn toàn giải phóng, mọi người được tự do trở về quê cũ.

Những chiếc T54 lại tiếp tục lên đường giữa tiếng hoan hô của đồng bào đứng hai bên quốc lộ.

Chợt từ đám đông, một thanh niên cao lớn chạy vụt ra. Anh ta cầm khẩu súng M16. Anh ta ở trần để lộ những bắp thịt chắc, đen sạm và xạm nhiều hình kỳ quái. Phần dưới anh ta còn mặc một chiếc quần rằn ri của lính thủy đánh bộ nhưng lại đi chân đất.

Anh ta chạy theo chiếc xe tăng của bộ đội. Chạy thật nhanh. Chạy nữa. Chạy nước rút. Khẩu súng Mỹ anh ta cầm bên tay phải. Cố gắng lướt tới. Lướt tới gần kề sau chiếc xe tăng của bộ đội. Khẩu súng trên tay anh ta chợt đổi chiều. Bàn tay to lớn của anh ta cầm chắc lấy nòng súng, cố đưa báng súng lên cao.

Bây giờ anh ta mới cười. Vừa chạy vừa cười. Bàn tay còn lại đưa lên vẫy vẫy. Anh ta nói thật to:

- Cầm lấy đi! Cầm giùm tui.

Các anh bộ đội ngồi trên xe đều cười. Chưa có ai trên xe nhận khẩu súng ấy. Người lính thủy đánh bộ vẫn chạy, vẫn cố đưa cây súng lên. Vẫn đưa tay vẫy. Và vẫn nói:

- Cầm giùm đi! Cầm đi!

Một anh bộ đội nào đó đã đưa tay nhận khẩu súng, ném vào trong xe cho người lính nọ vui lòng.

42.



Ngã tư Bảy Hiền không còn là ngã tư nữa!

Suốt mấy ngày nay nó biến thành ngã năm, ngã sáu ngã mười mấy... Từ Củ Chi, Tây Ninh, Hậu Nghĩa... người ngùn ngụt túa về Sài Gòn bằng một trăm thứ ngô ngách. Người đổ xô như những dòng cuồng lưu hối hả, tàn nhẫn. Khu chợ đã đông nghẹt dân di tản nhưng dòng người hỗn loạn vẫn dồn tới. Nơi đó biến thành cái vực nước xoáy, dâng lên, không phải bằng xác người mà bằng tiếng la, tiếng máy nổ, tiếng súc vật, heo, bò, gà, chó, tiếng khóc của trẻ con, tiếng ngựa hí và một triệu thứ tiếng động khác nữa. Tiếng động xoáy trong bụi bặm, đùn lên như bọt sóng hung hãn giữa rốn biển bão tố. Súng đã nổ sát bên đấy. Chạy! Bồng bế, gánh gồng, dắt díu nhau. Chạy! Cơn dịch quái đản, lan tràn!

Ngã tư nghẹt cứng! Đèn đỏ đèn xanh trở thành những tín hiệu vô nghĩa. Xe cộ nhích từng tấc. Vận tốc tụt xuống còn mười thước một giờ. Máy nổ khẩn trương, kèn bấm liên tiếp. Xe gằn máy cũng bất lực. Người đi bộ chen giữa cơ giới, bụi và khói. Tiếng động cơ xoáy trong óc, tràn ra không khí rung chuyển.

Người di tản đông nghẹt trên các hè phố, khoảng đất trống, sân nhà. Từng gia đình căng vải nhựa, căng “bạc” giữa hè phố. Người nằm ngồi la liệt. Trẻ con ở trường ngồi ỉa trên các lỗ cống, các mương nước đen kịt bùn và rác rưởi. Còi xe bóp loạn xạ. Con ngựa tía đứng ngơ giữa đường, cất hai vó trước hí vang!

- Tránh! Tránh! Ai đuổi nó giúp tôi!

Chiếc xe chở một ngàn thứ vật dụng từ bàn ghế giường tủ đến nồi niêu, chuồng gà, cũi heo, bí đao, bí đỏ... Chở nghẹt trong xe. Chở cao trên mui. Người bám quanh như lũ chim gõ kiến.

- Tránh! Tránh!

Con ngựa tía thất kinh chạy quàng. Người nhón nháo sợ sệt. Chiếc xe tải vừa bóp còi vừa đi qua đám đông một cách khó nhọc.

- Xe ở đâu tới đây?

- Đức Hòa.

- Đức Hòa sao rồi?

- Tiêu rồi!

Tin đó truyền đi rất nhanh. Truyền vô khu lao động. Khu dệt. Máy ngừng đã hai hôm nay, đi ngang qua những con đường hẻm chẳng còn nghe tiếng máy chạy, thay vào đó là tiếng xô xao, bàn tán. Nhà trong xóm tuy không đóng cửa nhưng cửa chỉ mở một cánh. Người lớn đứng trong sân nhìn ra. Trẻ con reo hò, chạy lăng xăng.

- Súng nổ!

Súng nổ ở đâu gần quá. Trẻ con chạy từng đàn. Vừa chạy vừa cười. Cửa sắt đóng cút kít.

- Súng nổ ở đâu vậy?

- Không biết.

Ngoài ngã tư Bảy Hiền, tiếng máy và tiếng còi xe vẫn dồn dập vọng vào.

Người ta đào hầm trong nhà, ngoài ngõ, trước sân. Người ta thu xếp đồ đạc, tóm gọn những thứ quý giá cất vô những gói nhỏ. Gọn. Nhẹ.

Sáu giờ chiều ngày 29 tháng 4 lính dù ở trại Hoàng Hoa Thám kéo đến bao vây khu lao động. Họ đi từng toán bảy tám người, rải trong các ngõ hẻm. Những viên sĩ quan rắn ri thì dăm chiêu, nghĩ ngợi. Họ đi cầm cúi, chậm chạp. Súng ngắn đeo bên hông. Cầm thêm một khẩu M16 cho chắc ăn. Nhiều lính dù mặt mày hốt hải mắt lấm lét nhưng vẫn cố giấu sự sợ hãi lo âu của mình bằng những phát súng chỉ thiên.

Sự có mặt của toán quân này làm cho khu lao động như co lại. Trẻ con cũng không dám ra đường.

Ở cuối đường Hồ Tấn Đức nhà thừa thớt, cách khoảng nhau bằng những mảnh đất trống, những bãi sinh hay những đám rau muống. Từ trong nhà nhìn ra Hữu thấy lính dù bố trí nằm rải rác quanh các ngã ba ngã tư,

các gốc bã đậu và cả trên nóc những căn lầu đúc nữa. Chúng cử động, di chuyển im lặng như những cái bóng mờ.

Bỗng từ cái không khí chờ đợi ngột ngạt ấy bùng lên một loạt tiếng nổ rung chuyển. Bảy Trung đập tay xuống bàn.

- Tấn công rồi!

Anh vừa nói dứt thì một loạt pháo, tên lửa khác bay vút tới. Sàn sạt trên đầu. Lửa nháng lên đỏ rực ở sân bay Tân Sơn Nhất. Hàng loạt những bức tường, những mái ngói, bóng cây lóe sáng lên một lúc lâu rồi phụt tắt. Chốc lát một dãy tiếng nổ lớn gầm lên và ánh lửa lại nhấp nhô trên cao.

- Lấy đồ lên đi!

Bảy Trung ra lệnh. Mọi người hối hả chạy ra nhà sau. Nắp cống được kéo lên, ném một bên. Hữu thò tay xuống sinh tìm cái mối dây, lôi nó lên khỏi mặt nước, Bảy Trung và Khâm đến giúp sức.

Tên lửa của quân giải phóng vẫn bắn ào ạt vào sân bay Tân Sơn Nhất. Ba người hì hục kéo lên ba bao ni-lông lớn. Họ vắn nước rửa sạch hết những bùn sinh bám quanh lớp ni-lông rồi cẩn thận mở miệng bao. Trong các nếp gấp của những bao ni-lông, lũ trùng bò ngo ngoe, tìm đường thoát. Hữu dùng ngón tay gạt chúng xuống nền xi-măng, dùng khăn lau thật khô bao ni-lông rồi mới kéo các thứ ra. Cũng may nhờ được bọc nhiều lớp nên những băng cờ, vũ khí giấu bên trong vẫn không bị thấm nước. Mọi người gom các thứ lại gọn gàng và cất vô tủ áo. Riêng súng ngắn, mỗi người thủ một cây trong túi quần. Đạn lên nòng sẵn.

Trong những tiếng nổ rung chuyển của tên lửa và đạn đại bác bắn liên tiếp xuống sân bay, người ta đã bắt đầu nghe có tiếng súng nhỏ bắn mỗi lúc một gần.

Ngoài đường cái, toán lính dù bắt đầu co lại. Đồng bào lấp ló ra đường nghe ngóng tình hình. Thanh niên và trẻ con thì trèo trên ngọn cây, trên mái nhà trên trụ điện, ngó về phía sân bay quan sát, chờ đợi.

Lính dù lại bắn chỉ thiên nhiều phát súng và la: “Dô! Đô nhà!”... nhưng tiếng la ấy đã yếu, đã gắng gượng. Hết khí thế!

Mới hơn tám giờ tối. Điện vẫn sáng choang. Tụi con nít nhảy cồm trong ngõ hẻm mặc cho cha mẹ chúng la hét, réo gọi. Chúng tìm cách leo

lên những vị trí cao nhất để nhìn về phía sân bay.

- Ô! Máy bay cháy! Máy bay cháy!

Bọn nhỏ đứng trên nóc nhà la toáng lên làm cho những đứa đang trèo trệt leo rào, trèo tường cũng la hùa theo mặc dù chúng chẳng thấy chi cả.

- Máy bay cháy!

Chúng đập nhau lên mái ngói, mái tôn, lên bờ tường, vách ván, lên cây kiếng, giàn hoa mong manh.

- Ô! Đẹp quá! Đẹp quá!

- Cái gì đẹp?

Một đám chín mười đứa nhỏ vừa chạy rần rật trên mái ngói vừa hỏi toáng lên:

- Cái gì đẹp?

Tiếng đáp lại từ trên sân thượng một căn lầu đúc kế bên:

- Hỏa tiễn! Hỏa tiễn xẹt đẹp ác liệt! Nổ xuống cái ào, bung lên xanh, đỏ, tím. Giống hết pháo bông.

Đám trẻ nhỏ đang leo trên mái ngói nghe lũ bạn diễn tả sống động quá, chúng phóng từng bước dài từ mái ngói sang những mái tôn kế cận gây ra những tiếng động chói tai.

Tiếng người quát tháo:

- Xuống! Hư hết mái nhà người ta!

Nhưng tụi nhỏ không xuống. Chúng đứng ngó say mê về hướng Tân Sơn Nhất.

- Xuống!

Người chủ nhà hét lên và lập tức vòi nước trong tay ông phun ra một tia rất mạnh. Bị nước phun bất ngờ từ phía sau lưng, tụi nhỏ vội ngồi thụp xuống tránh nhưng không kịp. Quần áo chúng ướt sũng.

- Ầm! Ầm!

Một loạt tiếng nổ rung chuyển. Tụi nhỏ trên các mái nhà reo lên, bắt kể vòi nước lạnh ngắt đang xịt thẳng vào người chúng. Một lát, thấy không có hiệu quả, người đàn ông lấy đá ném lên.

Thằng nhỏ lúc nãy quay lại. Người nó nổi rõ trên một khung trời màu vàng cam sáng rực phía sau. Cả mấy đứa nhỏ đều quay lại. Chúng đứng

nghiêng nghiêng, đen sẫm như những cái bóng của bụi cao bồi trước giờ đấu súng trên một triền núi đá.

Thằng nhỏ lúc này, thằng bụi đời nhứt đám la lên:

- Ném đá hả? Ném thì ném!

Thế là nó cúi xuống, gỡ một miếng ngói vảy. Mấy đứa nhỏ kia cũng gỡ mỗi đứa một miếng. Chúng vung tay ném xuống một lượt. Con chó béc-giê và người chủ nhà sợ hãi lùi mất.

Bên ngoài, súng nhỏ nổ nhiều hơn. Toán lính dù vẫn còn nằm chặn các đầu hẻm, súng ghim trên tay, mặt mày khẩn trương cùng cực. Họ không di chuyển nữa. Họ nằm một xó nhưng vẫn chưa dám bỏ trốn.

Lúc ấy, tại một căn nhà trong xóm, Hạnh và các đồng chí Tư Dũng, Hai Xuân cũng đã chuẩn bị xong băng cờ, truyền đơn, vũ khí... Mọi người đều có vẻ nóng lòng chờ đợi từng bước chuyển biến của tình hình. Thành linh Hạnh nói:

- Tôi phải đi xuống chùa mới được. Anh Dũng đi với tôi nha. Xuân ở nhà.

Dũng hỏi:

- Có cần đem súng theo không?

- Khỏi. Nếu lính có hỏi thì mình nói là đi tìm thằng em, sợ bị đạn lạc.

Hai người ra đường. Đạn súng cối vẫn bay sà sạt qua đầu và nổ rung chuyển phía sân bay. Đèn trong xóm vẫn sáng nhưng vì phần lớn nhà đều đóng cửa nên những con đường hẻm chỉ có ánh sáng lơ mơ. Họ đi thật nhanh đến chùa.

Như đã hẹn trước, cổng chùa chỉ cài then chốt không khóa. Dũng luôn tay vô mở then và đẩy cánh cửa sắt. Hai người đi nhanh ra phía sau. Nhà sư Y đang ngồi bên bàn với bốn vị nữa. Thấy Hạnh và Dũng bước vô, nhà sư đứng lên bắt tay Dũng và mời hai người ngồi. Hạnh vào đề ngay:

- Bạch thầy, tình hình khẩn trương lắm rồi. Chắc quý thầy cũng thấy là lính dù nằm rải đầy cả xóm ta.

Sư Y ôn tồn nói:

- Chúng tôi đang bàn về chuyện đó đây. Nếu như Giải phóng vô mà toán lính này chống cự thì chắc là cảnh chết chóc tang thương sẽ không

tránh khỏi cho xóm ta. Chúng tôi lo nhất là chuyện ấy đó em à.

Hạnh nói:

- Theo ý tụi con thì chúng ta đã thành lập “Ủy Ban bảo vệ sinh mạng và tài sản đồng bào”, chúng ta nên lấy danh nghĩa ấy cử đại diện đi gặp những sĩ quan, những người lính dù ấy và khuyên họ trốn đi.

Các vị sư có vẻ suy nghĩ trước đề nghị đó. Lát sau, một vị nói:

- Được, chúng tôi thấy đề nghị của các em rất hay. Nhưng các em cũng nên đi với chúng tôi. Dẫu sao có tiếng nói của phái nữ...

Tiếng nổ ở Tân Sơn Nhất vẫn dồn dập rung chuyển cả thành phố làm sóng sánh cả nước trà trong tách. Sư Y góp thêm ý kiến:

- Các em nên về vận động thêm một số chị em trong xóm, chuẩn bị tinh thần trước cho họ rồi tới đây. Chúng tôi ở đây chờ chị em tới là phối hợp đi liền. Mình phải giải tán toán lính ấy nội trong đêm nay mới được, nếu không e không kịp...

Hạnh bỏ dở tách nước trà đang uống. Chị đứng dậy liền. Dũng đứng lên theo. Hạnh nói:

- Tụi con sẽ dẫn chị em trở lại.

43.



Tảng sáng ngày 30 tháng 4 đồng bào trong xóm dật tủa ra đầy đường.

Áo quần, giày mũ, súng ống, đạn dược mà toán lính dù – theo lời khuyên của các vị sư sãi và đồng bào – đã cởi bỏ lại từ hồi khuya, nằm la liệt trên vỉa hè, đường hẻm, góc phố, bờ cỏ, gốc cây, lỗ cống...

Sáu giờ sáng, có tin xe tăng quân giải phóng sắp vào thành phố và đang đụng độ lính dù còn cố thủ trong trại Hoàng Hoa Thám.

Trong đám đông có nhiều người la lên:

- Cờ giải phóng!

Mọi cặp mắt đều hướng về phía cuối đường Quảng Hiền. Không phải chỉ có cờ mà cả biểu ngữ nữa.

Tiếng la dậy lên khắp nơi.

- Xe tăng giải phóng đã chiếm trại dù rồi!

Khi đoàn biểu tình của Hữu kéo đến đường Nguyễn Bá Tòng thì hai bên dãy phố cờ Mặt trận đã phấp phới khắp nơi.

Bỗng đoàn người khựng lại. Ai đó phát hiện trong bệnh viện Vì Dân có một toán lính dù đang cố thủ. Trên nóc sân thượng, mũi súng chĩa ra, lô nhô.

Ta và địch cách nhau một cái sân lớn. Khoảng trống ấy xa quá tầm súng K54 của những người lãnh đạo xuống đường, nhưng lại ở trong vòng sát hại của đại liên M60 và súng M79 của lính dù.

Bảy Trung đang bối rối chưa biết phải làm gì thì đã nghe tiếng xích sắt nghiền trên đường nhựa.

Đám đông chuyển mình, sinh động hẳn. Trên sân thượng bệnh viện, những mũi súng đã rút đi. Bảy Trung, Hạnh, Hữu và một số quần chúng chạy thẳng đến cột cờ giữa sân.

Đột nhiên một quả M79 bắn về phía cột cờ, nổ chát chúa. Bụi cuốn lên mù mịt. Mọi người nằm rạp xuống. Hữu không biết việc gì đã xảy ra giữa tiếng nổ ấy. Anh bật dậy. Nhưng có một bàn tay ấn anh nằm xuống. Một loạt đạn M60 nữa từ trên cao dội xuống. Súng lại nổ ran phía ngã tư Bảy Hiền. Tiếng xích sắt nghiến rầm rầm trên mặt đường. Xe tăng của quân giải phóng khai hỏa. Tiếng nổ trầm, âm vang, mãnh liệt.

Súng trong trại lính dù và bệnh viện Vì Dân đã dứt. Địch hoảng hốt, bắt đầu tháo chạy. Có nhiều tiếng la của quần chúng:

- Bộ đội chiếm ngã tư rồi!

Khâm đã lên tới đỉnh cột cờ. Anh cắn một chéo cờ Mặt Trận trong miệng, nghiêng người ra nắm sợi dây kéo.

Phía dưới sân, ở một góc, quần chúng đang khiêng những người bị thương vào trụ sở ấp. Lúc ấy Hữu cũng ôm Hạnh lên. Mình chị đầy máu.

Anh nhìn đăm đăm vào đôi mắt Hạnh. Đôi mắt sao mà như trẻ thơ.

Hữu muốn hôn lên đôi môi tái nhợt ấy. Hạnh ơi, sao em không nói lời nào? Sao đôi má em không còn những đường gân máu nhỏ?

44.



Cang đói thuốc đã năm ngày rồi. Nó nằm xẹp trong nhà, bỏ ăn bỏ uống. Từ ngày Sáu Cùi bị công an phường bắt vì tội cướp giựt thì đám em út của hắn cũng tan rã hết. Cang mất chỗ tựa. Nó đi vất vưởng khắp nơi tìm thuốc nhưng ngay cả những ổ hút ngày xưa cũng kêu hết thuốc. Cuối cùng nó đành phải mua ma-xê-tông một loại thuốc kích thích ngựa đua để chích vào máu cho qua cơn vật vã. Tuy vậy thuốc này cũng chỉ dùng được tuần lễ là hết, nó lại đi, lang thang khắp nơi và trở về tay không.

Lúc ấy ở trước sân, người cha đang tưới hoa bằng một cái bình tưới nhỏ. Tưới xong mấy chậu kiểng ông dùng con dao cau tĩa những lá sâu, những cành khô trên bụi mai tứ quý đang ra hoa đỏ sẫm. Ông ngồi xuống xới từng gốc cây nhỏ từng ngọn cỏ. Ông làm việc chăm chú, chậm rãi và im lặng.

Khoảng chín giờ sáng, một người bộ đội mặc quân phục dừng lại trước cổng nhà. Ông đứng im nhìn cụ già chăm sóc cây kiểng hồi lâu rồi lên tiếng gọi:

- Thưa... bác...

Cụ già ngẩng lên:

- Chú hỏi ai?

- Đây có phải là nhà ông Phan Duy?

Cụ già đứng lên. Dường như ông cảm thấy có một điều gì trong giọng nói, trong dáng dấp và trong đôi mắt của người bộ đội ấy. Ông đáp:

- Phải, nhưng ông Phan Duy đi khỏi. Tôi là Phan Nhân, cha của Duy đây.

Người lính già bước ngay vào trong cổng. Ông đến trước mặt cụ già, nhìn vào mắt cụ và nói:

- Thưa cha, con là Phan Trọng đây.

Người cha sững sờ nhìn đứa con trở về:

- Trời ơi! Chú là con của tôi đây sao?

Hai cha con ôm lấy nhau.

- Sao con biết đây mà về?

- Con về quê, thấy cảnh vật đổi khác quá. Hỏi ra thì gia đình ta đã dời xuống đây.

Trọng đưa cha lên mấy bậc thềm và đến bên bàn thờ người mẹ.

- Mấy đứa em con đâu cả rồi?

- Duy đi làm chưa về. Nó công tác ở bệnh viện. Chỉ có thằng Cang, lúc con đi nó còn ở trong nôi, bây giờ nó nằm nhà sau. Con không thể nào ngờ được đâu. Trọng ạ. Con đi thăm nó đi.

Trọng ngồi im, giọng ông vẫn không thay đổi, ông nói:

- Vâng, nhưng thưa cha, Tú đâu?

- Nó không ở đây. Nó ở dưới chợ với thằng nhỏ.

Hai cha con bước ra nhà sau. Người cha đẩy cánh cửa phòng:

- Cang! Cang! Cha bật đèn được không? Anh Hai con về đây.

Không thấy động tĩnh gì, người cha lại gọi thêm mấy tiếng.

Ngọn đèn được bật lên tỏa ánh sáng đục trong căn phòng kín mít. Không khí ngột ngạt và có mùi hôi.

Trọng mở rộng mấy cánh cửa sổ, ông bước lại bên giường đứa em út. Cang nằm cong queo, trùm kín người trong một tấm “ra” bằng nilông in hoa lòe loẹt. Ông đưa tay nhẹ kéo tấm “ra” xuống.

Một cái đầu tiên sủi bầy ra trước mắt ông.

Trọng sững sờ kinh ngạc.

Còn Cang, thấy một người mặc đồ bộ đội, nó tưởng công an phường tới bắt nó như bắt thằng Sáu Cùi ngày nào. Nó hoảng hốt lăn xuống giường, chạy ra cửa. Trọng chặn nó lại. Ông đỡ nó nằm trong cánh tay khỏe mạnh của mình và dịu dàng nói:

- Em chớ sợ. Anh là anh ruột của em đây mà. Anh là anh Trọng của em đây. Em có nghe cha nói về anh không?

Cang không còn vùng vẫy nữa. Nó gần như tựa hẳn vào người anh cả. Nó giương mắt nhìn vào khuôn mặt ông, cái nhìn man dại của con thú

rừng.

45.



Sau hơn hai mươi năm, khoảng rầy trên sườn đồi phía trước vẫn giữ nguyên hình thể. Hình một con mèo cụt đuôi đứng ở lưng chừng núi. Hình ảnh ấy làm người lính già xúc động. Có lẽ đó là vật duy nhất còn giữ nguyên hình dạng, màu sắc trong suốt những năm dài.

Và dường như những đám mây sau bao nhiêu lần hợp tan vẫn trở về giăng trên đỉnh núi thấp? Trọng cúi xuống. Năm mồ của mẹ và của Nghi nằm cạnh nhau. Hai tấm bia xây bằng xi-măng in những dòng chữ đỏ đã phai màu.

Duy loay hoay đốt bó nhang thơm trong khi Hữu ra sức chặt những bụi gai mọc lan ra chỗ mộ phần. Trọng đến bên Duy và ngồi xuống. Nén hương cháy đã quá nửa. Đôi mắt Duy vẫn nhìn đăm đăm vào vùng khói tản mạn, dáng ngồi của anh vụng về, xô lệch và những ngón tay đen sạm bò ra như mấy cái rễ cây. Trọng rút bao thuốc Thăng Long ra mời Duy một điếu. Hữu đã dọn sạch gai góc chung quanh và trở lại chỗ hai người anh mình. Ba anh em đốt chung một que diêm. Họ ngồi yên lặng nhả khói.

Phía trước, bên những bụi chim chim, bông trang, nho dại... Tú mặc chiếc áo lụa màu mỡ gà rộng thùng thình ngồi chơi với đứa con trên bãi cỏ xanh. Cang cũng ở cạnh đó, mặc chiếc áo thun màu vàng sậm cao cổ. Chiếc áo dài tay có công dụng che bớt những phần thân thể khẳng khiu của nó bỗng nhiên đem lại cái vẻ hiền lành không ngờ.

Cang ngồi như quỳ, nhòai người về phía trước chăm chú theo dõi đứa cháu và cặp đế đá. Chiếc quần jeans bạc-thếch-hai-đầu-gối của nó bỗng làm sáng lên cả một vùng cỏ xanh. Trong dáng ngồi đó, nó như dài thêm ra... Cái nước da tái xanh ấy vừa gây cảm giác bạc nhược, ốm yếu vừa toát ra cái vẻ gì khinh bạc, giang hồ.

Cang bứt một sợi tóc, xe giữa hai ngón tay, nhử trên hai cái râu dế. Con vật hăng máu chớp cánh “gáy” rúc rích, xoay trở liên hồi.

Đứa bé giương đôi mắt xanh ra nhìn không chớp. Cang cũng nhập cuộc say sưa, mắt nó cũng mở lớn, long lanh.

Tiếng cười trẻ thơ xóa sạch vết tích của quá khứ, như ngọn gió thổi qua hồn người mẹ trẻ, xua đi hết những mặc cảm. Tiếng cười hồn nhiên giản đơn như nắng, như mây, như lá cỏ.

Tú đón nhận một hạnh phúc khép nép, nhẹ bước vào đời nàng bằng tiếng cười của đứa con trai.

Table of Contents

- [1.](#)
- [2.](#)
- [3.](#)
- [4.](#)
- [5.](#)
- [6.](#)
- [7.](#)
- [8.](#)
- [9.](#)
- [10.](#)
- [11.](#)
- [12.](#)
- [13.](#)
- [14.](#)
- [15.](#)
- [16.](#)
- [17.](#)
- [18.](#)
- [19.](#)
- [20.](#)
- [21.](#)
- [22.](#)
- [23.](#)
- [24.](#)
- [25.](#)
- [26.](#)
- [27.](#)
- [28.](#)
- [29.](#)

30.

31.

32.

33.

34.

35.

36.

37.

38.

39.

40.

41.

42.

43.

44.

45.